



# Yokai Attack!

## Từ điển yêu quái

**Hiroko Yoda và Matt Alt**  
Minh họa: **Tatsuya Morino**  
Người dịch: **Nguyễn Hương**

Cuộc nổi dậy của yêu quái Nhật Bản

ES  
TD  
CAPPUCINO  
EB  
hoặ  
mu  
a n  
mà  
ph  
ong

Cẩn thận yêu quái!!

**WingsBooks**  
NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG KIM ĐỒNG



# Yokai Attack!

## Từ điển yêu quái

Hiroko Yoda và Matt Alt

Minh hoạ: Tatsuya Morino

Người dịch: Nguyễn Hương

Cuộc nổi dậy của yêu quái Nhật Bản

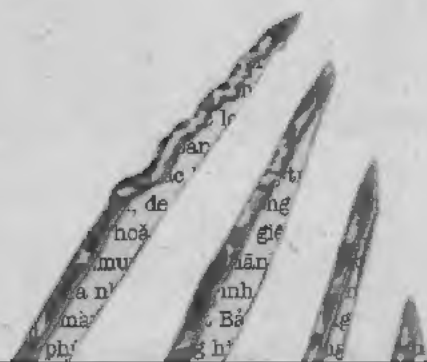


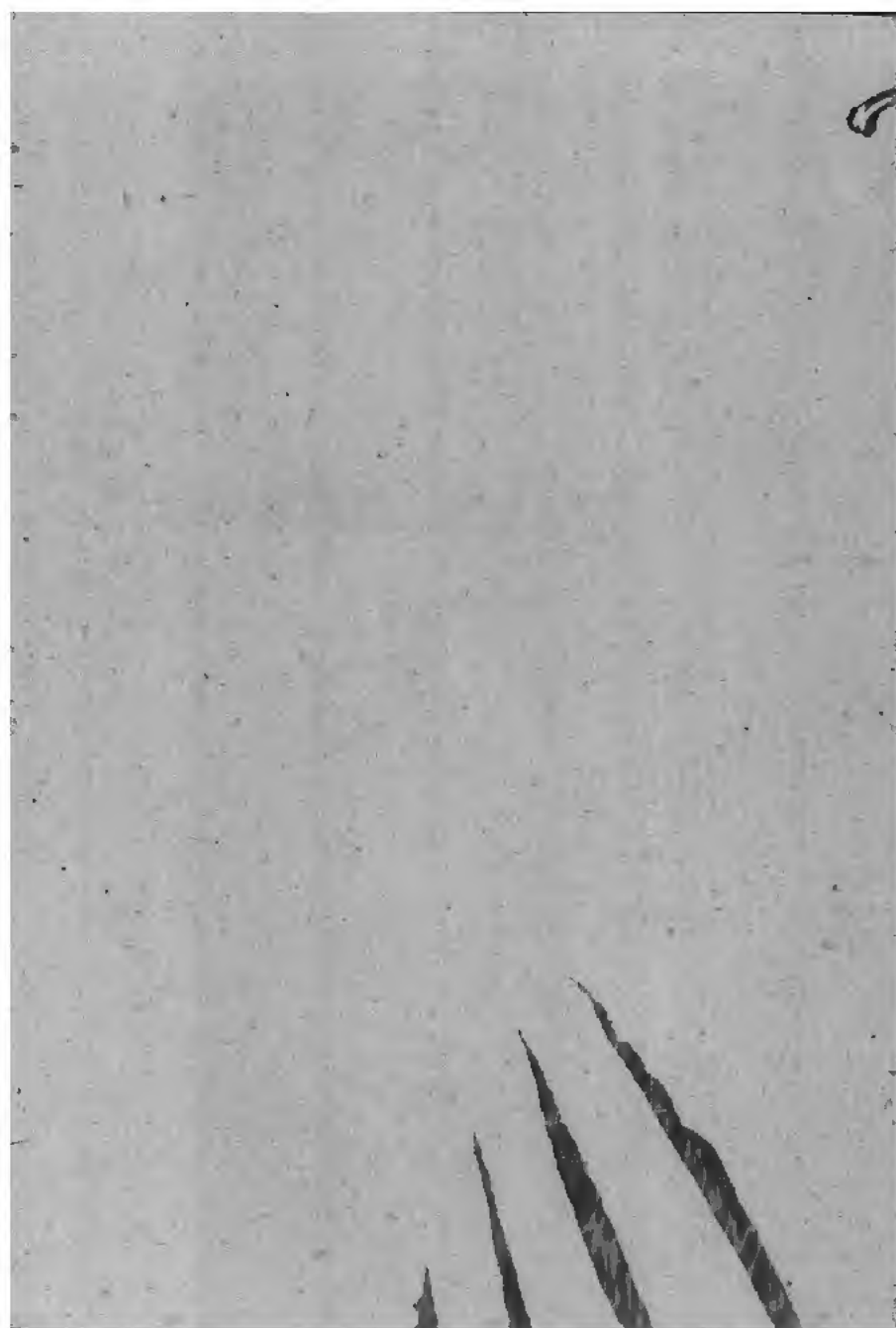
Cẩn thận yêu quái!!

**WingsBooks**  
NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG



# Yokai Attack!







# **Yokai Attack!**

## **Tù điển yêu quái**

**Hiroko Yoda và Matt Alt**  
Minh hoạ: **Tatsuya Morino**  
Người dịch: **Nguyễn Hương**

**Cuộc nổi dậy của yêu quái Nhật Bản**

[Dành cho tuổi trưởng thành]



**WingsBooks**  
NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

**Yokai Attack!**  
**The Japanese Monster Survival Guide**

Copyright © 2008, 2012 Hiroko Yoda and Matt Alt,  
Illustration © Tatsuya Morino

Xuất bản theo Hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa  
Periphus Editions (HK) Ltd. và Nhà xuất bản Kim Đồng, 2017  
Bản quyền bản tiếng Việt thuộc về Nhà xuất bản Kim Đồng, 2019

# Mục lục

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b>	<b>7</b>
<b>TỪ ĐIỂN YOKAI</b>	<b>12</b>
<b>ĐỊA ĐỒ YOKAI</b>	<b>14</b>
<b>CHƯƠNG MỘT: QUÁI THÚ HUNG TÀN</b>	<b>17</b>
Karasu-tengu • Hanadaka-tengu • Kappa • Zashiki Warashi • Wanyudo • Neko-mata • Nus • Funa-yurei • Umi-bozu • O-dokuro • Tsuchi-gumo • Konaki Jiji	
<b>CHƯƠNG HAI: KHẨU VỊ NẶNG</b>	<b>65</b>
Tesso • Tearai Oni • Futakuchi Onna • Onibaba • Tofu Kozo • Akaname • Azuki Arai • Seto Taisho	
<b>CHƯƠNG BA: HÀNG XÓM KHỔ ỨA</b>	<b>97</b>
Mokumoku Ren • Tsukumo-gami • Biwa-bokuboku/ Koto-furunushi/ Shamisen-choro • Kara-kasa/ Bura-bura • Dorotabo • Jinmenju • Namahage • Tanuki • Ashiarai Yashiki • Te-no-me • Nurikabe	
<b>CHƯƠNG BỐN: ĐIỀU ĐÀ VÀ ĐỘC ĐỊA</b>	<b>141</b>
Rokoro Kubi • Nure Onna • Kuchisake Onna • Kitsune • Yuki-Onna • Hashi Hime	
<b>CHƯƠNG NĂM: LỬ NHẬT CÂY</b>	<b>165</b>
Nopperabo • Hitotsume Kozo • Toire no Hanako • Enen-ra • Kosode no Te/ Boroboro-ton • Obariyon • Noblagari • Nuppeppo	
<b>NGUỒN TƯ LIỆU YOKAI</b>	<b>199</b>
<b>LỜI CẢM ƠN</b>	<b>203</b>

TRẦN THỊ HUYỀN

KHẨU VỊ NẶNG

HÀNG XÓM KHỔ ỨA

ĐIỀU ĐÀ VÀ ĐỘC ĐỊA

LỬ NHẬT CÂY

Dành tặng Setsuko và  
Yakumo Koizumi, tức vợ  
chồng Lafcadio Hearn



# Lời nói đầu

Yokai là những yêu quái Nhật Bản ghê rợn nhất mà bạn chưa từng nghe nói đến, và đã đến lúc chúng phải nhận sự đối đãi

妖怪

thích hợp.

Được viết bằng kí tự tiếng Nhật có nghĩa

“thế giới khác” và “kì quái”, từ “yokai” thường được dịch theo nhiều cách, từ “quỷ” đến “ma” rồi “yêu tinh” hay “bóng ma” – tất cả đều thiếu chính xác và máy móc chẳng khác gì dịch “samurai” thành “võ sĩ Nhật Bản”, hay “sushi” thành “cơm cá sống”. Yokai tức là yokai.

Các yokai trong cuốn bí kíp này là những sinh vật thần thoại, siêu nhiên từng có mặt trong truyện cổ tích và truyện kể dân gian Nhật Bản suốt bao thế hệ. Bạn có thể thấy chúng trong sách cuộn, bình phong, tranh khắc gỗ và các loại hình nghệ thuật Nhật Bản truyền thống khắc tại các bảo tàng trên khắp thế giới, đe dọa thường dân yếu ớt hoặc bị chém giết bởi các samurai dũng mãnh. Chúng là những thứ rình rập trong màn đêm Nhật Bản, là bộ mặt phía sau những hiện tượng không thể giải thích, là nhân cách đằng sau những quan bài

lạ lùng mà số phận chia cho chúng ta. Chúng đại diện cho nỗ lực tưởng tượng phong phú của con người nhằm gán ý nghĩa và tính hợp lí cho một thế giới hỗn loạn, không thể lường trước được, khó giải thích. Yokai về cơ bản chính là: những tư tưởng me tín được nhân cách hoá.

Suốt nhiều thế kỉ chúng đã rình rập rừng núi, đồng ruộng, sông ngòi và bờ biển Nhật Bản. Một số có hình dạng động vật, một số mang lối người. Một số khác vốn là những đồ vật vô tri vô giác nhưng đã sở hữu hình thái huyền bí có trí khôn. Một số là hình tượng nhân hoá của các hiện tượng tự nhiên. Trong khi một số khác rõ ràng là sản phẩm tưởng tượng hài hước dưới vỏ bọc nghiêm túc – là hình thái thực thể của các truyện cười, phép chơi chữ hay thành ngữ. Một số được cho là yêu quái có ích. Đa phần rất tinh nghịch. Và không ít bị xem là cực kì, cực kì nguy hiểm. Chúng là những ông ba bị của Nhật Bản, và một khi tắt đèn, chúng sẽ luôn xuất hiện.

**Từ yokai** không phải lúc nào cũng được sử dụng rộng rãi để mô tả những tạo vật này

như ngày nay. Đến tận cuối thế kỉ mười bảy, chúng vẫn thường được biết đến với tên gọi *mononoke* (hồn ma) hoặc *bakemono* (quái vật). Rất nhiều trong số chúng có nguồn gốc ngoại lai, đến Nhật Bản thông qua tôn giáo và văn tự học thuật Trung Hoa. Một số khác là sản vật địa phương chính hiệu.

Tập minh họa yokai nổi tiếng nhất có thể được tìm thấy trong tác phẩm biếm họa năm 1776 của Toriyama Sekien *Gazu Hyakki Yako*, hay "Hoạ Đồ Bách Quỷ Dạ Hành". Tác phẩm miêu tả hơn năm mươi yokai, một số có nguồn gốc truyền thống, nhưng đa phần do Sekien tự sáng tác để châm chọc khá nhiều các tục lệ xã hội khác nhau. Sự thành công của nó dẫn đến một loạt các tập tiếp theo và mở màn cho sự quan tâm của công chúng đối với tạo vật huyền bí.

Thời đại hoàng kim đích thực của yokai là vào đầu tới giữa những năm 1800, tức là khoảng thời gian cuối thời kì Edo chuyển sang thời đại Meiji, ngay trước khi Nhật Bản mở cửa lại với phương Tây và bắt đầu hiện đại hoá. Lớn lên trên mảnh đất màu mỡ của nền văn hoá vật linh, đa thần Nhật Bản, được mài giũa bởi bao thế hệ người kể chuyện đồng quê và cuối cùng được các họa sĩ cùng nghệ nhân

đồ thị nhào nặn thành hình, các tạo vật trong truyện dân gian đã mê hoặc con người ở thời đại đó. Chúng nhanh chóng trở thành đề tài ưa thích trong các phương tiện truyền thông đại chúng đang nở rộ, vào thời đó bao gồm sách, tranh khắc gỗ, sách cuộn, và truyền kể nơi công cộng. Người lớn tìm đọc các ấn bản giật gân chứa đầy miêu tả sống động về những cuộc gặp gỡ được cho là có thật với yokai, trong khi trẻ con thì sưu tập *karuta* (thẻ bài) yokai theo một phong trào mà so với cơn sốt Pokémon từng làm mưa làm gió khắp thế giới vào cuối thế kỉ hai mươi thì giống đến giật mình.

Thế nhưng bất chấp sức hấp dẫn và cá nổi khiếp sợ mà chúng gieo rắc lên bao thế hệ người Nhật, những tạo vật kì dị này ban đầu vẫn không đo lường được tiến trình chẳng gì cản nổi của sự phát triển. Vào cuối thế kỉ mười chín, triết gia kiêm giáo sư đại học người Nhật Inoue Enryō coi tín ngưỡng rộng rãi về yokai là một mối đe dọa đối với sự nghiệp hiện đại hoá, khiến ông lập ra *yokai-gaku* – "yêu quái học" – một cách tiếp cận có cơ sở khoa học, có hệ thống nhằm phân loại và lật tẩy các sự tích về yokai. Chậm mà chắc, yokai bắt đầu biến mất khỏi ý thức của công chúng vào cùng khoảng thời gian Nhật Bản bắt

dầu công nghiệp hoa và xây dựng một hệ thống giáo dục chính thống. (Nghiệp li thay, những dữ liệu mà Inoue đã dạy công thu thập lại là kho tàng quý giá cho những ai quan tâm đến yokai ngày nay.)

Từng có thời, người ta tưởng như trong đám ba bị lộn xộn này, một số mạnh và dỏi khát đến mức có thể tay không moi ruột người ta, hoá ra lại yếu ớt đến mức có thể bị đẩy lùi bởi sự ra đời của điện, bồn cầu tự hoại, và những thiết bị của một xã hội công nghiệp

### **Những yokai không bao giờ chết**

- chúng chỉ mờ nhạt đi cho đến thời khắc thích hợp cho chúng quay trở lại. Trong lúc ánh đèn có thể thực sự không bao giờ tắt ở các đô thị Nhật Bản hiện đại, yokai cũng chưa từng thôi hoành hành trên các trang sách văn học Nhật Bản

Có một người nước ngoài đã nhen nhóm lại câu chuyện tình giữa Nhật Bản và yokai: Lafcadio Hearn, một nhà báo lập dị từng xuất bản sách bằng tiếng Anh dưới tên thật và bằng tiếng Nhật dưới cái tên Yakumo Koizumi. Các tập thần thoại Nhật Bản do ông biên soạn, với sự trợ giúp của người vợ kiêm phiên dịch Setsuko, bao gồm *In Ghostly Japan*<sup>(1)</sup> (1899) và *Kwaidan*<sup>(2)</sup> (1903) Khi được

dịch trở lại tiếng Nhật, chúng đã ảnh hưởng tới một thế hệ mới các học giả nghiên cứu truyện dân gian địa phương.

*Tono Monogatari* ("Truyện kể ở Tono") của Yanagita Kunio, một tuyển tập truyện dân gian và truyện kể về yokai ở miền Bắc Nhật Bản, đã chứng minh được mức độ phổ sóng đủ dội của mình trong lần xuất bản vào năm 1912, và vẫn còn lưu hành đến tận ngày nay. Truyện tranh có các nhân vật yokai thối bùng lên một làn sóng mới về đề tài yokai vào những năm 1980, đang chủ ý nhất là bộ truyện đình đám *Ge Ge Ge no Kitaro* của Mizuki Shigeru. Nhiều nhân vật của Mizuki dựa trên những truyện dân gian và tác phẩm nghệ thuật cổ điển mà chúng tôi dùng tham khảo cho cuốn sách này.

Lúa tre em được nuôi dưỡng từ món ăn tinh thần hai hừng này lớn lên mang theo niềm say mê với các tạo vật huyền bí. Nhiều nhân vật giống yokai từng xuất hiện trong tiểu thuyết của nhà văn ăn khách người Nhật Murakami Haruki, bao gồm Người Gù bí ẩn trong *Cuộc Sân Cừu Hoang* và *yamikuro* ("ma đen" trong bản tiếng Việt) từng ám hệ thống cống ngầm Tokyo trong *Xứ Sở Diệu Kỳ Tan Bạo Và Chôn Tận Cung Thế Giới*. Những bộ phim gây tiếng vang

<sup>1</sup> Nhật Bản: ma quái

<sup>2</sup> Quái Đàm - ND

quốc tế của đạo diễn Miyazaki Hayao cũng chứa nhiều hình ảnh liên quan đến yokai – bao gồm *Sen to Chihiro no Kami Kakushi* (*Sen và Chihiro ở thế giới thần bí*), *Mononoke Hime* (*Công Chúa Mononoke*), *Pom Poko*, và kể cả *Tonari no Totoro* (*Hàng xóm của tôi là Totoro*), trong đó nhân vật chính Totoro có thể coi là một dạng yokai. Ngoài ra còn hàng trăm – oo lê hàng nghìn – yokai góp mặt trong bộ phim năm 2005 của Miike Takashi *Yokai Daisenso* (*Yokai Đại Chiến*). Trong tâm trí công chúng, yokai có thể không còn vị thế chung tung giu trong quá khứ, nhưng chúng vẫn tiếp tục lẩn khuất trong nhịp đập mãnh mẽ ẩn dưới bề mặt của văn hoá đại chúng Nhật Bản.

Hãy tìm hiểu về yokai và bạn sẽ hiểu thêm một mảnh ghép quan trọng mà văn hoá Nhật Bản vẫn thường thể hiện ra bên ngoài.

**Đo chính là chỗ dành cho cuốn sách này** *Yokai Attack!* Là vì kịp cấp tốc giúp bạn tìm hiểu về những loài quái dị truyền thống của Nhật Bản. Yokai là những tạo vật hư ảo, gần như luôn lờ mờ vào ban đêm, nên mỗi người có một cách tiếp nhận khác nhau về việc chúng trông ra sao ngoài đời thực và chúng có thể mang những đặc điểm

như thế nào. Cuốn sách này thể hiện một nỗ lực dung hoà những cách mô tả từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở ghi chép về những lần chạm trán riêng lẻ, tranh khắc gỗ Nhật Bản tiêu biểu, và tranh minh hoạ cổ được lưu giữ dưới dạng vi phim trong Thư viện Quốc hội Nhật Bản ở Tokyo.

Tranh minh hoạ hoàn toàn mới do hoạ sĩ tài năng Tatsuya Morino sáng tác, đặc tả chi tiết diện mạo tiềm năng của mỗi loài yokai. Trong nhiều trường hợp, chúng được khắc hoạ theo phong cách truyền thống, với một số khác, chúng tôi quyết định đưa vào vài ý tưởng hài hước về hình tượng chúng có thể có trong bối cảnh hiện đại. Đi kèm mỗi tranh minh hoạ là một loạt “dữ liệu” cho phép bạn nắm bắt các đặc điểm chính trong nháy mắt. Và quan trọng nhất, chúng tôi cung cấp thông tin về cách sống sót khi gặp phải những tạo vật kì dị này – bị kịp hữu ích cho bất kì nguy cơ chạm trán nào.

Đôi điều để tranh hiểu lầm về cuốn sách này. Nó không nhằm mục đích trở thành tư liệu xác thực về nguồn gốc hay hành vi của những tạo vật này. Nó chỉ là tập hợp của hiểu biết thông thường (hay có lẽ nên gọi là “hiểu biết phi thường”?) về yokai – những thú mà một người

Nhật bình thường có lẽ sẽ biết. Hãy coi đây là bản đáp để bạn tự khám phá sâu hơn, cũng như một công cụ giúp bạn hiểu được nhiều trích dẫn hay đề cập về yokai xuất hiện trong điện ảnh, văn học và kể cả đối thoại hằng ngày của Nhật Bản hiện đại.

Trong "yêu quái học" Nhật Bản truyền thống, những tạo vật này được phân loại theo nơi chúng thường xuất hiện. Môi trường sống thường gặp bao gồm trong và quanh nhà (cả có người ở lẫn bỏ hoang), rừng núi, chùa miếu, bờ hồ hoặc sông, vùng biển gần bờ, v.v... Nhưng để làm mọi thứ dễ hiểu hơn với bạn đọc mới, những người không mấy quen thuộc với bối cảnh truyền thống, ở đây chúng tôi tập hợp lại một bộ sưu tập nhỏ gồm những yokai nổi tiếng và có bề ngoài nổi bật nhất phân theo tính cách. **Quai thú hung tàn** là những loại bạn không muốn gặp phải trong ngõ tối (hoặc kể cả ngõ sáng). **Khẩu vị nặng** là những yokai có thói quen ăn uống khác thường. **Hàng xóm khó ưa** là loại khiến bạn ước rằng mình không bao giờ dọn nhà tới bên cạnh. **Điều da và Độc địa** sẽ quyến rũ con mồi bằng dáng vẻ thanh mảnh yếu điệu và sự cuốn hút xác thịt. Còn **Lũ Nhật Cây** đúng như cái tên biểu thị: những yêu quái cơ thể sợ bạn hơn cả bạn sợ chúng.

**Vậy nên hãy quên Godzilla đi.** Hãy quên những loại quái thú khổng lồ bị choáng ngất ngư bởi võ sĩ hiện thân của Ultraman, Kamen Rider, và Power Rangers. Hãy quên Sadako trong *Ring* (*Vòng tròn ác nghiệt*) lẫn đứa bé trắng toát ghê rợn của *Ju-on* (*Lời Nguyền*). Hãy quên mọi thứ bạn biết về truyện kinh dị Nhật Bản.

Nếu bạn muốn sống sót sau cuộc đụng độ với thành viên của dàn yêu quái ghê rợn và hấp dân nhất Nhật Bản, bạn có thứ cần đọc bây giờ.

Hiroko Yoda & Matt Alt  
Tokyo  
2018

# Tử diên Yokai

CHO NGƯỜI  
MỚI BẮT ĐẦU!

**Bakemono:** Từ này có nghĩa rất rộng, có thể dùng để chỉ bất kì loại quái vật hay sinh vật siêu nhiên nào. Thường được dùng như từ đồng nghĩa của "yokai", đã từng được dùng riêng để chỉ những loại tạo vật giới thiệu trong cuốn sách này

**Biwa:** Một loại đàn truyền thống cổ ngàn của Nhật Bản, du nhập tới Nhật Bản qua Trung Quốc vào khoảng thế kỉ thứ tám, bắt nguồn từ nhạc cụ tương tự ở Trung Đông

**Edo:** Cũng phát âm là "Yedo". Tên của Tokyo trước khi trở thành thủ đô của Nhật Bản vào năm 1868

**Thời đại Edo:** Kéo dài từ 1603 đến 1867. Các tác phẩm liên quan đến yokai, bao gồm hội họa, tranh khắc gỗ, và thế bài *karuta*, trở nên khá phổ biến trong thời kì này của lịch sử Nhật Bản

**Hearn, Lafcadio:** (1850-1904) Là một nhà báo, nhà văn, nhà giáo, Hearn được biết đến nhiều nhất nhờ việc giới thiệu truyện ma Nhật Bản với cộng đồng nói tiếng Anh. Sinh ra ở Hy Lạp và được giáo dục ở Ireland, ông dành phần lớn sự nghiệp tại Mỹ và Tây Ấn trước khi đến Nhật. Ông lấy tên Yakumo Koizumi sau khi lấy Setsuko làm vợ và nhập quốc tịch Nhật Bản.

**Thời đại Heian:** Một thời kì trong lịch sử Nhật Bản, bắt đầu bằng việc dời đô đến Kyoto vào năm 794 và kéo dài đến năm 1185.

**Heiankyo:** Tên cũ của Kyoto, vốn là kinh đô của Nhật Bản trong hơn một ngàn năm. Vào năm 1868, thủ đô dời đến Tokyo

**Inoue, Muryo:** (1888-1919) Nhà nghiên cứu tiên phong về các hiện tượng siêu nhiên Nhật Bản. Tác phẩm để đời của ông, một loạt sách và triết lí có tên *Fokaigaku* (Yếu quái học) đem lại cho ông biệt danh "Tiến sĩ Yokai". Dù nghiên cứu và những nỗ lực giáo dục của ông là nhằm xoa bỏ tín ngưỡng và huyền bí và siêu nhiên, nhưng bộ sưu tập của ông về các chuyện mê tín địa phương lại là kho tàng cho những người nghiên cứu văn hoá dân gian.

**Kaidan:** Đôi khi được viết thành "Kwaidan" (phương ngữ), từ này để chỉ truyện kinh dị và ma quái.

**Kami:** Dịch sát nghĩa là "thần", khái niệm này khác với cách dùng của phương Tây. Kami có thể dùng để chỉ đẳng cấp thể toàn năng, nhưng cũng bao hàm hầu như mọi linh hồn, thần thánh, hay tồn tại thuộc thế giới khác. Xưa xưa, nó thường được dùng để tả những tác động siêu phàm của tự nhiên.

Xem ảnh chụp đền thờ Shinto  
trong mục Kitsune (Trang 154)  
và Haradara-tengu (Trang 22).

**Karuta:** Bắt nguồn từ một từ tiếng Bồ Đào Nha có nghĩa "thẻ bài", những tấm thẻ giấy (sau này là bia cung) được trang trí cầu kỳ này dùng trong một trò chơi truyền thống của Nhật. Karuta thể hiện chủ đề yêu quái trở nên phổ biến trong thời Edo

**Koto:** Một loại đàn năm, dài khoảng 1,8 mét. Một số phiên bản là sản phẩm bắt nguồn từ Nhật Bản, một số khác là biến thể từ các nhạc cụ Trung Quốc tương tự.

**Mononoke:** Sự tồn tại siêu nhiên. Xem Bakemono và Yurei.

**Obake:** Dịch sát nghĩa là "quái vật đang kinh". Một phiên bản hiện đại, đáng yêu, gần gũi hơn của Bakemono

**Oni:** Thường được dịch thành "quỷ", Oni mang hàm nghĩa sức mạnh tột bậc và không nhất thiết luôn luôn ám chỉ những tạo vật tà ác và gây hại. Phổ biến trong truyện dân gian Nhật Bản, chúng thường được miêu tả với diện mạo giống người có móng vuốt, răng nanh, da đỏ hoặc xanh lục, mặc khố da hổ, và đầu mọc một cặp sừng ngắn.

**Shamisen:** Một nhạc cụ truyền thống ba dây được chơi bằng móng tay.

**Shinto:** Tôn giáo nguyên gốc của Nhật Bản, là một tín ngưỡng vật linh đa thần chủ trọng tôn thờ tự nhiên. Trong khi số đông người Nhật Bản không tự nhận mình là

người theo tôn giáo này, các đền thờ Shinto cực kỳ phổ biến trên khắp đất nước, và tan ngưỡng cốt lõi của nó vẫn có mối liên hệ mật thiết với văn hoá.

**Shoji:** Một vách ngăn trượt có phủ giấy lên khung gỗ. Một dạng vật được trong nhà truyền thống của Nhật Bản

**Toire:** Phiên bản tiếng Nhật cho từ "toilet".

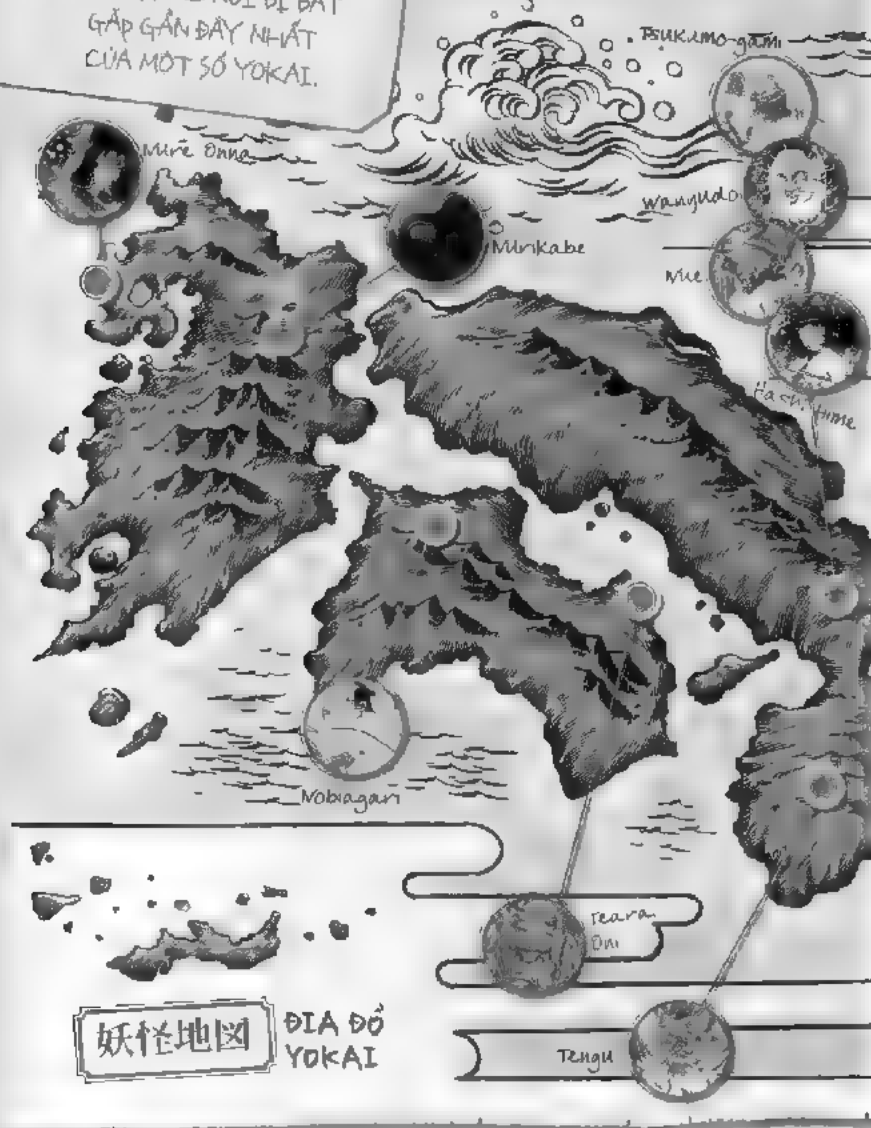
**Toriyama, Sekien:** (1712-1788)  
Một họa sĩ tranh khắc gỗ tài ba với sở thích miêu tả những chủ đề lấy từ truyện dân gian. Tranh minh họa tiên phong của ông về yokai và các tạo vật siêu nhiên khác vẫn rất phổ biến ngày nay. Một số bản sao các tác phẩm của ông có xuất hiện trong cuốn sách này.

**Yanagita, Kunio:** (1875-1962)  
Tác giả cuốn sách ra đời năm 1912 và có sức ảnh hưởng rất lớn, *Tono Monogatari* (Truyện kể ở Tono), giới thiệu lại với Nhật Bản đang hiện đại hoá nhanh chóng về một loạt những truyện dân gian, truyền thuyết và mê tín từ miền Viễn Bắc của đất nước này.

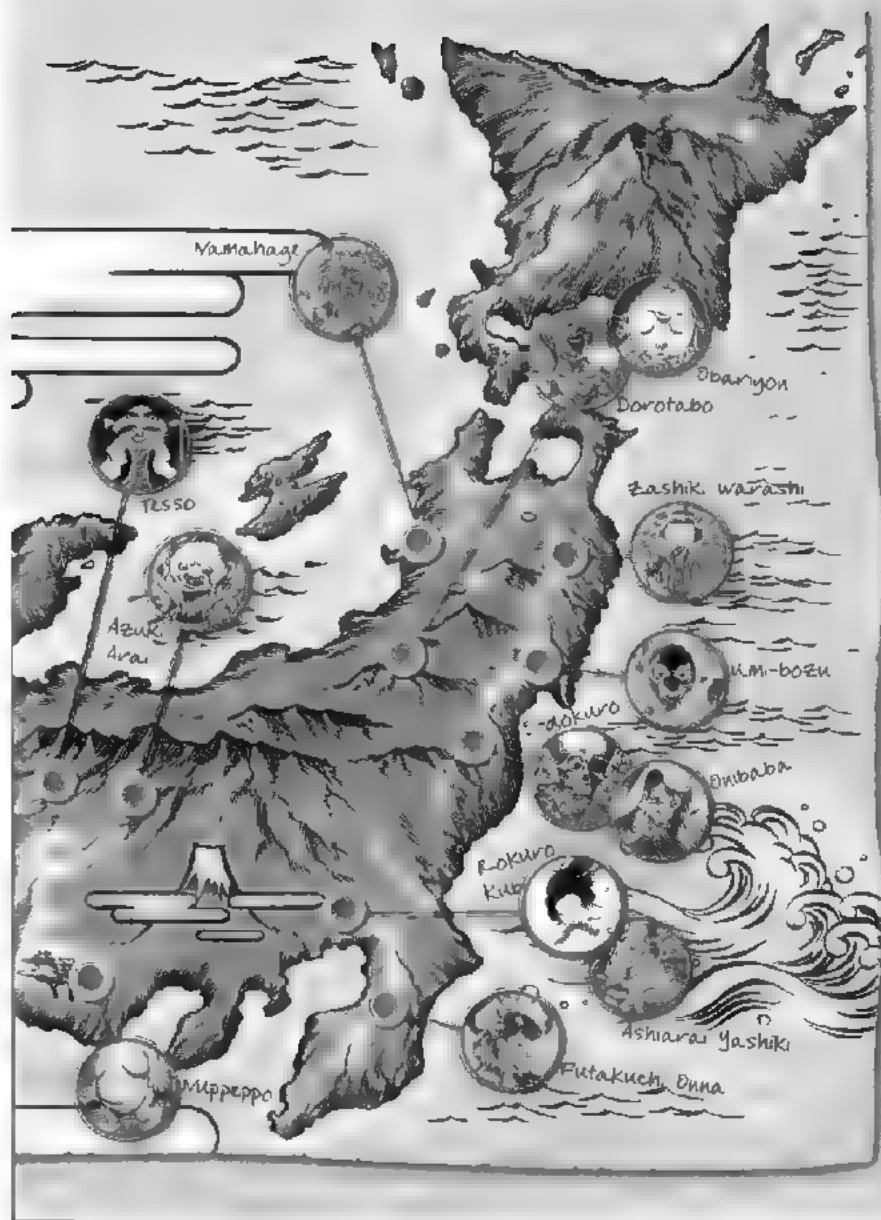
**Yokai:** Xem Lời nói đầu

**Yurei:** Một linh hồn ma vì u do nao đó, không sang thế giới bên kia. Về cơ bản là một hồn ma

ĐIỂM NHIỀU KHẢ  
NĂNG LÀ KHỞI NGUỒN  
VÀ HOẶC NƠI BỊ BẮT  
GẮP GẦN ĐÂY NHẤT  
CỦA MỘT SỐ YOKAI.







# 輪入道

車の轂より大なる入りの轂つき

の輪よりくさつれとまづりありくありこれとさう者魂を失ふ  
 は所難はう野く紙ふきく家の出入り



# Quái thú hung tàn

Nó trông ra như Đùng là một thành  
vực là vậy đáng sợ lắm rồi sẽ lại có  
đến một nghìn năm và một nghìn năm  
mở ra sáng nay

Karasi-tengu	8
Hanedaka-tengu	12
Kappa	28
Zashiki Warashi	30
Wanyudo	34
Neko-mata	38
Nue	42
Funa-yurei	46
Umi-bozu	50
O-dokuro	54
Tsuehi-gu-ne	58
Konaki Jiji	62

# Karasu-tengu

烏天狗

**Âm Hán Việt:**

Nha Thiên Cẩu.

**Nghĩa tên:**

Thiên Cẩu quạ

**Giới tính:**

Nam/ Nữ.

**Chiều cao:**

150 đến 180 cm

**Cân nặng:**

Không rõ

**Cách di chuyển:**

Hai chân, bay, dịch chuyển tức thời.

**Đặc điểm:**

Nhìn chung có hình người.  
Mặt giống chim hoặc chó, có mỏ  
Khi mặc đồ thì có trang phục  
tương tự tăng lữ Phật giáo.

**Vũ khí tấn công:**

Sức khỏe phi thường  
Khả năng che mờ li trí con người  
Chiếm cơ thể người (theo một số  
truyện kể)  
Mong vuốt và khả năng biến hình!

**Số lượng:**

Phổ biến.

**Nơi cư trú:**

Vùng núi

**Danh tiếng:**

Đôi cánh trên lưng có thể gọi  
liên tưởng đến thiên thần, nhưng  
sự tương đồng chỉ dừng ở đó.  
Khéo léo, xảo quyệt và cực kì  
nguy hiểm, những kẻ lừa đảo  
kho lương này liên tục có mặt  
trong thần thoại và truyện dân  
gian Nhật Bản. Cách miêu tả về  
chúng thay đổi nhiều qua các thế  
kỷ kể từ lần xuất hiện đầu tiên  
được ghi lại trong văn học Nhật

Bản thể kì thư  
tam, nhưng hãy để  
chúng tới: tóm gọn  
mấy ngàn năm lịch  
sử đó thành một

câu ngắn gọn cho bạn: Tengu  
đồng nghĩa với rắc rối.

Theo *Truyện kể Heike*,  
một biên niên sử thế kỉ mười  
hai về âm mưu quân sự và

người tìm thấy gần địa điểm  
t gặp Karasu-tengu.





chính trị Nhật Bản, Karasu tengu là "người, mà không phải người; chim, mà không phải chim; chó, mà không phải chó, chúng có đôi tay của người, đầu của loài chó, một đôi cánh, vừa biết bay vừa biết đi."

Về cơ bản, Karasu-tengu là phép ẩn dụ cho con đường tu hành để trở thành một nhà sư đạo Phật. Với hiện thân ban

được xem là có công truyền thụ những kĩ năng ấy cho một số kiếm sĩ nổi tiếng nhất Nhật Bản.

Không rõ Karasu-tengu sinh sản như thế nào, nhưng cư dân của loài này có cả nam lẫn nữ. Người ta cho rằng chúng nở ra từ các quả trứng khổng lồ, đôi khi được những người lữ hành tìm thấy ở sâu trong núi.

### Bòn tấn công!

Karasu-tengu là lực lượng bộ binh và binh pháp của giới Tengu. Không như người họ hàng Hanadaka-

Thông tin bên lề: Có truyền thuyết được lưu truyền rộng rãi rằng vị tướng nổi danh Minamoto no Yoshitsune (1159? - 1189) từng học kiếm thuật và chiến thuật quân sự từ một loài Tengu trong vùng núi gần Kyoto.

đầu, chúng được tả là rất thích bay trở lùa lùa, bắt cóc các tông đồ tới những vùng hẻo lánh, và mang những lối khác nhau để dụ dỗ người tu hành cùng tín đồ ra khỏi con đường đúng đắn. Người ta cũng nói chúng có khả năng nhập vào cơ thể người, gây ra sự điên loạn hoặc khơi mào âm mưu chính trị. Trong nhiều năm chúng bị buộc tội đã gây ra đủ loại tai họa và hỗn loạn, bao gồm sự lan tràn bệnh dịch và những thiên tai khác. Tuy vậy, không phải lúc nào Karasu tengu cũng bị coi là dấu hiệu của chết chóc và hủy diệt. Chúng còn nổi tiếng nhờ kĩ năng sử dụng nhiều loại vũ khí và

tengu (trang 22), thường tránh bạo lực bột phát, Karasu tengu gây tai họa cả ở cấp độ cá nhân lẫn quy mô lan rộng. Chúng bảo vệ lãnh thổ nghiêm ngặt và sẽ tấn công không biết mệt những ai xúc phạm đến bản thân hay chủ nhân của chúng.

Nếu bạn thấy mình đối mặt với một Karasu-tengu giận dữ, bạn đã gặp phải rắc rối rất nghiêm trọng. Kĩ thuật điều luyện với nhiều loại vũ khí nhân tạo vốn đã đủ nguy hiểm. Nhưng khả năng biến hình và bay còn khiến nó đáng sợ hơn bất kì đối thủ là con người nào, và bộ móng vuốt lẫn cái mỏ như loài chim săn mồi có khả năng

xe xác bạn không kém gì  
dao kiếm

### Thoát hiểm khi dụng độ:

Nếu bạn tình cờ sống ở vùng mà một Karasu-tengu đã quyết định gieo rắc bệnh dịch hay một hình thức khác của tai họa hàng loạt, trường hợp gặp may bạn có thể gói ghém đồ đạc và chạy thoát thân. Nếu có một tên nhâm vào ca nhân bạn, bạn sẽ cần chuẩn bị thuốc men. Không con người nào có thể ngăn bước đường của Karasu-tengu cả.

Để đề phòng, bạn có thể tránh chọc giận Karasu-tengu bằng cách đổi đầu cần trọng và tôn kính vùng núi mà chúng sinh sống. Và ai mà biết được - nếu bạn may mắn, bạn thậm chí còn có thể học được vài bài từ một trong những bậc thầy vô thuật trứ danh này nữa. Vào năm 1808, dân làng ở tỉnh Gifu cho biết Tengu từng bắt cóc một cậu bé mười lăm tuổi tên Jugoro. Ba năm sau cậu quay trở lại, hoàn toàn lạnh lặn,

nhưng đã trở thành một xạ thủ lão luyện với *tanegashima*, một kiểu súng hoá mai đại diện cho vũ khí tân tiến của Nhật Bản vào thời đó

### Ý kiến học giả:

Nguồn gốc của Tengu có thể được dựa theo vị thần Hindu Garuda, một tạo vật lai biết bay mang hình dạng con người. Truyền kể về vị thần này lưu truyền đến Nhật Bản cùng với sự du nhập của đạo Phật gần như trong cùng một thời đại.

天  
人  
豹

### THƯ VIỆN TENGU:

Người ta tin rằng Tengu được nhắc đến lần đầu trong cuốn sách lịch sử *Nihon Shoki* ("Nhật Bản Thư Kí") ở thế kỉ thứ tám.

Hình ảnh Karasu-Tengu dựa trên t  
vẽ của Toriyama Set-en vào  
khoảng những năm 1790.



# Hanadaka-tengu

鼻高天狗

## Âm Hán Việt:

Tỳ Cao Thiên Cầu.

## Nghĩa tên:

Thiên Cầu Mũi Dài.

## Giới tính:

Nam

## Chiều cao:

180 cm trở lên.

## Cân nặng:

Không rõ.

## Cách di chuyển:

Hai chân, bay, dịch chuyển tức thời.

## Đặc điểm:

Mũi rất lớn.

Cặp cánh lông vũ rộng

Da đỏ tươi.

Chân đất hoặc mang guốc *geta* một răng.

## Năng lực siêu nhiên:

Thần giao cách cảm.

Dịch chuyển tức thời.

## Vũ khí tấn công:

Vô thuật kết hợp vũ khí, đặc

biệt là kiếm thuật

Khả năng tạo cuồng phong bằng

quat trống như cái lá

Biến hình và bắt chước.

## Số lượng:

Phổ biến

## Nơi cư trú:

Vùng núi

## Danh tiếng:

Xuất hiện gần đây hơn khi xét trong hai "loài" Tengu riêng biệt

được coi là sinh sống tại quần

đảo Nhật Bản (xem Karasu

tengu, trang 18) Diện mạo

của Hanadaka-tengu dựa trên

vẽ bề ngoài của *yamabushi*,

người tu hành dòng Shugendo,

một tôn giáo biến mình

cho chủ nghĩa khổ hạnh

và rèn luyện trong những

tu viện vùng núi cao heo

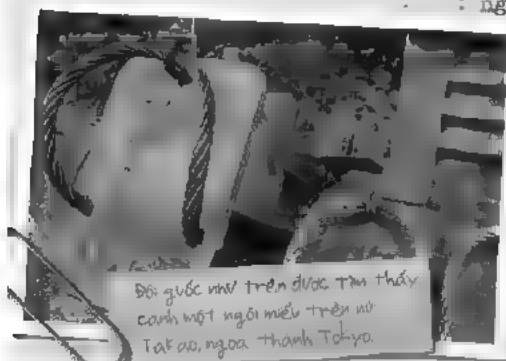
lạnh. Tengu là những tạo

vật khổng lồ, cương tráng,

có mũi đặc biệt dài, màu da

đỏ tươi, và đôi cánh lông vũ

đỏ sẫm. Loại mạnh nhất được



Đôi guốc nư trên được tìm thấy  
cạnh một ngôi miếu trên núi  
Takao, ngoại thành Tokyo.





gọi là O tengu (Đại Thiên Cầu), và được cho là thủ lĩnh của tộc Tengu. Người ta nói Hanadaka-tengu đứng cao hơn Karasu-tengu trong hệ thống phân chia giai cấp của Tengu.

Nổi danh bởi tính tự cao tự đại, chúng được biết đến như những kẻ thích khoe khoang kiến thức uyên bác của mình; và cũng như Karasu-tengu, từng được xem là cơ công truyền thụ kĩ năng cho một số võ sư hạng đầu Nhật Bản. Nam giới một nền văn hóa tí mỉ cũng mối liên hệ sâu sắc với thần thoại, tôn giáo và võ thuật Nhật Bản, Tengu thương được mô tả như những tiểu thần. Đến tận ngày nay, người ta vẫn thường bắt gặp

Mặt nạ Tengu



tại Nhật nhưng chiếc mặt nạ truyền thống mang diện mạo của chúng.

Những yokai này có rất nhiều loại năng lực đáng gờm - bao gồm khả năng giao tiếp mà không cần mở miệng, cũng tốc độ bay được ta là có thể sánh ngang với máy bay phản lực.

### Đòn tấn công!

Nổi tiếng là rất chú trọng kỉ luật và rèn luyện tâm trí, Hanadaka-tengu hiếm khi tham gia vào hành vi bạo lực bừa bãi. Thay vào đó, nó thích bay trò chơi xỏ con mồi, thường là trong nỗ lực dạy cho những linh hồn ương bướng một bài học. Thông thường nạn nhân của trò chơi khăm này sẽ bị bắt cóc tới một nơi hẻo lánh. Trong một sự việc nổi bật năm 1812, một người đàn ông trên trường đã rơi từ trên trời xuống khu phố ở quận Asakusa, Tokyo. Mặt phương hướng nhưng hoàn toàn lạnh lẽn, anh ta tuyên bố kĩ ức cuối cùng của mình là đang leo núi ở vùng sườn núi Kyoto, địa điểm từ lâu đã được biết đến như hang ổ của Tengu.

### TỤC NGỮ TENGU:

"Tengu ni, naru" - phù hợp với sở thích dạy dỗ và khoe tài của Tengu câu tục ngữ trên có nghĩa "khoe khoang" hay "tỏ ra tự tin thái quá."

**Thoát hiểm khi  
đụng dõ:**

Nhưng người  
khiểm tốn và trong  
sáng không việc  
gì phải sợ Tengu,  
nhưng bất hạnh  
sẽ tìm đến những  
kẻ ngạo mạn và tu  
dai. Nếu bạn chơi  
giản một Tengu, ẽ  
ràng chàng điều gì  
chúng tôi đưa ra

trong cuốn sách này có thể giúp  
được bạn. Chúng tôi có nên đề  
xuất bạn thay đổi thái độ và lối  
sống không?

Bị tha trên đường phố Tokyo trong tình trạng trần như nhộng mới chỉ xấu hổ thôi; bạn còn có thể thấy mình khoả thân trên một đỉnh núi heo hút.

[illegible]

Và những kiểu chơi  
khăm này cho thấy  
bạn vẫn chưa chơi  
giản Hanadaka tengu  
đến mức khiến nó  
thực sự tức giận bởi  
trong trường hợp đó,  
bạn có thể thấy mình  
đôi mắt với mũi kiếm  
katana sắc bén hay  
bị thổi bay bởi một  
cu vẩy quạt, mà nếu  
mạnh hết sức có thể

lạc ra con sông phẳng của du  
dồi hơn cả một trần lóc

Kết luận Giải pháp tốt nhất  
để sống sót là thỉnh cầu Tengu  
rủ lòng thương xót Hayabusa xin  
được cứu lấy cái mạng của mình.

**Bi kop Tengu:**

Hãy học thuộc thang gia cấp Tengu. Cuốn sách thời Edo *Tengu-kyo* (Thiên Cầu Kinh) miêu tả bốn mươi tám ngọn núi Nhật Bản gắn với các bộ tộc Tengu cụ thể. Ví dụ, núi Atago ở Kyoto là quê hương của một bộ tộc do Taroko đứng đầu, với ngọn núi Kurama gần đây là tộc Sojobo. Ngay cả núi Phú Sĩ cũng là nơi cư trú của tộc Daramibo. Tổng số thành viên của tất cả các tộc ước tính tạo ra khoảng 138 500 Tengu theo tác giả cuốn sách, cho bạn một hình dung sơ bộ độ phổ biến của những tạo vật này.

Một bức tranh năm 1867 của Yoshitoshu  
Xưa thực là đất mìn Tengu!  
(Không khuyến khích dân nông nghiệp dừ.)



# Kappa

河童

## Âm Hán Việt:

Ha Đòng.

## Nghĩa tên:

“Đưa trẻ ở sông”, Yêu tinh nước

## Tên khác trong tiếng Nhật:

Gawappa, Kawataro, Sui tengu, Suiko.

## Giới tính:

Nam.

## Chiều cao:

100 đến 150 cm

## Cân nặng:

30 đến 45 kg

## Cách di chuyển:

Hai chân hay bốn chân (trên mặt đất), ngón tay/ chân có màng (dưới nước).

## Đặc điểm:

Miệng giống mỏ chim,  
Mái rùa trên lưng,  
Da giống ốc, lột được;  
Đĩa lồi chứa nước trên đỉnh  
đầu; Ba hậu môn và mũi “cá” nổi nổi

## Vũ khí tấn công:

Móng vuốt, cánh tay có thể kéo giãn, cơ thể phồng lên cực độ.

## Điểm yếu:

Mất nước, đặc biệt là “cai đĩa trên đầu”, khi bị đổ sẽ khiến kappa cạn kiệt sức lực. Cực kì ghét sắt, sừng hươu, và khí.

## Số lượng:

Phổ biến

## Nơi cư trú:

Sông, hồ, đầm lầy đất trũng, và ven bờ biển.

## Danh tiếng:

Nếu bạn từng nghe về một yokai bất kì nào đó thì có lẽ chính là kappa. Rõ ràng là yokai nổi tiếng nhất Nhật Bản, tạo vật lưỡng cư này từ lâu đã khét tiếng là một mối họa tột tệ của vùng sông hồ, đầm lầy, bờ biển, cùng những nơi chứa nước khác ở Nhật. Chúng cũng được biết đến là thường trú ngụ tại các kiến trúc nhân tạo như bể nước hay ao hồ trong vườn. Đôi khi chúng bị bắt gắp trên đất liền ở vùng núi vào mùa đông, khi nơi ở dưới nước bị đóng băng. Chúng để lại dấu vết qua mùi cơ thể nồng nặc, được cho là khiến người ta nghĩ tới phân ứ thối rữa. Kappa là “ông ba bị” truyền thống được các ông bố bà mẹ người Nhật dùng để dọa trẻ



Theo một câu chuyện, khoảng chín nghìn ca thể của loại tạo vật này đã bị tập thể từ Trung Quốc sang Nhật Bản vào khoảng thế kỉ thứ năm. Dù nguồn gốc thực sự của chúng là gì, chúng cũng đã trở thành yōkai đặc trưng của hệ thống thơ phúng dân gian Nhật Bản.

Dù thường được cho là không hiệu chiến, kappa có thể vô cùng ác độc khi nổi giận. Đặc biệt nổi tiếng với việc thách thức người qua đường bất cần tham gia đấu vật *tay đôi* với mình, chúng còn khét tiếng vì hay tấp kích và dìm chết những người lỡ dẫm bơi ở vùng nước vắng hay nước xiết. Một chiến thuật của chúng là dìm kéo nạn nhân xuống dưới mặt nước. Một cách khác là moi ruột người bơi từ bên dưới bằng cách thọc bàn tay nhóp nhép qua . ồm, tủy bần tương tự. Mục tiêu của kappa không phải

K' A' A' A'  
K' A' A' A' A' T' they is  
-ak' fine ing D no  
net ite" we moun  
as "onghten angue s  
moungel x thau  
ni nia

RİK. Nİ AGATTA  
Kappa là "A" và Kappa  
tên A" với i.  
vì họ "inn n song x ã  
o t n k n m c i v i g  
g l e n t h u o c i c u m m

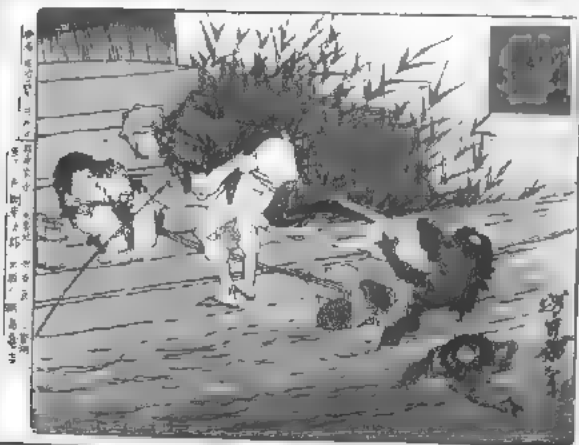
H- NO KAPPA "A"  
Kappa xi ho' là phiên  
bản tiếng Nhật của câu  
đề n i c p m k n

K 4<sup>o</sup> A HẠGE TỎ NH  
một người có năng nói  
tên trên đũa dĩa

**Thoát hiểm  
khi đụng độ:**  
Nếu bị thách  
đấu vật

2) Cúi chào thật sâu (đủ sao thì bạn cũng đang ở Nhật Bản). Việc này sẽ khiến kappa làm đổ nước trong đĩa trên đầu, rút cạn sức lực của nó như rút nước trong bồn tắm.

4) Khi gặp thế bí, quăng một quả dưa chuột tươi một trong các món ăn ưa thích của kappa vào vòng đấu. Thủ này có thể phân tán sự chú ý của nó đủ lâu để bạn cướp đường chạy thoát.



Trẻ con kappu bằng cách xi nhai này không  
Bức tranh khắc gỗ năm 1881 của Yoshitoshi  
trên đây có vẻ gợi ý như vậy

Nếu bạn đương đầu với kappu  
dưới nước:

1) Đừng hoảng loạn.

2) Bình tĩnh tìm đường vào bờ

3) Tạo vật này thì thoáng có  
giúp trẻ con đang đuối nước vào  
bờ, vậy nên hãy thử ou rử thật  
trẻ con. Ai biết được? Việc đó có  
thể giúp bạn - và ruột già của  
bạn - thoát nạn

### Trang phục Kappa:

Kappa phải rời khỏi mặt nước  
và lột bỏ bộ da không thấm  
nước - gọi là *amagawa* - để ngửi.  
Một kappu không có *amagawa*  
sẽ hoàn toàn vô phương phòng  
vệ, nó không thể xuống nước!  
Vì thế ở Nhật, ao mùa còn

được gọi là  
*amagawa*

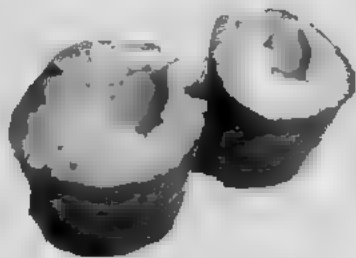
### Danh thắng Kappa:

Khu vực  
Kappabashi  
(Cầu Kappa) ở  
Tokyo, như cái  
tên gợi ý, có  
mối liên hệ sâu  
cắc với những  
tạo vật sông  
nước kì lạ này.

Truyền thuyết cho rằng cây cầu  
Kappa đầu tiên được xây bởi  
một thương nhân bán áo mưa  
muốn kappu làm nhân công. Vị  
trí của cây cầu trước đây, nay  
thuộc về một ngôi chùa, Sogenji,  
còn được biết tới với biệt danh  
Kappa dera (Chùa Kappa)

### Món ăn Kappa:

Món sushi phổ biến *Kappa Maki*  
(com cuộn dưa chuột) lấy tên từ  
loài yokai này.



Com cuộn Kappa Maki

## Zashiki Warashi

座敷童子

**Âm Hán Việt:**

Toạ Phu Đông Tử

**Nghĩa tên:**

"Em bé trong phòng."

**Giới tính:**

Nam/ Nữ

**Chiều cao:**

Bằng đứa trẻ năm tuổi

**Cân nặng:**

Bằng đứa trẻ năm tuổi.

**Cách di chuyển:**

Hai chân.

**Đặc điểm:**

Giống một đứa trẻ mặc trang phục truyền thống Nhật Bản.

**Vũ khí tấn công:**

Gia tài lụn bại, xã hội xa lạnh

冷たい社会 (Tsumetai Shakai)

**Điểm yếu:**

Bị bỏ mặc.

**Số lượng/ Địa phương:**

Hiếm gặp/ Miền Bắc Nhật Bản

**Nơi cư trú:**

Hộ gia đình hạnh phúc

**Danh tiếng:**

Về ngoại dạng yếu để gần che giấu khả năng đang gồm của loài yokai này trong việc huỷ hoại cuộc sống con người. Nhưng đừng hiểu lầm: đó không phải sự giận dữ hay oan hận. Trên thực tế, nó rõ ràng chỉ toàn vui đùa hầu hết thời gian.

Lấy tên từ một danh từ trong tiếng Nhật chỉ căn phòng trải chiếu *tatami* truyền thống và một từ cổ có nghĩa "em bé", khi vui vẻ, Zashiki Warashi là một loại bong ma thân thiện. Nó đặc biệt thích bày trò nghịch ngợm, bao gồm treo lên người đang ngủ vào ban đêm, lật tung chăn gối, phát ra tiếng nhạc từ những căn phòng không người, và lăn trồn trong đệm đông trẻ con vào bữa ăn.

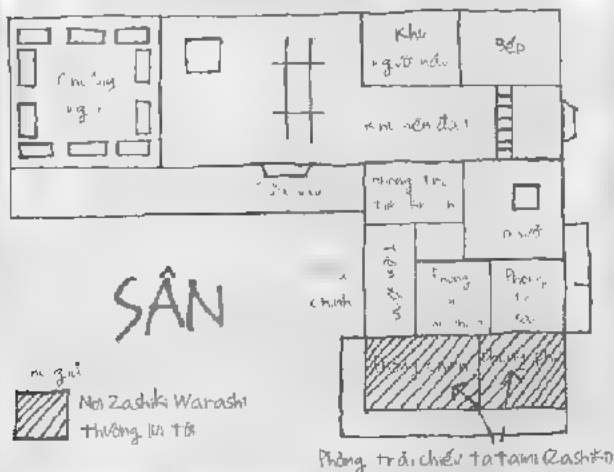
Về cơ bản, đây là loài yokai mà bạn muốn nó am nha mình, vì sự có mặt của Zashiki Warashi là dấu hiệu của vận may. Vấn đề sẽ đến khi nó bỏ đi.

XEM BẢN ĐỒ TRANG 32





MỘT NGÔI NHÀ TRUYỀN THỐNG (MIỀN BẮC NHẬT BẢN)



**Bòn tấn công!**

Zashiki Warashi không chủ động gây sự. Trông nó giống một đứa trẻ vô hại. Vậy thì có gì đáng sợ? Máu chột nằm ở đó. Ván may huy hoàng mà Zashiki Warashi mang lại chỉ kéo dài chừng nào nó còn ở trong nhà bạn. Chính sự hiện diện của nó là một yêu cầu không lời, đòi hỏi sự tôn trọng và chăm sóc. Nếu nó – hay cụ thể hơn là mái nhà nó sinh sống – bị bỏ mặc, nó sẽ rời đi. Và khi Zashiki Warashi bỏ đi, bạn cùng gia đình gần như chắc chắn sẽ gặp rắc rối, vì tân gia bại sản, tài hoa, hay mẫu thuẫn gia đình chắc chắn sẽ kéo tới. Một mái nhà vắng bóng Zashiki Warashi

thì đang trên đà huỷ diệt.

**Thoát hiểm khi dụng độ:**

Hãy coi Zashiki Warashi như một đứa con nười. Hãy chăm nom ngôi nhà của bạn cùng mọi người trong đó, và Zashiki Warashi sẽ chăm sóc bạn. Loại yokai này về cơ bản là sự phản ánh mức độ hạnh phúc của một hộ gia đình. Nếu nó bỏ đi, đã quá muộn cho bạn và gia đình bạn.

**Theo dấu Zashiki Warashi:**

Dù có sở thích chơi đùa và nghịch ngợm, Zashiki Warashi thực ra là kẻ nhút nhát, cố xu hướng trốn tránh mọi người trừ những thành viên của mái nhà nó sống, và thường chỉ hiện



Những phần kẻ vật  
"Thần Vương" được  
bắt - nửa để câu  
loa, may mắn mà  
Zashiki Warashi có  
thể đem lại.

hình trước những  
đứa trẻ rất nhỏ.  
Rắc tro lên nền nhà  
vào buổi tối có thể  
se lại những  
dấu nhấm nhào xui  
của nó vào buổi  
sáng.

Những ai muốn đổi mất với  
loài yokai này nên đến thăm  
một căn phòng trong khách sạn  
mang tên Kyokufuso ở khu vực  
Kindai-Ichi Onsen thuộc tỉnh  
Iwate. Truyền thuyết kể rằng

## Zashiki Warashi trong "Truyện kể ở Tono"

TOHOKU, NHẬT BẢN  
- Năm 1910, nhà nghiên  
cứu truyện dân gian  
Yanagita Kumio xuất bản  
một tập truyện ông được  
nghe kể từ cư dân của  
Tono, một ngôi làng heo  
lành nằm sâu trong vùng  
"đất tuyết" ở miền Bắc  
Nhật Bản. Một trong số đó  
có liên quan đến Zashiki  
Warashi.

Theo một người già  
trong làng, gia đình  
Yamaguchi từng giàu có  
đến mức nhiều người tìm  
rằng họ gia đình này tuổi  
không chỉ một mà những  
hai Zashiki Warashi. Một  
hôm, khi con trẻ, ông tình  
cờ gặp hai bé gái lạ mặt  
bóng qua cầu vào Tono.  
Chúng bước đều nhịp và  
cờ ve trầm tư suy nghĩ.  
Vị nơi đây ít khi có khách  
lạ ghé thăm, ông hỏi hai

be gái chung từ đâu tới.  
Chúng trả lời mạnh mẽ và  
khỏi nhà Yamaguchi. Ông  
tò mò gắng hỏi đích đến.  
Chúng đáp rằng chúng  
chuẩn bị tới một mái nhà  
mới, với cái tên mà người  
đàn ông nhận ra thuộc về  
một gia đình giàu có trong  
ngôi làng bên cạnh.

Vài ngày sau, hai mươi  
thành viên nhà Yamaguchi  
thiệt mạng trong một tai  
nạn kì quái, họ ăn nhấm  
phải nấm độc trong bữa  
tối. Chỉ có cô con gái bảy  
tuổi của nhà Yamaguchi  
sống sót. Tại thời điểm  
ông lão kể với Yanagita  
câu chuyện này vào nhiều  
năm sau, cô con gái nọ đã  
qua đời, không con cái  
và bệnh tật, trong khi gia  
đình ở ngôi làng bên cạnh  
vẫn tiếp tục sung túc và  
thịnh vượng.

đây là nhà của một Zashiki  
Warashi. Có vẻ như không hiếm  
người muốn làm quen với yokai  
hiền lành này, vì khách sạn  
thường được đặt kín phòng trước  
tận hai năm.

# Wanyudo

輸入道

## Âm Hán Việt:

Luân Nhập Đạo.

## Nghĩa tên:

Bánh xe lửa.

## Giới tính:

Nam

## Kích thước:

Đường kính khoảng 1 mét.

## Cách di chuyển:

Bay

## Đặc điểm:

Một bánh xe bốc lửa có mặt người ở trục.

## Vũ khí tấn công:

Tia nhìn chết người.

## Điểm yếu:

Ofuda (bùa giấy)

## Số lượng:

Độc nhất vô nhị.

## Nơi cư trú:

Vùng thành thị

## Danh tiếng:

Là một trong những yokai lâu đời nhất; nguồn gốc của Wanyudo dẫn chúng ta đi ngược hơn một ngàn năm về tận thời đại Heian. Khi một quý tộc hung tàn có sở thích ngược đãi dân chúng bị ám sát trong một chuyến dạo quanh kinh thành bằng xe bò, linh hồn oán hận của ông ta trở lại dưới dạng Wanyudo. Một số người cho rằng ngày nay nó vẫn tiếp tục ám các đường phố của Kyoto cùng những thành phố khác. Lấy hình dạng một bánh xe bốc lửa quay tròn với khuôn mặt người giận dữ ở trục bánh xe, Wanyudo thường bị bắt gặp trong các thành phố lớn, đặc biệt là các khu dân cư.

## Bòn tấn công!

Những ai không may thấy mình lạc vào đường đi của Wanyudo trên hành trình thanh nộ xuyên qua màn đêm sẽ bị cán lên và xé rời tứ chi không thương tiếc, những gì còn lại của họ sẽ nằm cháy âm ỉ trên đường phố. Trong thực tế, người ta cho rằng những ai lỡ dại nhìn chòng chọc vào Wanyudo kh. nó lăn và đốt cháy đường nó đi qua bầu trời thành phố coi như tự tử bỏ



mạng sông - cung linh hồn - cho tạo vật giản dị này. Sức mạnh của gương mặt yokai tàn bạo này lớn đến mức ngay cả một cái liếc nhìn ngắn nhất, nhanh nhất cũng đủ gây ra cơn sốt đủ dội, đe dọa tính mạng của người chứng kiến.

Trong một truyền thuyết đô thị nổi tiếng liên quan đến Wanyudo một phụ nữ ngo ra ngoài nhà để nhìn trộm tạo vật này đã được tha chết, nhưng rồi cô ta giết mình nhìn thấy những cánh chân be xù lung lảng trên các nan xe. Người ta kể rằng nó đã găm lên voi cô

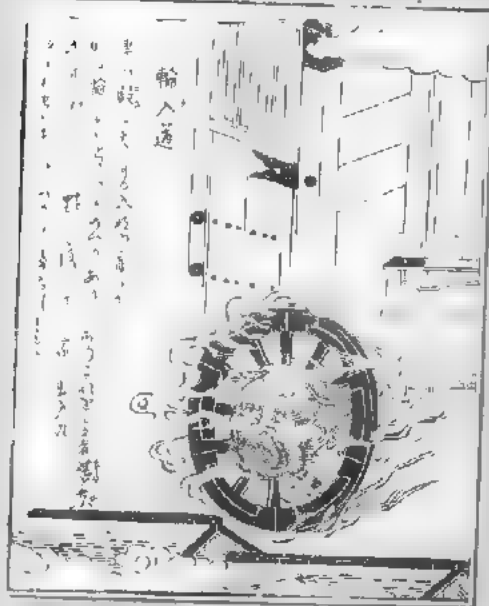
"Nếu người có thời gian nhìn ta thì hãy đi chậm con của người đi!" Người phụ nữ làm theo và kinh hoàng phát hiện hai chân đưa con của mình đã biến thành hai gốc chân cụt đâm mau.

### Thoát hiểm khi đụng độ:

Giải pháp truyền thống là rời ánh mắt đi nơi khác. Và nếu bạn có vô tình thoáng nhìn thấy, hãy nhớ kĩ rằng một số người chỉ ngất đi khi nhìn thấy tạo vật này chứ không chết. Cuộc sông vốn khó lường ma.

Một phương pháp truyền thống khác để sống sót sau khi gặp phải Wanyudo là ẩn nấp. Wanyudo là tạo vật của bóng đêm; khi trời sáng, nó sẽ quay về vùng núi, nơi nó ngủ vùi để chờ đợi một đêm kinh hoàng mới. Trước lúc đó, dù làm gì, dù nghe thấy gì, dù bị cơn thịnh nộ nổi lên ngoài cửa cấm đồ đến đâu, cũng *đừng nhìn Wanyudo*.

Nơi an toàn nhất để trốn khỏi Wanyudo là trong nhà. Khi bạn đã tìm được một kiến trúc thích hợp, hãy dán *ofuda*, là những mảnh giấy thiêng được viết dòng chữ "kono tokoro shobo no sato," lên cửa để ngăn cơn yêu quái ở ngoài. Cho dù tiếng ồn



Wanyudo của Sekien

HÃY CẮT LÁ BUA NÀY RA VÀ DÁN  
LÊN ĐỂ GIÚP WANYUDO Ở NGOÀI

bên ngoài cơ vè đã làng xuống,  
hướng hành động an toàn nhất  
là tiếp tục ẩn nấp cho đến khi  
mặt trời mọc. Wanyudo quá  
nguy hiểm để đánh liều ra ngoài  
sớm hơn.

### Xua đuổi Wanyudo:

Cả truyền thuyết về người mẹ  
bất cẩn khiến con mình gặp  
hạn lần việc về bùa giấy ofuda  
đều mang âm hưởng Khổng  
giáo sâu sắc. Triết gia người  
Trung Quốc Khổng Tử đề cao  
sự kính trọng với người lớn  
tuổi (bên cạnh nhiều đức tính  
khác), và tư tưởng của ông lưu  
truyền rộng rãi khắp châu Á.  
Dòng chữ “kono-tokoro-shobo-  
no-sato”, dịch sát nghĩa là “đây  
là thị trấn của Shobo”, ám chỉ  
câu chuyện liên quan đến một  
trong các học trò của Khổng Tử  
đã làng tranh thị trấn cùng tên  
vì hai chữ “Shobo” có thể đọc  
thành “thắng mẫu”.

Với những ai có hứng thú với  
việc tự làm bùa ofuda để ngăn  
Wanyudo, Hán tự cụ thể của  
dòng chữ như sau.

此所勝母乃里

此所勝母乃里

## Neko-mata

猫又

**Âm Hán Việt:**

Miêu Hưu

**Nghĩa tên:**

"Mèo phản nhanh", Hai Đuôi.

**Giới tính:**

Nam hoặc Nữ

**Chiều dài:**

Bằng mèo nhà hoặc gấp hai, ba lần mèo nhà.

**Cân nặng:**

Không rõ

**Cách di chuyển:**

Bốn chân hoặc hai chân.

**Đặc điểm:**

Hai đuôi hoặc đuôi chẻ đôi.

**Vũ khí tấn công:**

Biến hình, móng vuốt, răng.

**Số lượng:**

Phổ biến

**Nơi cư trú:**

Bất cứ nơi nào mèo sinh sống

**Danh tiếng:**

Trái ngược với quan điểm phương Tây rằng mèo lấy trộm hơi thở của trẻ sơ sinh, tin ngưỡng Nhật Bản cho rằng mèo cần phải tránh xa người vừa qua đời, để tránh việc nó thổi sinh mệnh mới vào xác chết.

Tại bối cảnh rừng rợn đó, người ta cho rằng khi một con mèo đến độ tuổi nhất định - theo một số nguồn tin là hơn bốn mươi năm, một số nguồn khác, chỉ cần mười một năm - đuôi của nó sẽ tự tách đôi và nó sẽ có năng lực siêu nhiên. Những truyền thuyết khác kể rằng mèo bị con người ngược đãi hoặc giết chết sẽ hoá thành oan linh rồi quay trở về. Lũ mèo siêu nhiên này được gọi chung là Bakeneko (dịch sát nghĩa là "quái vật mèo") hay Neko-mata.

Neko-mata tiếp xúc với thế giới loài người bằng đủ cách. Thường bị bắt gặp đang nhảy múa hoặc noi chuyện bằng tiếng người, chúng cũng được xem là nguồn gốc của lửa ma trời và các dạng hiện tượng

Một Bakeneko ăn vận bảnh bao trong tranh khắc gỗ cổ







siêu nhiên khác trong môi trường Tương tự như Kitsune (trang 154) và Tanuki (trang 126), người ta tin rằng Neko-mata có khả năng bắt chước hình dạng các loài khác. Dù nó dao quanh các dương pho như một con mèo bình thường, nó có thể biến hình lớn hơn kích cỡ mèo thường rất nhiều.

### Đòn tấn công!

Neko-mata b, e sợ vì khả năng đều khiến xác chết như phụ thủy. Chúng thực hiện việc này bằng cách nhảy qua đầu xác người mới chết, sử dụng cơ thể bị dưng dấy để trả thù những kẻ hay những gia đình mà chúng tin là đã có lỗi với chúng.

Một Neko mata từng được biết đến với việc đã tấn công và thậm chí ăn thịt con người *Meigetsuki* ("Minh Nguyệt Kị"), cuốn nhật ký vào thế kỉ mười ba của một quý tộc Kyoto, kể lại một vụ tấn công kinh hoàng mà ở đó, một Neko mata trong cơn thịnh nộ đã ăn sạch bảy tám người chỉ trong một đêm. Trong khi ấy, tập tư liệu năm 1708 *Yamato Kaitki* ("Kỉ sự chuyện quái dị ở

Nhật Bản") miêu tả một vụ việc, trong đó một con vật vạm vỡ dài tới 1.6 mét từ đầu tới đuôi đã vô một samurai đang nghỉ trong chính nhà của mình.

### Thoát hiểm khi dụng độ:

Mèo truyền thông để tranh con gian của Neko mata rất đơn giản. Đứng ngược đầu, mèo Hay nói chung là bất kì loài vật nào. Cột lỗ của loài yoka này là một phép ẩn dụ về hậu quả của việc hành hạ những loài nhỏ bé và yếu ớt hơn bạn.

Với những chủ nhân thú cưng đang lo lắng, có một cách dễ dàng để ngăn chú mèo nhà.

**Chuyện bên lề về cái đuôi:**  
Rất nhiều mèo ở Nhật Bản là mèo đuôi cụt hoặc không đi ới. Một số người phỏng đoán độ hiếm của mèo đuôi dài đã lan dấy lên truyền thuyết về Neko mata.

Tranh vẽ Neko-mata

Tranh vẽ của Tsurumaru Sekon



thân yêu của mình biến thành Neko-mata. Trước khi nhận nuôi bất kì con mèo nào, bạn phải nói rõ với nó. "Tôi sẽ chỉ chăm sóc mày ba năm." Câu nói này thành lập một kiểu khế ước, sau đó con mèo sẽ có quyền tự do đi hoặc ở tùy ý. Và nhân tiện đừng quên tích trữ bạc hà mèo.

### Kẻ liếm đèn:

Neko-mata nổi tiếng với thói quen ăn uống kì dị, bao gồm không chỉ đôi khi ăn thịt người mà còn thêm muốn cả dầu đèn. Trước thời cổ điển, những cây đèn kim loại đốt dầu thực vật là nguồn chiếu sáng chủ yếu, và người ta nói rằng lũ mèo ma mãnh sẽ uống dầu từ những chiếc đèn nếu không ai để mắt tới. Nhưng vì sao lại là dầu đèn? Hồi đó, thịt không có trong thực đơn của người Nhật, vốn bao gồm chủ yếu là cơm, và áp dụng cho cả thú nuôi. Khi một con mèo thêm chất béo và protein bổ sung nhưng lại quá lười để ra ngoài bắt chuột, nó dễ húp trộm một ngụm dầu từ đĩa nhiên liệu của cái đèn gần đó để thay thế. Vì đèn thường được đặt trên bàn, một con mèo cần phải đứng trên hai chân sau để với tới món này. Khi nhìn thoáng qua bóng nó qua lớp vách giấy shoji, bóng đen lù lù của một con mèo nhà thông thường dễ dàng bị nhầm thành

### DẤU HIỆU CHO THẤY MÈO CỦA BẠN CÓ THỂ LÀ NEKO-MATA

- 1) Cái đuôi tư ha: xuất hiện
- 2) Thêm dầu đèn
- 3) Trích đi bằng hai chân
- 4) Đột nhiên tiến bộ trong khả năng đi thoi
- 5) phát hiện danh mục bài hát mới
- 6) Thích nháy nhót quá mức
- 7) Thêm khát thịt người vô độ

một yêu quái mèo đi bằng hai chân thay vì bốn.

# Nue


**Nghĩa tên:**

Quai thú lai tạp Nhật Bản.

**Tên Hán Việt khác:**

Quai Điếu, Dạ Điếu, Nô Diện Điếu

**Giới tính:**

Không rõ.

**Cách di chuyển:**

Bốn chân, bay

**Đặc điểm:**

Đa dạng. Xem thêm bên dưới

**Năng lực siêu nhiên:**

 Cuối mây bão  
Thở ra lửa.

**Vũ khí:**

Tiếng rít ghê rợn.

**Số lượng:**

Hăm.

**Nơi cư trú:**

Mây bão

**Danh tiếng:**

Là điềm báo của rủi ro và bệnh tật, loài Nue đáng sợ được miêu tả lần đầu trong sử thi thế kỉ mười hai *Truyện kể Heike* là một loài vật đầu khi thân *tanuki* (lửng cho Nhật Bản), có bốn chân hổ và một cái đuôi rắn. Qua nhiều thế hệ, có cả miêu tả về các dạng pha trộn khác, bao gồm đầu khi, thân hổ, chân tanuki và đuôi cáo. Đôi khi nó thậm chí còn xuất hiện dưới dạng sinh vật giống chim có mặt người.

Nue là một loại tạo vật mơ hồ và khó đoán, giới lẫn trộn và khó xác định đặc điểm cụ thể. Bởi mức nguy hiểm cực độ của việc tiếp cận loài yokai này, ngày nay người ta vẫn chưa biết liệu những dáng vẽ khác nhau kia đại diện cho một hay nhiều "giống" khác nhau. Một số giả thuyết cho rằng diện mạo quái dị của Nue thực ra là một loại ảo giác quang học. Tri ốc con người không thể dung hợp hình



Nue thường được miêu tả là tổng hợp đặc điểm của những con vật trên.



...tinyrly 3r (magncap) no

dạng thực và bản chất của quái thú, dẫn đến kết quả là một hình ảnh chấp vá từ nhiều loại vật khác nhau khi bỏ não cố gắng hợp lý hoá thu mà nó thực sự đang nhìn thấy. Nếu chuyện là như vậy thì hình dạng thật của nó hẳn còn kì dị hơn những gì chúng ta có thể tưởng tượng.

Nhiều trường hợp bắt gặp loài quái thú này đã được ghi lại trong nhiều năm. *Tuyển tập truyện dân gian Nhật Bản* của Fujisawa Momihiko liệt kê không dưới mười một lần xuất hiện trong khoảng từ năm 908 đến năm 1774. Lần nổ tiếng nhất xảy ra vào mùa xuân năm 1153, khi một đám mây đen kì

là xuất hiện trên Hoàng Cung hết đêm này sang đêm khác quây nhiễu giấc ngủ của Thiên hoàng Konoe với những cơn ác mộng kinh hoàng liên tiếp, rục rạc sức khoẻ của ngài chậm rãi nhưng rõ rệt. Cuối cùng, một cận vệ hoàng gia bức tức bần thần vào tâm đăm mây, khiến một con Nue bị tu thương rơi từ trên trời xuống.

### Đòn tấn công!

Tiếp xúc cự li gần là cực kì nguy hiểm. Dù về lí thuyết Nue có khả năng gây ra thương tích nghiêm trọng bằng răng, nọc độc, hay móng vuốt, mọi đe dọa thực sự không phải là bạo lực vật lí mà là khả năng gây ra bệnh tật cho những người tiếp xúc gần hoặc nhiều lần với nó. Chúng ta không biết liệu loài tạo vật này chủ động hai người hay bệnh tật chỉ là một tác dụng phụ của tâm trí con người khi cố gắng dung hoà diện mạo và tính chất kì quái của Nue. Dù thế nào đi nữa, chuyện mọi loại tiếp xúc với loài tạo vật này đều nguy hiểm cho sức khoẻ của bạn là điều không cần bàn cãi.

May mắn thay, phần lớn những vụ chạm trán Nue xảy ra từ xa, "các pha tấn công" có dạng một tiếng kêu ghê rợn giống tiếng chim, khiến người ta



Tranh mô tả Nue của  
Itagaki Kuniyoshi năm 1852



## Funa-yurei

舟幽霊

**Âm Hán Việt:**

Chu U Linh.

**Nghĩa tên:**

Ma Thuyền

**Tên khác trong tiếng Nhật:**Hiki-funandama, Obako,  
Yobashiri, v.v**Giới tính:**

Nam

**Chiều cao:**Bằng chiều cao trung bình của  
nam giới trưởng thành**Cân nặng:**

Không rõ

**Cách di chuyển:**

Trôi, nổi, bơi

**Đặc điểm:**

Hình dạng bộ xương người.

**Vũ khí tấn công:**

Gầu tát nước của ngư dân.

**Số lượng:**

Phổ biến.

**Nơi cư trú:**

Vùng nước ven bờ sông, hồ

**Danh tiếng:**

Funa-yurei là những linh hồn  
ô đơn, không được an nghỉ  
của người chết đuối ngoài biển.  
Chúng ngoi lên từ làn nước sâu  
khi mặt trời lặn, kết thành từng  
nhóm nhỏ để tìm kiếm và nhấn  
chìm thuyền của ngư dân và  
khách lữ hành. Chúng thường  
xuất hiện ở các vùng nước ven  
bờ khắp Nhật Bản; trong khu  
vực có đất liền bao quanh,  
chúng được biết đến là sẽ rình  
rập ở sông và hồ.

Theo một truyền kể, Funa-  
yurei đơn giản chỉ muốn người  
khác phải chịu chung số phận  
thê thảm với mình. Trong  
những câu chuyện khác, người  
ta cho rằng các oan hồn đơn lẻ  
không thể rời khỏi con thuyền  
ma cho đến khi chúng tìm thấy  
một nạn nhân còn sống để thay  
thế cho mình.

Chúng có thể xuất hiện trong  
nhiều bộ dạng, từ những người  
trông khá khoẻ mạnh đến  
những bộ xương hình người mặc  
quần áo rách rưới ướt sũng,  
đã bị sinh vật biển rĩa sạch da  
thịt. Từ việc này có thể luận  
ra rằng thời gian tính từ lúc  
chết ảnh hưởng đến vẻ bề ngoài  
của chúng. Hầu như trong mọi  
trường hợp, trên đầu chúng đội





một chiếc khăn trắng hình tam giác, loại phụ kiện được sử dụng cho thi thể trong lễ tang của đạo Phật để tiễn họ sang thế giới bên kia.

### **Đón tân công!**

Funa-yurei luôn xuất hiện lúc hoàng hôn hoặc trước bình minh, thường trong điều kiện tầm nhìn hạn chế như sương mù. Các cuộc chạm trán diễn ra theo quy luật bất biến. Bạn đang trôi nổi bập bênh trên con thuyền đánh cá của mình thì

phát hiện có ánh sáng yếu ớt tiến lại gần. Những quang sáng này thường (nhưng không nhất thiết, đi kèm tiếng trống đều đặn, theo nhịp, tạo ra một bầu không khí có tính nghi thức. Khi ánh sáng đến gần hơn, bạn nhận ra nó gắn với một con thuyền đánh cá nhỏ có vài ngưi, ngồi bên trên. Con thuyền lướt đến nhưng có điểm gì đó không bình thường. Một trong

### **QUAN SÁT KHÍ TƯỢNG**

Sự xuất hiện của Funa yurei trong đi kèm với hiện tượng hồ quang sáng từ đó giáng đoi nhợt nhạt và sau đó biến mất nên nhìn tổng như bị Cắt đứt từ trần và khoảng không gian khác của sự. Kô Bon đã kết luận cho rằng, giới hạn luật ở Nô Bân của sự sống và sự sống chết phải là một sự kiện.



Một tranh khắc thế kỉ mười chín tả cảnh Funa-yurei, tác quái gây sợ hãi chiếc gàu.

đam "ngươi" nọ cất tiếng bằng giọng nói ma quái: "Gau. Đưa gàu của người cho ta."

Đừng để vẻ bề ngoài lừa bịp. Trong khi một số Funa-yurei trông như xác chết đi động, những người vừa qua đời có thể trông giống người bình thường đến đang ngạc nhiên. Điểm then chốt là quan sát phụ kiện trên đầu chúng. Nếu kẻ dơi hỏi kia đội một chiếc khăn tang tam giác trên đầu, bạn đã gặp rắc rối to rồi đó: tiến thoái lưỡng nan. Nếu đưa

<sup>(\*)</sup> Diễn ra vào tháng Tám dương lịch hàng năm.

ra cái gầu theo yêu cầu, Funa-yurei sẽ dùng nó để múc một lượng nước khủng khiếp vào lam dầm thuyền của bạn. Từ chối - hay chỉ đơn giản là không có gầu trong tay - chúng sẽ đánh lật thuyền của bạn trong cơn thịnh nộ. Dù là trường hợp nào thì bạn cũng phải lên đường một chiều tối gặp Long Vương.

Funa-yurei còn được biết đến là hay lợi dụng hải đăng (hoặc trong thời xưa là lửa báo hiệu) bằng cách tạo ánh sáng giả để lừa gạt và dẫn dụ thuyền đánh cá ra xa bờ. Nhưng người đi biển nhiều kinh nghiệm biết mình phải quan sát cẩn thận: vị trí của ánh sáng do người tạo ra là

cố định, nhưng sự phát sáng ma quái của Funa-yurei thường lấp lóe, trôi nổi, và lắt lư.

### Thoát hiểm khi dụng độ:

Tối tăm ngày nay, nhiều ngư dân Nhật Bản vẫn sẽ không chịu rời cảng nếu trên thuyền không có một chiếc gầu thùng dầy. Chúng tôi cũng sẽ khuyên bạn làm như vậy. Funa-yurei sẽ không thể đổ chút nước nào vào thuyền bạn, mặc cho chúng múc đến thế nào.

### Chuyện yokai bên lề:

Vì sao lại là chiếc gầu? Đây là một phép chơi chữ. *Inata*, một biến thể của từ *inada* (gầu nước) trong tiếng Nhật, là từ long chi "ngư dân" trong phương ngữ của một số vùng.

Funa-yurei không buộc phải xuất hiện trên thuyền. Người ta từng kể lại nhiều trường hợp chúng trôi lên từ mặt biển, có thể đơn độc hoặc theo đoàn.

Gần như mọi làng chài ở Nhật đều có những truyền thuyết của riêng mình về Funa-yurei đe dọa mạng gia đình, bạn bè, hay hàng xóm. Đến tận ngày nay, đôi khi vẫn có tin đồn về thứ trông giống thuyền phát sáng, lướt đi nhẹ nhàng qua những vùng nước mà người ta biết rõ là quá cạn cho bất cứ loại tàu bè bình thường nào đi thuyền.

Một chiếc gầu múc nước thuyền thổng.  
Đừng quên đục thổng ở đáy!



# Umi-bozu

海坊主

## Âm Hán Việt:

Hải Phương Chủ.

## Nghĩa tên:

"Tàng (Sư) Biển"

## Giới tính:

Không rõ.

## Chiều cao:

Từ 10 cm đến hơn 30 m

## Cân nặng:

Tương đương với cùng một lượng nước biển

## Cách di chuyển:

Lượn sóng

## Đặc điểm:

Cơ thể hình vòm, giống con sứa.  
Da đen, trơn bóng  
Đôi mắt phát sáng

## Vũ khí tấn công:

Nước.

## Điểm yếu:

Chưa phát hiện

## Số lượng:

Phổ biến

## Nơi cư trú:

Ngoài khơi.

## Danh tiếng:

Dù có cái tên nghe khá đáng yêu, Umi-bozu từ lâu đã gieo rắc kinh hoàng vào lòng người đi biển Nhật Bản. Một số người nói rằng chúng là oán linh của thủy thủ chết đuối; những người khác lại cho rằng chúng là sinh vật ở biển sâu biến hình thành dạng quái vật siêu nhiên. Dù là trường hợp nào đi nữa, Umi-bozu trông khác hoàn toàn với bất kì sinh vật nào nơi trần gian, có diện mạo hình vòm hoặc hình giọt đen ngòm với đôi mắt phát sáng. Tung có ý kiến cho rằng có lẽ chúng thực ra được tạo thành hoàn toàn từ nước, điều đó giải thích sự vắng bóng gần như tuyệt đối của mọi đặc trưng khu biệt khác. Dù

không có cá thể có vẻ không có miệng, chúng vẫn thường được miêu tả là phát ra tiếng thò dái hoặc rên rỉ ghê rợn.

Umi bozu có nhiều kích thước khác nhau; nhỏ nhất khoảng mười centimet, thường bị vướng vào lưới

Bổ đồ nơi ghép hình vào những năm 1970 Robo-Umi-Bozu này là một biến thể thú vị





danh ca. Có lẽ đây là dạng chưa thành niên của loài này. Umi-bozu cỡ trung đủ lớn để đe dọa thuyền đánh cá; ở dạng lớn nhất và đáng sợ nhất, chúng sừng sững như núi trên mặt nước.

### Đòn tấn công!

Khác với Funa-yurei (trang 46), chỉ xuất hiện ở vùng nước ven bờ vào ban đêm, Umi-bozu xuất hiện ngoài khơi xa và lộ mặt bất cứ lúc nào trong ngày. Đôi khi đi kèm (hoặc bị đi kèm) với các hiện tượng thời tiết biển bất thường như bão. Umi-bozu nổi lên từ bề mặt đại dương; lấy năng lượng từ nước biển vô tận, cơ thể tăng kích thước đến khi bao trùm không gian trên cả những con tàu lớn nhất. Nó thích tấn công thô bạo, với ý đồ nuốt chửng người, tàu thuyền, hoặc thậm chí cả những hạm đội, tùy thuộc vào kích thước

### Thoát hiểm khi đụng độ:

Có lẽ không cần nói, bạn cũng biết, nhưng hãy tranh ra khỏi khi có dấu hiệu thời tiết bất thường sắp đến. Umi-bozu cỡ nhỏ sẽ phản ứng bằng những tiếng kêu đau khi va đập với sao hay mai chèo, cơ thể



◦ Tranh khắc gỗ của Ukiyo-e  
◦ Thể hiện một Umi-bozu

là về lý thuyết bạn có thể làm chúng bị thương. Có lẽ có thể đuổi Umi-bozu cỡ nhỏ và vừa bằng bất cứ công cụ gì bạn có trong tay, nhưng một cá thể lớn tới da lại là chuyện khác. Nếu bạn thấy một con như vậy xuất hiện trên đường chân trời, tìm một bến cảng an toàn là hi vọng sống sót duy nhất của bạn.

Tuy nhiên, đừng mất cảnh giác khi đã đến vùng nước nông, đặc biệt là khi trời sắp tối.

Nếu điều kiện phù hợp cho Umi-bozu xuất hiện ngoài khơi, thì nhiều khả năng bạn sẽ chạm trán Funa-yurei trên đường vào bờ.

### Quái vật biển giao phối?

Theo *Kanso Jigo* ("Phòng đoán về truyện kể tự nhiên"), một văn bản thế kỉ mười tám của sử gia Yanagihara Norimitsu, Umi-bozu cỡ nhỏ và vừa có đôi lần hiếm hoi xuất hiện gần bờ. Cư dân thị trấn Izumi thuộc Osaka kể lại rằng có cá thể từng lưu lại ở vại vùng nước nông gần đó trong ba ngày trước khi quay về biển. Trong khoảng thời gian này người dân thị trấn hết sức tranh xa bờ biển, nhưng những ai thoang trông thấy đã nói rằng Umi-bozu lấy hình dạng gần giống người. Yanagihara không đưa ra bất kì giải thích nào cho hành vi này, nhưng chúng tôi phỏng đoán đây có thể là một kiểu nghi thức giao phối của những sinh vật ấy.

### Họ hàng mọi miền đất nước:

Dù chủ yếu được gọi là Umi-bozu, loài yokai này còn được đặt cho nhiều tên khác trên khắp Nhật Bản. Ngu dân trên đảo Sado, nằm phía Tây bờ biển Nhật Bản, thường nói về Tate-Eboshi, một sinh vật cao hai mươi mét thường

tìm cách làm ngập bất cứ tàu thuyền nào nó bắt gặp. Trong khi đó, ngư dân ở Shiryazaki, nằm ở cực Đông Bắc thuộc đảo chính Honshu của Nhật Bản, có truyền thống trộn tương miso với nước và rót xuống biển để đuổi Mojabune, một yokai biển khổng lồ khác.

### BOZU ĐỂ RÁU

Một số gh. chép miêu tả da của Umi-bozu có lớp lông mịn bao phủ. Tính xác thực của tuyên bố này hiện chưa rõ. Nếu là thật, bộ da của Umi-bozu có lẽ tương tự như các loài thú có vú dưới biển như rái cá biển, có lớp lông dày với mật độ hàng trăm ngàn sợi lông trên mỗi centimet vuông da! (Để so sánh, một người bình thường chỉ có một trăm nghìn sợi tóc trên cả đầu.)

## O-dokuro

人髑髏

**Âm Hán Việt:**

Đại Độc Lâu.

**Nghĩa tên:**

Hai cốt khổng lồ.

**Tên khác trong tiếng Nhật:**

Dokuro-no-kai, Mekurabe.

**Chiều cao:**

Lên tới 46 m.

**Cân nặng:**

Thay đổi tùy theo kích thước.

**Cách di chuyển:**

Hai chân, bốn chân.

**Đặc điểm:**

Một bộ xương khổng lồ, hoặc cơ thể tạo thành từ rất nhiều xương.

**Vũ khí tấn công:**

Diện mạo kinh khủng, khát khao báo thù.

**Số lượng:**

Hiếm

**Nơi cư trú:**

Không xác định

**Danh tiếng:**

Những quái vật xương khổng lồ

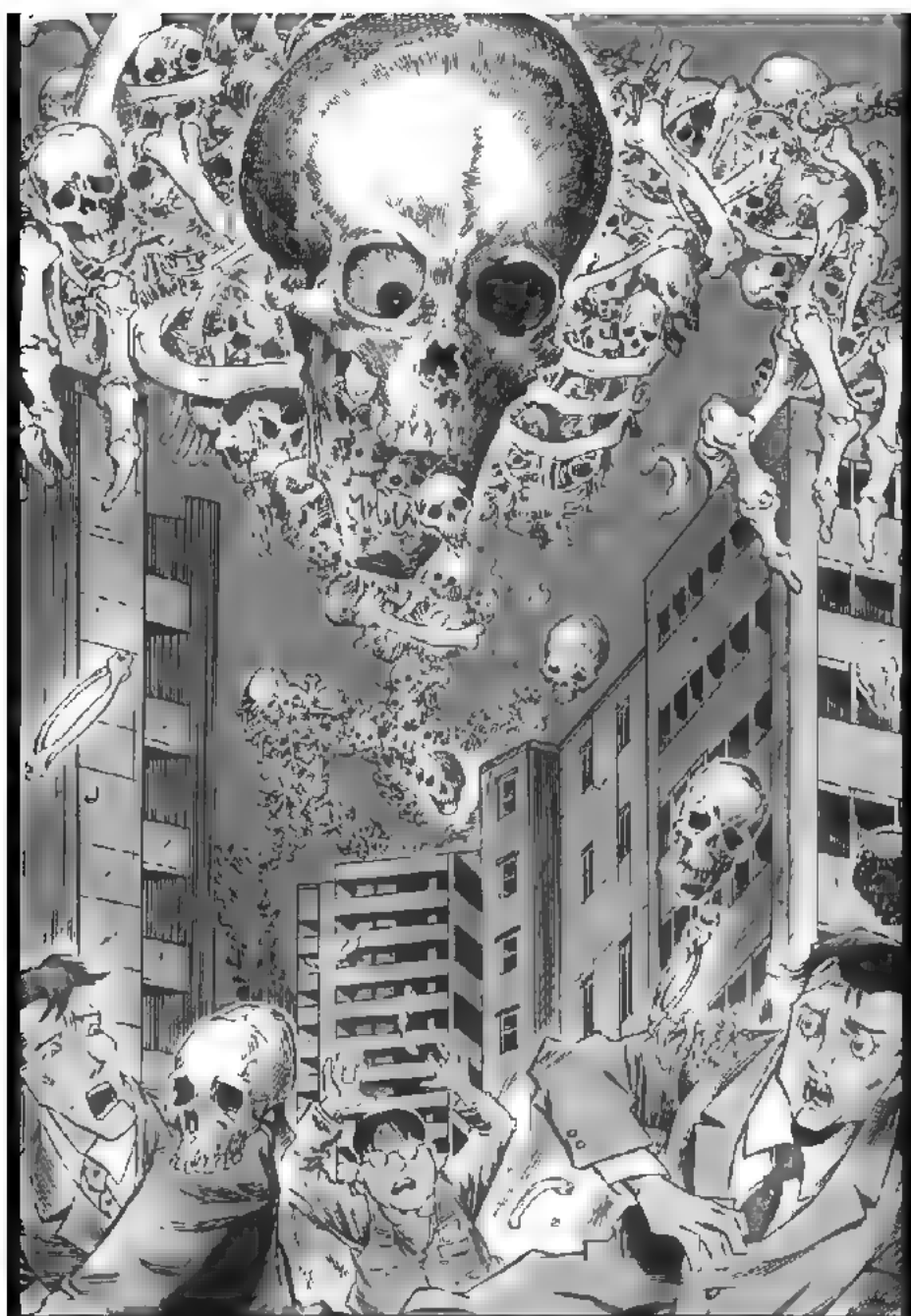
nay xuất hiện trên chiến trường hoặc những nơi khác có số lượng lớn xác chết bị bỏ lại đến khi mục rữa mà không được chôn cất đang hoang. Con giân dử, nổi buồn và cảm giác bị bỏ mặc tích tụ lại, trong những trường hợp hiếm hoi, có thể bùng phát thành hình dạng của một O-dokuro. Chúng lao đi trên hai chân hoặc cả bốn chân để tăng tốc độ, không ngần ngại sấn tùm xương người mới để thêm vào cơ thể của mình.

Nguồn gốc của O-dokuro là tổng hợp của nhiều truyền dân gian và truyền thuyết khác nhau, một số có niên đại hàng thiên niên kỉ. Trong dạng cơ bản nhất, O-dokuro chỉ là những bộ xương người ngoài cỡ. Trong các truyện khác, chúng là một núi xương khổng lồ di động tập hợp từ vô số thi thể người.

**Đòn tấn công!**

Dù có nguồn gốc thế nào, yokai này đầy thù hận này được cho là chuyên săn tìm và ăn thịt người sống. Khi bắt được con mồi, nó sẽ nuốt chửng da, nội tạng và những bộ phận mềm khác, rồi dung hợp bộ xương còn trơ lại vào cơ thể xương xẩu của chính mình.





**Thoát hiểm khi dùng độ:**

Trừ khi bạn cảm thấy đủ tự tin để đấu tay đôi với một bộ xương khổng lồ lớn hơn mình gấp nhiều lần, còn không thì hãy tìm nơi thích hợp để ẩn nấp đến khi mặt trời mọc. O-dokuro sẽ biến mất khi trời sáng. Trước lúc đó, hãy tìm nơi trú ẩn cho tốt. O-dokuro có khả năng phân rã một phần thân thể để lọt vào những nơi quá chật hẹp so với thân hình qua khổ của nó.

**Sự bảo thủ của O-dokuro:**

'Misakuni chống lại Yêu quái Xương' là tác phẩm nổi tiếng thế kỉ mười chín của nghệ nhân

**CÁC TRƯỜNG HỢP BẮT GẶP O-DOKURO TRONG VĂN HOÁ ĐẠI CHÚNG**

Trong bộ phim hoạt hình của Studio Ghibli 'Pom Poko', một bộ tộc Tanuki biến hình (trang 120) không hề còn ngượng ngùng ẩn nấp bằng cách giả dạng O-dokuro. Đề tài này rất phổ biến trên hình xăm và hình trang trí áo choàng. Và

khắc gỗ Utagawa Kuniyoshi, tái hiện cảnh một bộ xương khổng lồ đe dọa hai samurai. Đây là hình ảnh đại diện của nghệ thuật truyền thống Nhật Bản lặp nền tảng cho hầu hết những tác phẩm hiện đại khắc hoạ tạo vật này.

Tranh minh hoạ này dựa trên một câu chuyện có thật vào thế kỉ thứ mười. Một tướng quân địa phương tên là Taira no-Masakado dấy quân tạo phản chống lại triều đình, sau đó bị bắt, chém đầu, phanh thây, và bêu xác thi chường suốt nhiều tháng sau khi chết. Truyền thuyết kể rằng cái đầu bị chặt của Taira no-Masakado vẫn tiếp tục trừng mắt, cau mày, thậm chí đôi khi phá lên cười suốt thời gian đó, rồi cuối cùng bay đi tìm cơ thể của mình.

Giận dữ vì cái chết của cha và cách người ta đối xử với thi thể ông, con gái Taira no Masakado đã cầu nguyện báo thù ở đền Kifune, Kyoto (Trung hợp thay ngôi đền này, ngày nay vẫn tồn tại, cũng là nơi đã tạo ra Hashi Hime (trang 162) đang sợ.) Con thịnh nộ của nàng và của





người cha thua trận đã kết hợp với nhau, tạo nên năng lực siêu nhiên, cho phép nang sử dụng để triệu hồi một O-dokuro tấn công triều đình. Tranh khắc gỗ của Utagawa miêu tả lại cảnh tượng đó

Ngôi đền tại nơi người ta cho rằng đầu của Taira-no-Masakado cuối cùng đã ngụ lại hiện vẫn còn tồn tại. Đền mang tên Masakado Kubizuka ("Đồi Đầu Masakado"), nằm ở khu Otemachi thuộc Tokyo.

### **Quai vật trong vườn:**

Theo tác phẩm kinh điển thế kỉ mười bốn *Truyện kể Heike*, một O-dokuro đã xuất hiện ở thành phố Fuku-hara (Kobe ngày nay) vào giữa những năm 1100.

ai vậy ta ít có tài mạt  
Mitsukuni chống lại Yếu quái Xương  
của Utagawa Kunyoshi

Taira-no-Kiyomori, một Shogun tàn bạo, một sang thức giấc và phát hiện khu vườn trong dinh thự của mình chứa đầy đầu lâu người. Khi ông gọi cận vệ, đóng đầu lâu nhanh chóng hợp lại, thành một bộ xương khổng lồ, cao tới bốn mươi lăm mét trên mặt đất.

Người ta kể rằng du bị vô số hốc mắt đen ngòm trùng trùng theo dõi nhất cử nhất động, Kiyomori vẫn đứng vững, trừng mắt nhìn lại và cuối cùng khiến cho O-dokuro tan biến không chút dấu vết. Phương pháp đầu mất với O-dokuro này chắc chắn không được khuyến khích cho kẻ tay mơ.

# Tsuchi-gumo

土蜘蛛

**Âm Hán Việt:**

Thổ Tri Chu.

**Nghĩa tên:**

Nhện Đất.

**Tên khác trong tiếng Nhật:**

Yatsukahagi. ("Chân Dai")

**Giới tính:**

Không xác định.

**Chiều cao:**

Hơn 3 mét.

**Cân nặng:**

Hơn 10 tấn.

**Cách di chuyển:**

Sáu hoặc tám chân.

**Đặc điểm:**

Đa dạng, nhưng nhìn chung có dạng nhện hoặc dế mèn khổng lồ

**Số lượng:**

Nhiều (ngày xưa),  
Hiếm (ngày nay)

**Mùa xuất hiện:**

Không xác định

**Nơi cư trú ưa thích:**

Địa hình đồi núi, hang động.

**Nơi phân bố:**

Phân bố rộng rãi, rải rác ở những vùng hẻo lánh từ Tây Nam Kyushu đến miền Bắc Tohoku.

**Danh tiếng:**

Một yokai khổng lồ, hình dạng giống côn trùng hoặc nhện. Quan trọng là khổng lồ: hầu hết những miêu tả mang tính lịch sử đều khắc hoạ chúng lớn hơn đáng kể so với một con voi châu Phi, là loài vật có thật mà chúng tôi đang dùng để đoan chiều cao và cân nặng của yokai này. (Không mấy ai đủ can đảm lại gần Tsuchi-gumo tưởng thành với một cái thước dây ) Một số trông giống côn trùng như dế mèn; số khác có diện mạo đáng sợ hơn, với hình thái cơ thể tương tự nhện lớn lông lá nhiệt đới. Thường có mặt người hay động vật biến dạng. Có lẽ nhưng diện mạo khác nhau này đại diện cho các chi của cùng một loài yokai

Chúng sống trong hang động thiên nhiên hoặc tự đào, ưa lẫn trốn khi có sự hiện diện của con người. Chúng là sinh vật hoạt động về đêm, được cho là có hành vi săn mồi và chiếm giữ lãnh thổ giống loài sói.



Đã từng phổ biến hơn rất nhiều so với ngày nay (bởi những lí do chúng tôi sẽ trình bày bên dưới), Tsuchi-gumo thường được miêu tả trong những cuộc đấu một mất một còn với samurai có vũ trang. Nhưng dân chúng liên quan đến sinh vật này cũng xuất hiện di xuất hiện lại trong sử sách Nhật Bản.

### Tsuchi-gumo từ đâu đến:

Rất lâu trước đây, Nhật Bản là một vùng hỗn độn gồm nhiều bộ tộc và làng mạc. Vào khoảng thế kỉ thứ năm hay sáu, một nhóm người nổi lên như một lực lượng vượt trội trong nước: người Yamato, với vị hoàng đế ngày càng hùng mạnh bắt đầu chinh phạt các đối thủ và thống nhất đất nước. Quân đội của ông ta gây chiến với những ai từ chối thần phục, đuổi giết họ khỏi lãnh địa mà đế quốc Yamato kiểm soát.

Có rất nhiều những người lưu vong như vậy, rải rác khắp quần đảo Nhật Bản tìm kiếm chốn trú chân biệt lập họ cần để bảo tồn những nét văn hoá riêng của mình. Người Yamato nghĩ ra từ Tsuchi-gumo ("nhện đất") mang ý nghĩa si nhục để tả những bộ tộc "nổi loạn" này như những cư dân ăn lông ở lỗ, quá mọi rợ nên không thể quy phục chính quyền văn minh. Từ này có nghĩa bao hàm mọi thứ, từ các nhóm thiểu

số cho đến những người chỉ đơn giản là cường lại sự đồ hộ văn hoá của Yamato. Nhưng có lẽ những người này không hẳn là mọi rợ mà giống dân lưu vong chính trị đơn thuần muốn được sống yên ổn.

Những chuyện đó là không thể. Những phân tử này giống như cái gai trong mắt bất kì vị hoàng đế hay chúa tể nào muốn tuyên bố rằng mình thống trị mọi thứ trên vùng đất Mặt Trời Mọc. Vì thế, trong một thời gian, những động thái nhằm loại bỏ một lãnh thổ Tsuchi-gumo nào đó trở thành chiến lược tiêu chuẩn của bất kì ai muốn trở thành người hùng của Yamato.

Qua nhiều năm, sự kết hợp giữa biệt danh ghê rợn "nhện đất" và sự dũng mãnh của các bộ tộc khi cố gắng tự bảo vệ chính mình trước quân triều đình đã sinh ra nhiều truyền thuyết về Tsuchi-gumo. Nói bật trong số đó là họ đa biến đổi thành côn trùng và nhện khổng lồ sau nhiều thế kỉ, đặt bẫy bắt cư ai dám xâm phạm lãnh thổ của mình. Những tạo vật này thường được gọi là "yokai Tsuchi-gumo" để phân biệt với các bộ tộc người.

Dù các cộng đồng Tsuchi-gumo kiên cường tồn tại suốt nhiều thế kỉ ở nơi xa xôi hẻo lánh, các hoàng đế và tướng quân Yamato cuối cùng vẫn thanh công trong

việc chinh phục và đồng hóa họ vào nền văn hoá Nhật Bản chính thống. Ngay nay, những câu chuyện ma hồ về yokai Tsuchi-gumo cơ bản là tất cả những gì còn lại của các bộ tộc ngoại vòng pháp luật này. Những tranh minh họa này về bản chất chỉ là biếm họa chính trị do "kẻ chiến thắng" của lịch sử tạo ra.

### **Đòn tấn công!**

Giống như những con người có cung biệt danh, yokai Tsuchi-gumo không chủ động gây hấn trừ khi bị chọc giận. Tuy nhiên, bạn vẫn cần thận trọng vì chúng là những kẻ săn mồi đói khát có thể trở nên cực kỳ bạo lực khi bị kích động; hang ổ của chúng kiểu gì cũng chắt chiu xương người và động vật, những kẻ vô tình đi lạc đến quá gần. Mạng nhện của chúng thường được giăng trong hang, nhưng đôi khi cũng vươn cả ra ngoài, trong những trường hợp hiếm hoi còn đủ lớn để cắt ngang toàn bộ thung lũng. Chúng dường như sẽ gây thương tích bằng phương pháp giống với những anh em họ nhỏ hơn của chúng như côn trùng/ nhện: dùng hàm hoặc nọc độc

### **Thoát hiểm khi đụng độ:**

Suốt nhiều thế hệ chưa ai từng bắt gặp yokai Tsuchi-gumo. Nhưng Nhật Bản là quốc gia của đồi núi và hang động, một vai



Tranh minh họa yokai Tsuchi-gumo, một loài yokai sống trong hang động.

trung số đó vẫn hoàn toàn chưa được khai phá. Nếu bạn định đi thám thính bất kỳ nơi nào trong số này, hãy học tập samurai và mài giũa kỹ năng võ si đạo của mình. Nếu các câu chuyện và tranh vẽ cổ đang tin cậy, yokai Tsuchi-gumo có thể bị hạ gục bằng kiếm, gậy, và các loại vũ khí khác

Nhưng hãy tự hỏi: vì sao bạn lại muốn làm vậy? Hãy nhớ rằng Tsuchi-gumo về cơ bản là những hình tượng bị kích, những kẻ sống bên lề (một số có thể gọi là phản anh hùng) trong lịch sử chính thống của Nhật Bản. Nếu bạn tình cờ gặp phải một cá thể, hãy giữ khoảng cách và thường thức khoanh khắc hiểm hoi được chiêm ngưỡng hình hài cụ thể của một tấn kịch giao thoa văn hoá.

## Konaki Jiji

鬼啼爺

**Âm Hán Việt:**

Nhi Đề Da.

**Nghĩa tên:**

"Ông già khóc như trẻ con."

**Giới tính:**

Nam

**Chiều cao:**

0,5 đến 2 m.

**Cân nặng:**2,5 kg đến không thể  
tưởng tượng nổi**Cách di chuyển:**

Hai chân.

**Đặc điểm:**Cơ cơ thể nhàn nhèo,  
già nua của một  
ông già ti hon,  
hoặc cơ thể của  
một đứa bé yếu ớt.**Vũ khí tấn công:**Khối lượng có thể  
thay đổi**Điểm yếu:**

Bị phớt lờ.

**Số lượng:**

Độc nhất vô nhị.

**Nơi cư trú:**

Đồng ruộng và rừng núi.

**Danh tiếng:**

Đừng để bị lừa bởi diện mạo  
giống trẻ con và cái tên có vẻ  
yếu ớt của yêu quái nhỏ bé này  
Konaki Jiji là một đứa trẻ không  
chỉ làm bạn mềm lòng - nó sẽ  
khiến tim bạn nổ tung. Thông  
thường, nó xuất hiện dưới dạng  
một ông già bình thường, tuy  
nhỏ bé một cách bất thường.  
Những lúc đó, nó hoàn toàn vô  
hại và hầu như không thể phân  
biệt với con người. Tuy nhiên,  
nó cũng có thể biến thành một  
em bé bị bỏ rơi gào khóc thảm

thiết, dùng sức mạnh  
của lòng thương cảm  
nhằm dụ dỗ nạn  
nhân, giống cách cá  
vây chân xài mồi như  
phát sáng để bắt mồi.

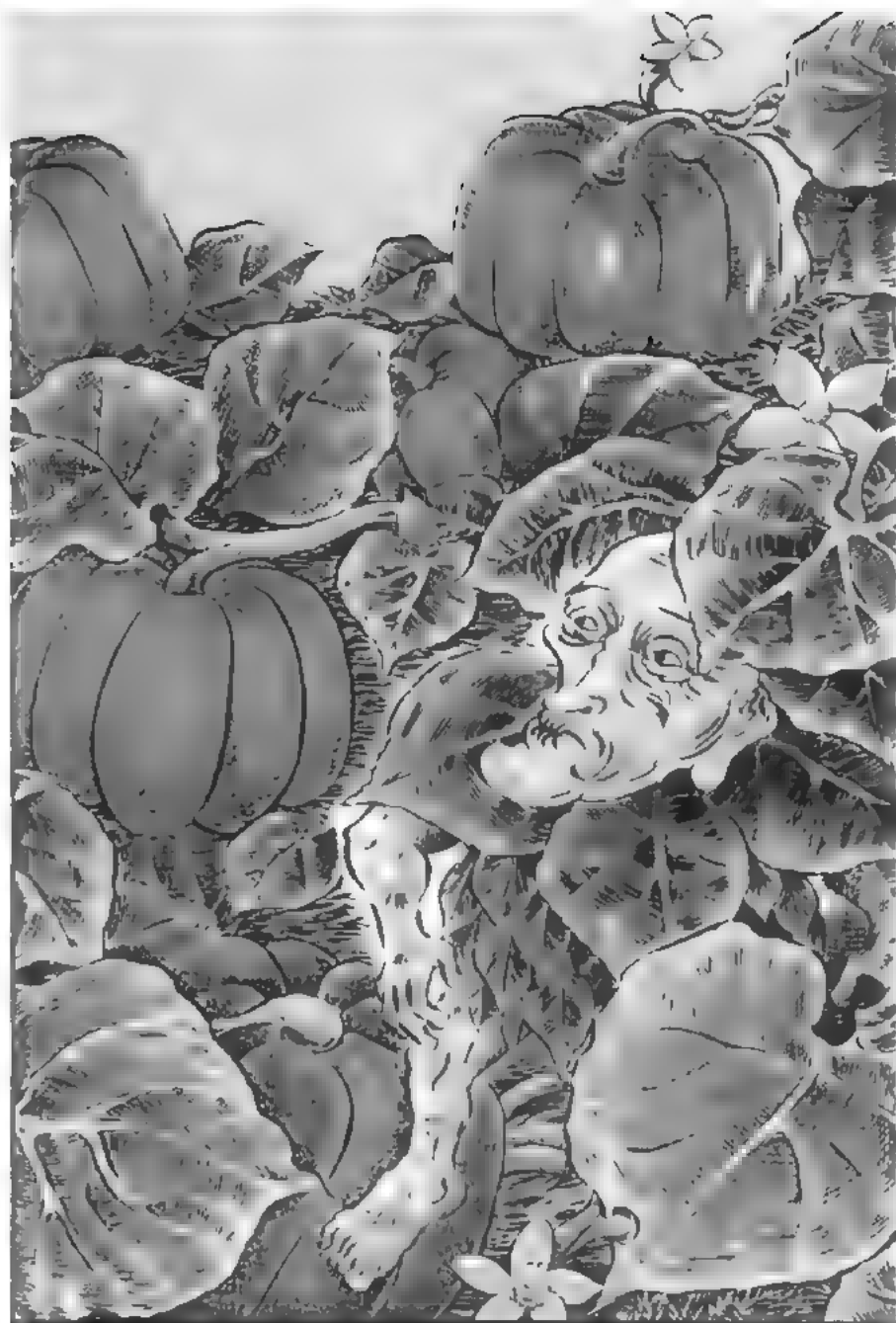
**Đòn tấn công!**

Một khi được một  
người lạ tốt bụng bé  
lên, "em bé" Konaki  
Jiji sẽ không thể bị  
đặt xuống. Nó sẽ bắt  
đầu tăng cân nặng.

Ruộng bị ngộ là địa điểm lý tưởng  
(nhưng chắc chắn không phải  
đây nhất) cho loài yōka này  
sủi nổi.







bàn đầu chậm rãi, sau đó nhanh vùn vụt, đè chết con người xấu số đang cố gắng cứu nó. Cơ thể như trong thế giới của yokai, làm việc tốt phải bị trừng phạt.

### Thoát hiểm khi dụng độ:

Khuyến người ta phớt lờ trẻ con bị bỏ rơi là đi ngược bản chất con người, nhưng nếu bạn tình cờ gặp phải một em bé gao khóc tại một địa điểm dang dở - ví dụ như trên đỉnh núi, giữa đồng ruộng, hay sâu trong rừng rậm hoang vu - có lẽ bạn nên cân nhắc tiến đến một cách cực kì cẩn trọng.

### Konaki phân huỷ:

Người ta luôn gặp phải Konaki Jiji ở những vùng núi heo lánh hay trong rừng sâu. Những ai vô tình dẫm chân vào khu vực chứa lương lớn thực vật chết và mục rữa rất có thể bị choáng bởi

### NƯỚC MẮT CẢNH BÁO:

Một số người cho rằng tiếng khóc của Konaki Jiji có thể báo trước hoặc trực tiếp gây ra động đất.

lượng carbon dioxit và metan tiết ra từ quá trình phân huỷ, dẫn đến cảm giác chóng mặt và cuối cùng là hiện tượng cơ thể nặng như chì. Điều này dẫn đến việc một số người cho rằng Konaki Jiji là dạng ảo giác tự nhiên sinh ra ở những người bị hoảng loạn vì lạc đường trong rừng, trong khi những người khác tin rằng Konaki Jiji chỉ sử dụng hiệu ứng này để tăng cường khả năng lừa lũng của nó.

(muyện yoka nên lễ. Di vật này tương đương quý vào truyền dân gian của tín Tokusoma nhưng người bạn địa phương khẳng định rằng đây không phải nơi bắt nguồn của nó. Trên thực tế người ta tin rằng những cái chuyện về Konaki Jiji là tổng hợp của nhiều truyền thuyết và thần thoại nông thôn trên khắp Nhật Bản.

# Khẩu vị nặng

Khẩu vị nặng

Một buổi tiệc của Sally và cô Khẩu vị  
tối giản... mà thường là từa tịt người.  
Nếu bạn nhận lời mời đi ăn rồi đừng trách  
chúng tôi không mời được.

Kessu	66
Fearful Oni	70
Futakuchi Onna	74
Onibaba	78
Tofu Kozo	92
Akaname	86
Azuki Anji	70
Seto Taishe	94

## Tesso

鉄鼠

## Âm Hán Việt:

Thiết Thử

## Nghĩa tên:

"Chuột Sắt."

## Chiều cao:

Tương đương đàn ông trưởng thành.

## Cân nặng:

Tương đương đàn ông trưởng thành.

## Cách di chuyển:

Hai chân hoặc bốn chân.

## Đặc điểm:

Cơ thể chuột.  
Áo choàng nhà sư rách rưới.

## Đồ ăn ưa thích:

Kinh thư và *cái này!*

## Vũ khí tấn công:

Nanh sắt  
Đội quân chuột.

## Điểm yếu:

Không rõ.

## Số lượng:

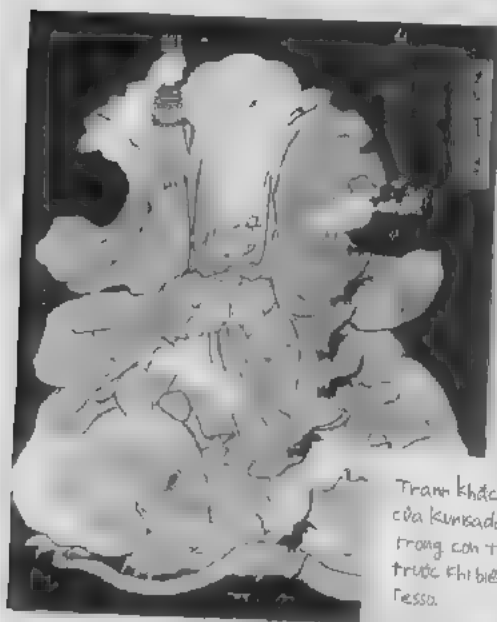
Độc nhất vô nhị.

## Nơi cư trú:

Thư viện của chùa miếu

## Danh tiếng:

Tesso là "Người thổi sáo thành Hamelin" của thế giới yokai. Truyền về Tesso có từ thời đại Heian trong lịch sử Nhật Bản, cụ thể hơn là vào thời kì trị vì của Nhật hoàng Shirakawa, tại vị từ năm 1073 đến 1087.



Tranh khắc gỗ năm 1861 của Kunkada về Rango trong cơn thịnh nộ trước khi biến thành Tesso.



Tesso, cái tên có nghĩa “Chuột Sắt”, từng là một nhà sư đạo Phật có tên Raigo. Ông được lệnh cầu nguyện để xin cho hoang thất sinh được con trai đổi lấy lời hứa sẽ được mở rộng chùa nếu lời cầu nguyện thành hiện thực, nhưng dù một bé trai đã ra đời, phần thưởng được kì vọng lại bị từ chối. Tức giận vì những mâu thuẫn chính trị làm đảo lộn kế hoạch của mình, Raigo tuyệt thực mà chết.

Ông ta hồi sinh thành Tesso, một tạo vật quái dị lai giữa người và động vật gặm nhấm có cái miệng chứa đầy răng sắt với sức phá hoại ghê gớm. Nhưng có lẽ đáng sợ hơn là khả năng triệu hồi và kiểm soát chuột theo ý muốn.

Tesso dẫn một đoàn quân chuột – theo một ghi chép, lên tới tám mươi ngàn con – càn quét khắp thu viện trong các chùa đối thủ của Raigo, nổi bật nhất là chùa Enryaku ở Kyoto. Với đàn chuột tay sai, Tesso ngôn sách võ sĩ tướng Phật, kinh Phật, và các loại văn tự tôn giáo quan trọng khác.

Một số ghi chép khẳng định rằng Tesso cũng đôi

quần chuột đuổi cùng bị lừa vào một cái hố và chôn sống. Số khác nói rằng tai họa này cuối cùng tự tiêu tan, có nghĩa là Tesso vẫn còn tự do đến tận ngày nay.

### Bon tấn công!

La một con chuột khổng lồ, Tesso thừa sức gây sát thương bằng hàm răng và móng vuốt sắt. Nhưng mối quan tâm của nó không phải là thịt người mà là kiến thức của con người, nó ngấu nghiến gặm – theo nghĩa đen – sách cuộn, thư tịch, và tranh vẽ.

### Thoát hiểm khi dụng độ:

May mắn là Tesso có vẻ đã xả hết cơn giận vào thế kỉ mười một. Trong trường hợp hi hữu, nó xuất hiện trở lại, thì cáo thủ thu trong chùa có nhiều thứ để lo sợ hơn phần lớn

mọi người. Cơ hội tốt nhất để tránh tài sản bị huỷ hoại bởi quân đoàn chuột của Tesso là dọn hết những đồ có giá trị tại địa điểm của bạn đến một nơi thật xa. Nhưng nếu thời gian không cho phép, có lẽ những bước sau đây sẽ hữu ích. Trước tiên, kiểm tra nhà cửa và bịt hết

### GẶM NHẤM BÊN LỀ

Con người có ba mươi hai chiếc răng, trong khi chuột chỉ có mười sáu. Đến nay người ta vẫn không biết liệu hàm răng sắt của Tesso có số lượng ứng với người hay động vật gặm nhấm, nhưng những chiếc răng cửa to bè của nó có vẻ nghiêng về đáp án sau.

mọi khe hở nhỏ thục hợp cho chuột chui qua. Chặn cửa và tuy nghi dặt bẫy chuột quanh tường, cửa sổ, và bất kì nơi nào chuột có thể tìm đường vào nhà. Và cách phòng vệ vững chắc nhất là dùng thiết bị xây dựng đào một công sự sâu quanh toà nhà, vút xuống đất những ván bịt bên sẵn sàng hạ sinh để làm mồi nhử, rồi lấp đất chôn chúng khi chúng bị kẹt ở dưới đấy. Cách này đã có tác dụng hồi thế kỉ mười một còn gì.

### Thêm chuyện về Tesso:

Chùa của Raigo, tên là Mitadera, nằm ở thành phố Otsu, tỉnh Shiga. Đóng đất được cho là nơi an nghỉ cuối cùng của Tesso tương truyền nằm ở thành phố Oyama thuộc tỉnh Tochigi, dù địa điểm chính xác đã bị mất dưới lớp bụi thời gian.

Một thông tin bên lề khác, Tesso không phải là mối liên hệ duy nhất giữa Nhật hoàng Shirakawa với thế giới yokaï. Sutoku, một trong những người thừa kế của Shirakawa, bị phế bỏ khỏi ngôi vàng và sau cuộc

nổi dậy kéo dài gọi là Loạn Hogen, bị đày tới một hòn đảo xa xôi nơi ông chết trong đau khổ. Truyền thuyết Nhật Bản kể rằng sau khi chết Sutoku biến thành O tengu (trang 24) quyết tâm ám sát Thiên hoàng trong nỗ lực trả thù sự đày ải và mình từng chịu đựng



## Tearai Oni

手洗鬼

**Âm Hán Việt:**

Thủ Tẩy Quỷ

**Nghĩa tên:**

"Quý Rửa Tay".

**Tên khác trong tiếng Nhật:**

Dendenbome.

**Chiều cao:**

Như núi.

**Chiều dài chân:**

Ước tính 12 km.

**Cách di chuyển:**

Hai chân.

**Đặc điểm:**

Kích thước khổng lồ "Thổng cơ vĩ"

Lông rậm.

Mặc khổ lông thú. gặp trong truyện

gặp người khác

**Thức ăn ưa thích:**

Không rõ.

**Vũ khí tấn công:**

Kích thước.

tấn công bằng  
ván đồ trang?**Điểm yếu:**

Nước bắn hoặc ô nhiễm

**Số lượng:**

Độc nhất vô nhị.

**Nơi cư trú:**

Vùng núi.

**Danh tiếng:**

Một yêu quái có kích thước

khổng lồ như quả núi theo

dùng nghĩa đen, với sở thích

rửa tay trên sông - thường

(nhưng không phải luôn luôn)

gập ngược người theo một tư thế

chênh vênh (trang 73). Dù có

vóc dáng vô cùng to lớn nhưng

đến nay nó vẫn là một trong

những yokai thần bí nhất. Có

về nó có liên hệ gần gũi với

tạo vật được gọi là Daidarabo

và Daidarabochi, những người

khổng lồ huyền thoại được nhắc

đến trong truyền thuyết dân

gian khắp Nhật Bản. Ngoài thói

quen kỳ lạ là rửa tay ở sông ngòi

sâu trong khe núi, Tearai Oni

gần như có miêu tả tương đồng.

Khó mà ước tính kích cỡ chính

xác của Tearai Oni. Một ghi

chép tả nó có thể dùng dạng

chân giữa hai ngón mũi cách

nhau khoảng bảy dặm rưỡi;

trong một ghi chép khác, là gần

mười hai dặm.

Du không có dữ liệu xác

thực nào về khẩu phần cụ thể

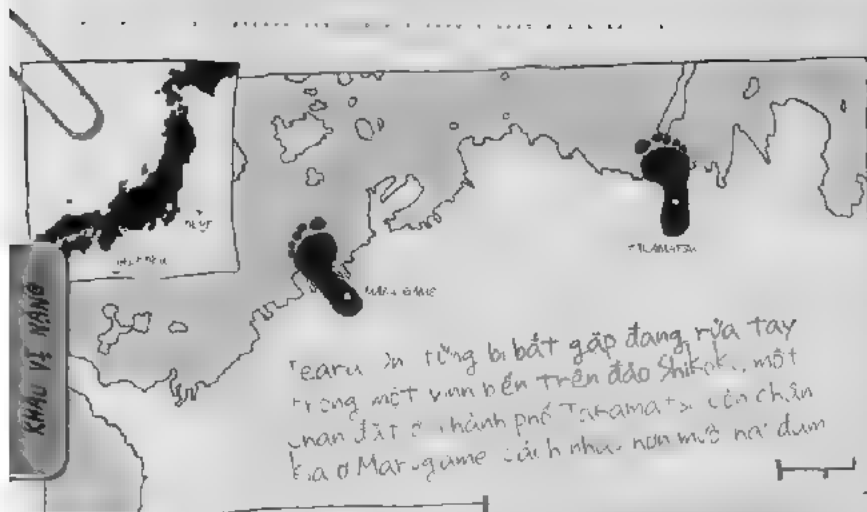
(nếu có) của yokai này, nhưng

thói quen rửa tay kì càng rất

vấn minh khiến nó trở thành







vị khách hoàn hảo cho mọi bữa tiệc .. với điều kiện bàn tiệc bằng kích thước một toa nhà chọc trời. Khu vực Shikoku nơi nó bị bắt gặp gần đây nhất nổi tiếng khắp Nhật Bản nhờ món mì gạo là saruki udon. Có lẽ Tearai Oni thích món ăn này chăng? Người ta chỉ có thể tưởng tượng lượng thức ăn cần thiết để làm no bụng một tên khổng lồ cỡ đó.

### Đon tấn công!

Là một yokai bị ăn và hiềm gặp dù có kích thước khổng lồ, không có thông tin nào về việc có người bị thương bởi Tearai Oni. Tuy nhiên, cần trọng vẫn không thừa do vóc dáng

### Ý KIẾN HỌC GIẢ:

Yokai không được tạo ra ngẫu nhiên, chúng chắc chắn có mối liên hệ nào đó với thế giới quan của con người. Nhiều yokai là hình tượng nhân hoá đại diện cho các hiện tượng tự nhiên (như Azuki Arai, trang 90) hay các khái niệm trừu tượng (như Mokumoku Ren, trang 98). Tương tự như Dorotabo (trang 114), là một cụm từ long tượng phổ biến được nhân cách hoá, các học giả về truyện dân gian Nhật Bản tin rằng Tearai Oni trên thực tế có nguồn gốc là một thanh ngữ hay một phép ẩn dụ. Tuy nhiên, nó lại chỉ tiếp tục nh xác đã bị thời gian và sự quên lãng yokai này trở thành một di sản ngôn ngữ kì thú - và một ví dụ cho thấy sự thay đổi nhanh chóng của ngôn ngữ loài người qua các thế kỉ. Dù thế nào, Tearai Oni có thể coi là một chứng cứ hùng hồn cho khái niệm "bất sạch ngon cơm"!



Tearai Oni thường được khắc họa trong tư thế rửa tay chống ngược thế này.

Khung khớp của nó Du dương như không có bất cứ ác ý nào đối với con người. Tearai Oni có vẻ cực kì chăm chú vào hành động rửa tay. Bạn có thể dễ dàng bị

một bàn chân khổng lồ của nó vô ý giẫm bẹp. Hoặc là nếu bạn tỉnh cơ đến gần băng dương thủy, thuyền bè của bạn dễ dàng bị lật bởi đôi tay to tướng của nó đang khuấy nước.

### **Thoát hiểm khi dụng độ:**

Hãy duy trì cự li. Giữ im lặng và kiềm chế ý muốn quấy nhiễu hay thu hút sự chú ý của yokai này. Theo lời kể lại, Tearai Oni luôn thu mình, có vẻ không biết gì về thế giới con người. Điều nghịch lí là

Tearai Oni có nhiều điều để lo sợ hơn chúng ta: phá hoại môi trường, ô nhiễm, và việc xây đập đã làm thu hẹp dần đội nơi cư trú tiềm năng của yokai này. Phát hiện được nó là việc vô cùng hiếm; nếu bạn tình cờ bắt gặp tạo vật khổng lồ hiện thân này, hãy xem như mình cực kì may mắn

## Futakuchi Onna

二口女

**Âm Hán Việt:**

Nhị Khẩu Nữ.

**Nghĩa tên:**

“Người phụ nữ hai miệng.”

**Giới tính:**

Nữ

**Chiều cao:**

Bằng một phụ nữ Nhật Bản bình thường.

**Cân nặng:**

Bằng một phụ nữ Nhật Bản bình thường

**Cách di chuyển:**

Hai chân

**Đặc điểm:**

Có cái miệng thứ hai ở sau đầu.  
Mái tóc biết cử động giống xúc tu  
Tham ăn vô độ

**Số lượng răng:**

64.

**Số tuổi:**

2

**Thức ăn yêu thích:**

Hầu như mọi thứ

nhưng đặc biệt là đồ ngọt

**Vũ khí tấn công:**

Không có

**Số lượng:**

Phổ biến

**Nơi cư trú:**

Bất cứ nơi nào con người sống.

**Danh tiếng:**

Đây là một ngôi sao trong giới siêu nhiên, một trong những yokai nổi tiếng và có thể nhận biết trong chớp mắt trong truyện dân gian Nhật Bản.  
Futakuchi Onna – Người phụ nữ có hai miệng – là một yokai mang nhiều mâu thuẫn. Ban đầu trông nó như một phụ nữ bình thường, nhưng nó có một cái miệng thứ hai đầy đủ bộ phận ẩn trong những lọn tóc đen xoà xuống sau đầu. Trên thực tế, bản thân cái miệng tự có ý thức riêng, lăm bằm những bình luận và chửi thề khiếm nhã. Đôi khi nó bị cho là sẽ ăn không ngừng nghỉ để thoả mãn cái miệng thứ hai này; còn trong những câu chuyện khác, nó được miêu tả là rất kén ăn.  
Theo một truyền thuyết khác đen tối, chúng là những tạo vật bị nguyên rủa, từng là con người. Chúng là kết quả của



những trường hợp cực đoan khi người mẹ thiên vị con riêng của mình hơn con ghẻ; cụ thể hơn là trong tình huống đứa con ghẻ bị bỏ mặc đến mức chết đói. Quả báo la bốn mươi chín ngày sau, Linh hồn đứa trẻ qua cõi sẽ đến nhập vào cơ thể người đã bạc đãi nó, biến bà ta thành một Futakuchi Onna đói khát vô độ. (Bốn mươi chín ngày là thời gian để tang truyền thống của Nhật Bản.)

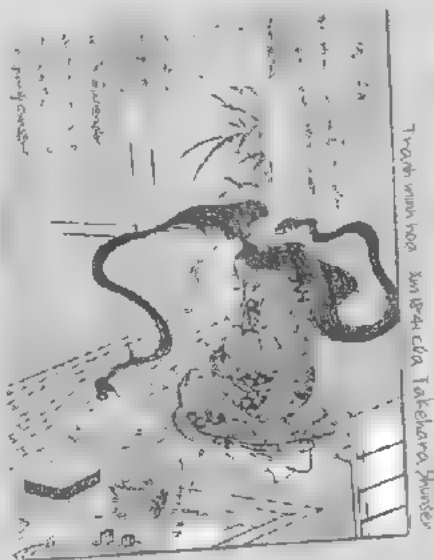
Có một câu chuyện nổi tiếng kể về người phụ nữ đã để mặc cho con ghẻ chết đói. Bốn mươi chín ngày sau, bà ta bị chiếc rù dòn củi của chồng vướng trúng sau đầu. Vết thương không hẳn là sâu, nhưng mãi chẳng chịu lành; không lâu sau, nó mọc ra môi, răng, và một cái lưỡi rồi bắt đầu lặp đi lặp lại câu nói "ngươi phải xin lỗi". Trong một dị bản của câu chuyện, cái miệng bắt đầu tụng không biết một câu, "Tôi đã giết đứa bé Tôi sai rồi."

Những giả thuyết khác cho rằng Futakuchi Onna sinh ra từ những người bị ức chế nghiêm trọng do phải kìm nén cảm xúc thật và nuốt lời mình muốn nói vào bụng. Sau nhiều năm, cảm giác bất mãn này cuối cùng lên đến đỉnh điểm với sự biến hình tự phát thành Futakuchi Onna. Không như miệng của con người, cái miệng

thứ hai của Futakuchi Onna được cho là không thể nói dối, luôn nói sự thật bất kể hoàn cảnh hay phép lịch sự

### Đòn tấn công!

Những người gặp phải Futakuchi Onna thường giật mình, nhưng cho đến nay không có ghi nhận nào về thương vong. Mỗi nguy hiểm trực tiếp nhất là đối với chạn thức ăn của bạn, vì mái tóc rắn của Futakuchi Onna sẽ tìm kiếm mọi thứ ăn được trong nhà bạn để thoả mãn cái miệng thứ hai tham lam của nó. Nhưng yokai này có xu hướng sống thu mình và chỉ lộ bản chất thật với một số người ít ỏi, dù là ở y hay vô tình.



Vì Futakuchi Onna rất giỏi trà trộn vào xã hội con người và mặt trước của nó hấp thụ thức ăn từ rất ít tới không gì cả, nên có các tín đồn là những kẻ hà tiện ngày theo đuổi chúng khi tìm kiếm một vị hôn thê ăn ít, không gây gánh nặng lên khoản chi phí danh cho thức ăn. Nhưng những chú rể này sẽ bị gây óng dộp lưng ông, bởi một khi anh ta ra khỏi nhà, cái miệng thứ hai của cô dâu sẽ ngón gấp hai lần sức ăn của một phụ nữ bình thường.

### **Thoát hiểm khi dụng độ:**

Nhu nhiều yokai khác, Futakuchi Onna thích thú với việc hù dọa nạn nhân thay vì gây sát thương. Nhiều khả năng nó sẽ tranh để lộ bộ mặt (những bộ mặt?) thật cho đến khi chắc chắn có thể làm người đang nhìn bị giết mình. Nói chung, nhưng cuộc chạm trán này sẽ diễn ra một đổi một thay vì ở chỗ đông người.

Ngay cả sau khi Futakuchi Onna để lộ bản thân, bạn cũng không gặp phải nguy hiểm trực tiếp nào. Theo lời kể có lẽ nó sẽ quan tâm đến việc ăn uống hơn là sự có mặt của bạn, cho phép bạn chuẩn bị.

Nếu bạn là phụ nữ và muốn tranh trở thành một Futakuchi Onna, hãy nhớ cho con cái ăn uống đầy đủ, đặc biệt nếu chúng

là con riêng của chồng. Và đừng ngại thỉnh thoảng phát biểu ý kiến.

### **DẤU HIỆU NGUY HIỂM**

Có dấu của bạn có phải là Futakuchi Onna hay không? Sau đây là vài dấu hiệu cảnh báo tiềm năng.

- ☐ Thức ăn biến mất nhanh hơn lệ thường.
- ☐ Tóc ở những nơi kỳ quái (sâu trong ngăn tủ, trong tủ lạnh, v.v.)
- ☐ Yếu thích ăn nước trong tóc ở sau đầu có ý
- ☐ Tóc, cổ dây xoắn thành nút quanh cổ bạn vào buổi sáng
- ☐ Nói nhiều hơn khi quay mặt đi

## Onibaba

鬼婆

## Âm Hán Việt:

Quý Bà.

## Tên khác trong tiếng Nhật:

Kurozuka

## Giới tính:

Nữ

## Chiều cao:

Bằng một bà già Nhật bình thường.

## Cân nặng:

Bằng một bà già Nhật bình thường.

## Cách di chuyển:

Hai chân.

## Đặc điểm:



Bappy-chan

バッピーちゃん

Bappy-chan là  
linh vật siêu đáng  
yêu ở một công viên  
giải trí xây gần  
địa bàn hoạt động  
của Onibaba.

Bộ dạng nhếch nhác, điên khùng

Mái tóc bù xù.

Miệng to quá khổ

Thường mang theo dao lam bếp

Thức ăn ưa thích:

Ruột người.

Vũ khí tấn công:

Dao, răng.

Số lượng:

Độc nhất vô nhị.

Nơi cư trú:

Hang, đèo

Danh tiếng:

Yêu quái này mang nhiều tên  
nhưng quy luật hành động luôn  
bất biến một bà già nhân nhéo  
trên dương làm nhiệm vụ ghê  
rợn là thu thập gan của trẻ  
con chưa đẻ. Như Hashi Hime  
(trang 162), Onibaba tung là  
một phụ nữ bình thường do  
bất hạnh và điên loạn ma biến  
thành yokai. Suốt nhiều thế  
hệ, nó ám vùng núi của tỉnh

Fukushima, cướp đi  
sinh mạng của  
vô số khách lữ  
hành. Câu chuyện  
của nó cũng bí  
thảm như số phận





của những ai đi ngang qua đường nó

### Truyện về Onibaba:

Ngày xưa ngày xưa, một gia đình giàu có ở Kyoto sinh được một bé gái. Cô bé chưa bao giờ đòi hỏi thứ gì, nhưng mặt khác, đến khi lên năm, đứa trẻ vui vẻ

và khỏe mạnh một cách hoàn hảo ấy vẫn không hề bật ra một tiếng khóc hay âm thanh nào. Cha mẹ bé gái tìm thầy chạy thuốc khắp nơi mà không có kết quả. Cuối cùng họ gặp một thầy bói nổi tiếng, người này xem tử vi rồi đưa ra một phương pháp chữa trị khủng khiếp: cho bé gái ăn gan tươi của một bào thai sống.

Vụ nuôi của bé gái, cũng có một con gái chạp tuổi đó, được giao cho nhiệm vụ không mấy dễ chịu là đi tìm gan. Biết rằng hành trình phía trước sẽ dài dằng dặc và đen tối, bà để lại cho con gái một chiếc *o-mamori*, một tấm bùa cầu may, và một mình đi về vùng nông thôn.

Suốt nhiều tuần, nhiều tháng, bà đi tìm một phụ nữ sẵn sàng tu bỏ đứa con chưa ra đời của mình. Cuối cùng, bà đến một vùng đồi núi xa xôi là Adachigahara. Bà quyết định ở lại chờ đợi, lấy một cái hang

CHÙA KANZEJI, cũng nằm ở Adachigahara, là địa điểm của một bà tằm nhều da. Onibaba. Nữ kemono, cô gái da đen da trắng, là một quái vật ăn thịt người. Cô ta thường đi kiếm ăn ở các ngôi đền và chùa chiền. Cô ta thường đi kiếm ăn ở các ngôi đền và chùa chiền.

nhỏ xiu lam nơi trú ẩn. Nhưng không may phả nhiều năm trôi qua số phận mọi đứa đến cho bà một lũ khách mang thai đơn độc.

Qua mong mọi hoàn thành nhiệm vụ, người vi nuôi này đã

già nhảy bổ tới, không do dự ra tay với người phụ nữ trẻ bằng con dao giấu trong tay. Đến tận sau khi đã lấy được chiến lợi phẩm ghê rợn từ bụng người phụ nữ, bà ta mới nhận ra: nạn nhân đang đeo không gì khác ngoài chiếc *o-mamori* mà bà từng đưa cho con gái mình nhiều năm về trước.

### Bản tán công

Hoa diên khi nhận ra mình vừa giết chết con gái duy nhất cùng cháu ngoại, người vi nuôi sẵn lòng không chỉ phụ nữ mang thai mà bất cứ khách lữ hành nào không may đi ngang đường mình, giết họ rồi róc thịt ăn.

### Thoát hiểm khi dụng độ:

Ở Nhật Bản hiện đại, rất ít người còn đi bộ vượt qua đèo, dù là ban đêm hay ban ngày. Theo một số ghi chép Onibaba đã biến mất nhiều năm trước,

nhưng những người khác tin rằng nó chỉ rời khỏi vùng đất sản mỗi trước đây ở Adachigahara để đến những nơi có mật độ dân cư cao hơn. Ai biết được ngày nay nó đang lang thang ở nơi nào để tìm kiếm miếng mồi ngon thịt người cùng những bộ phận nội tạng khác?

Nếu bạn tình cờ gặp phải Onibaba, bạn có thể thử thuyết phục nó rằng bạn qua béo, qua dai, hay không ngon theo cách nào đó, nên không đáng cho nó phí công. Mèo của Hansel và Gretel là trình ra một khúc xương gà giả làm ngón tay cũng có thể có hiệu quả. Chúc may mắn – bạn sẽ cần đấy

### Chơi cùng Quý Bà:

Có phần khó tin là địa điểm hoành hành trước đây của yokai ăn thịt người khát máu này nay đã biến thành một công viên giải trí



Làng Adachigahara Furusatomura – một bản sao của làng truyền thống Nhật Bản dựng lên cho khách du lịch tham quan – nằm cách ga Nihonmatsu chỉ mười phút ngồi xe buýt trên tuyến JR Tohoku. Linh vật chính thức của nó, “Bappy” (dịch nghĩa thành một từ gần giống với “Ba gia”) là một chân dung siêu đáng yêu của Onibaba, và của hàng quà lưu niệm thuộc công viên có bán cốc cà phê, bút bi, và que ngoáy tai in hình ảnh của nó. Bạn thậm chí có thể tải một “Onibaba ảo” về máy tính từ trang web: <http://bappychan.com/mascot/mascot.html>

Một bức tranh cổ Onibaba trên đường rình rập con mồi

## Tofu Kozo

豆腐小僧

**Âm Hán Việt:**

Đậu Phụ Tiểu Tăng

**Nghĩa tên:**

"Chú tiểu đậu phụ."

**Chiều cao:**

Xấp xỉ 1 m

**Cân nặng:**

Không rõ.

**Cách di chuyển:**

Hai chân.

**Đặc điểm:**

Nón rom.

Kimono.

Dép rom *sori*, guốc gỗ *geta*, hoặc chân trần

Luôn mang một cái đĩa.

**Thức ăn ưa thích:**

Có thể phỏng đoán là đậu phụ.

**Vũ khí tấn công:**

Cò phân kho tìn, một bìa đậu phụ.

**Số lượng:**

Độc nhất vô nhị.

**Nơi cư trú:**

Thành thị.

**Danh tiếng:**

Là một yokai nhỏ bé khiêm tốn, Tofu Kozo có nguồn gốc tương đối gần đây, được miêu tả lần đầu vào giữa thế kỉ mười tám. Nó có hình dạng một cậu bé mặc trang phục truyền thống, trang bị vũ khí duy nhất là một bìa đậu phụ mỏng mảnh đặt trên đĩa. Các cuộc chạm trán luôn diễn ra theo cùng một dạng thức. Ai đó đang dạo bước giữa đêm tối dễ chịu, yên bình. Người đó chỉ có thể ngờ ngờ nhận ra một bóng người nhỏ bé đội nón rom truyền thống ở phía trước một đoạn. Khi lại gần, họ thấy đó là một cậu bé cầm một cái đĩa. Trên đĩa rung rinh một thứ trông như bìa đậu tươi ngon lành được chuẩn bị kĩ lưỡng, trang trí bằng một chiếc lá momiji (lá phong Nhật Bản). Đã lúc này đã khuya, người no





không ngăn được mình muốn thử một miếng món ăn thuần thiên nhiên...

### **Đon tấn công!**

Nếu có người ném miếng đậu phụ, họ đã rơi vào bẫy của Tofu Kozo với vẻ ngoài khiêm tốn.

Kết quả khác nhau tùy từng người. Trong một số trường hợp, người ăn đậu phụ sẽ đi khỏi mà không gặp phải bất kì hậu quả xấu nào. Nhưng những lúc khác, khi đậu phụ bị ăn dù chỉ một mẩu nhỏ, một loại nấm khuẩn sẽ bắt đầu sinh sôi trong cơ thể

nạn nhân, những bào tử hồi sinh của nó cuối cùng sẽ rút cạn sinh mệnh họ.

### **Thoat hiểm khi dụng độ:**

Hãy cẩn trọng trước những đứa trẻ mang đậu phụ; không phải điều khó khăn gì trừ khi bạn sắp chết đói. Theo một số giả thuyết, những bia đậu phụ không có la momiji hoàn toàn vô hại. Hay cố gắng xác định sự có mặt hay vắng mặt của chiếc lá trang trí trước khi xoi một miếng

### **Phong trào đậu phụ:**

Điều khó hiểu là Tofu Kozo trở nên cực kì được ưa thích vào đầu thế kỉ mười chín, tranh minh họa về anh bạn bé nhỏ khiêm tốn này xuất hiện trong đủ loại ấn bản định kì thịnh hành và trên thẻ sưu tập gọi là *karuta*. Chỉ là, ngay cả những cơn sốt thịnh hành nhất cũng phải nguội đi vào đầu thời đại Meiji vào năm 1868, cậu chàng tí hon hầu như đã biến mất khỏi tầm mắt công chúng.

### **Sự kết hợp Kozo:**

Lâu nay vẫn thường có một chút những pha kết hợp giữa Tofu Kozo và Hitotsume Kozo ("Nhất mục tiểu tăng", trang 170), vì cả hai yokai đều lấy hình hài là trẻ con

KHẨU VỊ NANO



### Y KIẾN HỌC GIA:

Sức khỏe tốt là phước gì có thể  
là phước chơi chữ với từ kô  
cái gì là đầu, nầu trong nhà  
thì sự kết hợp giữa về hệ  
đầu và tên gọi đầu về của  
tên kôzo khi nó trở nên  
tên của họ của nhà g  
nên vật xuất hiện trên the  
bên sự áp dụng đại, kô  
chỉ cần ai gọi đó có thể hiểu  
và sự gọi mang tính chơi chữ  
trong đó.

với thú vui nghề nhộm  
Và thế chúng ta thường  
bắt gặp những tranh  
chân dung Tofu Kozo có  
một con mắt và cái lưỡi  
dài của Hitotsume Kozo.

### Quảng cáo đậu phụ:

Dù ở nước ngoài được xem như  
một loại "thức ăn dưỡng sinh"  
hay đôi khi còn bị coi là thức ăn  
hạng hai thay thế cho thịt, đậu  
phụ tươi là một phần không thể  
thiếu (chưa kể còn rất ngon)  
trong bữa ăn của người Nhật.  
Ngày nay được mua chủ yếu  
trong siêu thị, chứ trước đây,



Một nền bán Tofu Kozo nhà  
do Masayoshi sáng tác.

đậu phụ được làm bằng tay và  
bán qua những cửa hiệu gia  
đình chuyên biệt hoặc những  
người bán hàng rong đẩy xe.  
Đậu phụ có tiếng là mềm và  
chóng hỏng, khiến mọi mối liên  
hệ giữa món ăn này với lực  
lượng siêu nhiên càng thêm  
kì khôi.

### THÀNH NGỮ ĐẬU PHỤ

Dù không nên quan trực tiếp đến Tofu Kozo câu nguyên rủa  
cổ lỗ "Tofu no kado n' a+ama wo bi tsukete shin'nae" ("Đập  
đầu vào góc của đầu mà chết đi") là một ví dụ khác của Kô  
nên nhà nước rằng đầu phụ có thể gây nguy hiểm cho sinh  
mạng và cơ thể. Cảnh tượng kì khôi về cái chết bởi đậu phụ,  
một thứ tương tự như chết trong một trận choáng như  
bằng gỗ, có vẻ cũng là nguồn gốc của Tofu Kozo.

# Akaname

垢嘗

**Âm Hán Việt:**

Cấu Thường.

**Nghĩa tên:**

Liếm cặn

**Giới tính:**

Không rõ.

**Chiều cao:**

150 cm.

**Cân nặng:**

Bằng một người lớn thấp bé

**Chiều dài lưỡi:**

Lên tới 30 cm.

**Cách di chuyển:**

Hai chân.

**Đặc điểm:**

Tóc dài, rối.

Da phủ màu không tự nhiên, thường hơi đỏ.

Thường có vẻ hung dữ.

Lưỡi dài, nhọn

Vì sao Akaname vốn  
được miêu tả có màu đỏ?  
Vì "aka" (căn bản) đồng  
âm với "aka" (màu đỏ).

**Thức ăn ưa thích:**

Da chết, nấm mốc

**Vũ khí tấn công:**

Không có

**Số lượng:**

: Phổ biến.

**Nơi cư trú:**

: Nhà tắm bồn

**Danh tiếng:**

Tạo vật này có màu da đỏ ứng  
như người vừa tắm nước nóng -  
và thêm khát ăn cặn bồn lãng  
đọng trong và quanh bồn tắm.  
Cứ chính mảng nhiệm vụ  
cọ rửa đi và bạn sẽ làm tăng  
khả năng đụng phải nhân vật  
ghê tởm này.

Nếu muốn hiểu về Akaname,  
bạn cần hiểu về kết cấu nhà  
tắm truyền thống Nhật Bản. Nói  
chung, nhà tắm ở Nhật dùng là  
một căn phòng để tắm và không  
gì khác, bồn vệ sinh bị tách ra  
một phòng riêng. Dù nhiều căn  
hộ và khách sạn hiện đại sử  
dụng "nhà tắm tổng hợp" chứa  
cả bồn tắm và bồn cầu, kết cấu  
riêng biệt vẫn rất thường thấy  
trong các hộ gia đình Nhật Bản.

Thời xưa, những bồn tắm này  
được làm bằng gỗ và thường nằm





Nhà tắm truyền  
thống Nhật Bản

KHÁU VỊ HỒN



(name) lớp cặn (aka) của những bồn tắm cầu bẩn. Chúng là chuyên gia sanh sôi về cặn xa phòng, nấm mốc, và vết ố bồn tắm. Đúng là một cái bung được đúc bằng gang.

### Đòn tấn công!

Nếu bỏ qua ý nghĩ ghê tởm rằng có một cái lưỡi ướt nhẹp của yokai liếm mặt trong bồn tắm nhà mình, thì khó mà miêu tả hạnh vi của Akaname là hung dữ hay nguy hiểm. Hơn nữa, Akaname chỉ xuất hiện ở những bồn tắm bị bỏ mặc đã lâu và dơ bẩn, nên việc liếm sạch cặn bẩn thực ra là một kiểu phục vụ dù nghe có tởm đến đâu.

trong một kiến trúc biệt lập với nhà chính. Điều kiện khí thông không khí kém và sự ẩm ướt từ đó mà ra khiến không gian đóng kín nay trở thành nơi cư ngụ li tưởng của đủ loại sâu bọ trong những thang âm áp. Những ai dùng nhà tắm vào mùa hè sẽ phải lên tinh thần đương đầu với ốc sên, sên trần, giun, bọ, nhện, và cóc nhái.

Akaname xuất hiện trong loại nhà tắm nay vào ban đêm, làm đúng chức trách ghi trong cái tên của mình bằng cách liếm

### Thoát hiểm khi đụng độ:

Lạy chúa lòng lành hãy cớ bồn tắm của bạn đi. Khi một Akaname đã để mắt đến bồn tắm nào, nó sẽ tiếp tục thương xuyên quay lại để tìm nguồn dinh dưỡng. Tính mạng của bạn không gặp nguy hiểm gì, nhưng nếu hàng xóm đánh hơi được sự thực là có Akaname thích ghe nha bạn, thì danh dự của bạn chắc chắn sẽ bị tổn. Có lẽ không cần nói bạn cũng hiểu, nhưng một khi Akaname đã được một tội no nê cặn bẩn,

đã đến lúc bạn dùng đến bàn chải và nước tẩy rửa rồi đó.

Dù nhiều thế hệ trẻ em Nhật Bản (và không ít người lớn) từng sợ dụng phôi Akaname, nhưng yokai này không hung bạo hay tàn ác. Việc chạm trán hầu như chỉ xảy ra giới hạn trong mùa hè, khi nhà tắm ẩm ướt, nhiều nấm mốc và hơi ẩm hơn bình thường. Với sinh viên đại học và/ hoặc những người siêu lười, chỉ cần kiêng tắm cho đến khi chuyển mùa cũng là một cách để tránh gặp Akaname.

### Thông tin bổ sung:

Xét về cốt lõi, Akaname là sự nhân cách hoá nỗi sợ phải dùng nhà tắm tối tăm vào đêm khuya. Trước khi nhà tắm hiện đại và bồn cầu tự hoại ra đời, khu công trình phụ này thường bị coi là một nơi tối tăm và đáng sợ, đặc biệt với trẻ nhỏ. Akaname chỉ là một trong nhiều loại tạo vật quái dị người ta tin là sống trong nhà tắm; xem thêm *Toire no Hanako* (trang 174), kẻ ám các nhà vệ sinh trong trường học.



**CÓ THÔNG TIN CHƯA QUA KIỂM CHỨNG** cho biết Akaname sợ chết khiếp *mujina*, con lũng Nhật Bản. Không may là điểm yếu chí mạng này có vẻ không mấy hữu ích với vai trò một biện pháp đối phó. Hay tự hỏi mình xem có đáng phải xích một con lũng trong nhà tắm để phòng yokai không khi chỉ cần một tiếng đóng hồ với bàn chải cọ rửa là bạn cũng sẽ đạt được mục đích?

## Azuki Arai

小豆洗い

**Nghĩa tên:**

"Người rửa đậu đỏ."

**Tên khác trong tiếng Nhật:**

Azuki-toge (Iwate),  
Azuki-togi (Nagano,  
Hiroshima, Yamaguchi),  
Azuki-koshi (Tottori)

**Giới tính:**

Nam.

**Chiều cao:**

160 cm

**Cân nặng:**

Không rõ

**Cách di chuyển:**

Hai chân

**Bậc điểm:**

Tỉ lệ cơ thể quái dị.  
Hơi đầu thành mảng.  
Mặt hình phễu râu.  
Mang theo một rổ đậu *azuki*.

**Thức ăn ưa thích:**

Có lẽ là đậu và thịt người.

**Vũ khí tự vệ:**

Khả năng tranh bị nhìn thấy,  
giống như ngực trang.

**Vũ khí tấn công:**

Bài hát gây mất  
phương hướng.

**Số lượng:**

Độc nhất vô nhị

**Nơi cư trú:**

Bờ sông bờ suối  
héo lạnh.

**Danh tiếng:**

La một yokai nhỏ bé  
lên lút, thường nghe  
thấy tiếng nhưng  
rất ít khi nhìn  
thấy bên các bờ  
sông bờ suối héo  
lạnh. Azuki Arai



(dịch sát nghĩa là “Người rửa đậu đỏ”) là một loại tạo vật khiếm tồn được cho là trông giống một con người bé nhỏ kì dị. Nó chuyên tắm tới mức kì quái với việc rửa đậu đỏ trong cái rổ nó mang theo phục vụ cho đúng mục đích ấy, vừa làm vừa ngâm nga một giai điệu lạ lùng. Khi những người leo núi hay lũ khách vi tò mò về nguồn gốc của âm thanh đó mà tiến đến gần, họ có thể nghe ra lời bài hát của Azuki Arai: “Rửa đậu của ta hay bắt người cho ta ăn...”

*Shoki-shoki! Shoki shoki!*” (Đoạn cuối là từ tượng thanh của tiếng đậu azuki vỡ lạo xạo vào nhau khi được rửa.) Người ta thường chỉ nghe tiếng mà hiếm khi nhìn thấy nó

### Vì sao là Azuki?

Đậu azuki từng là thành phần chính trong thực đơn của người Nhật hơn một ngàn năm, màu đỏ của loại đậu này khiến nó vừa là nguyên liệu nấu ăn được ưa chuộng vừa là biểu tượng của may mắn. Người ta thường ninh đậu đỏ với đường và nghiền thành bột để làm nhân bánh ngọt; nó cũng có thể nấu cùng cơm, một thành phần chủ yếu

### Ý KIẾN HỌC GIẢ:

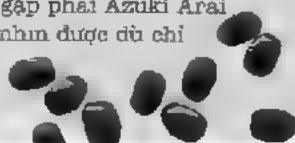
Tiếng vang gây mất phương hướng của suối trong khe núi, thường có xu hướng khuếch đại âm thanh, là nguồn gốc thực sự của loại yokai này. Đây là một ví dụ hoàn hảo cho sự nhân cách hoá một hiện tượng tự nhiên.

khảo của bữa ăn Nhật, để làm ra món ăn dịp lễ gọi là *seki-han* (“cơm đậu đỏ”). Nhưng trước tiên đậu cần được rửa sạch, và Azuki Arai, Người Rửa Đậu Đỏ, lấy

tên từ chính công đoạn nấu ăn này. Tiếng đậu azuki và nước vỡ vào nhau trong sàng tre truyền thống nghe giống tiếng nước suối róc rách ở nơi cư trú ưa thích của yokai này.

### Đón tấn công!

Những ai gặp phải Azuki Arai hiếm khi nhìn được dù chỉ



một thoáng loại yokai giới ẩn mình này. Thay vào đó họ thấy mình bị cuốn vào việc cố gắng định vị âm thanh và bài hát, cuối cùng là mất phương hướng, trượt chân, và không thể tranh khỏi việc nhận ra bản thân đang ngồi trong vùng nước bất kì nào đó mà họ tình cờ ở gần. Đây là hành vi cố ý của Azuki Arai hay chỉ là một tác dụng phụ làm mất phương hướng xảy ra bởi việc quay mong mong để tìm nó hiện vẫn còn gây tranh cãi, nhưng nó có vẻ thích thú chừng kiến người ta ngã nhào xuống nước

### **Thoát hiểm khi đụng độ:**

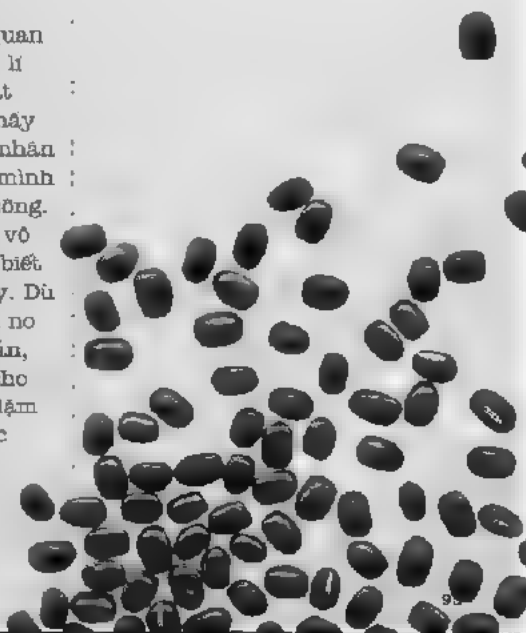
Dù lời bài hát của Azuki Arai nghe có vẻ tà ác, yokai này chưa bao giờ trực tiếp liên quan đến bất kì loại xung đột vật lí nào. Thay vì bạo lực, tạo vật này lấy làm thích thú khi thấy vẻ kinh ngạc trên mặt nạn nhân khi họ nghe lời bài hát của mình hoặc khi ngã lộn cổ xuống sông.

Azuki Arai nhìn chung là vô hại, nhưng nhưng ai không biết bơi nên tránh loài yokai này. Dù cực kì khó nhìn thấy, tránh nó lại là việc hoàn toàn đơn giản, vì âm thanh rứa dậu được cho là có thể vang xa gần một dặm. Nếu bạn nghe thấy tiếng róc rách khi con ở cách xa nguồn nước, hay một bài hát kì quặc vang vọng từ

trong rừng, hãy đi tiếp thay vì rời khỏi lộ trình để cố định vị âm thanh đó.

Tuy vậy, nếu bạn quá thực nhìn thấy loài yokai có độc lạnh đời này, coi như bạn cực kì may mắn. Trên thực tế, người ta tin rằng ngày nay nó vẫn sống trong các khu rừng Nhật Bản.

Có tin đồn rằng những người leo núi, khi nghe thấy tiếng suối hay lạch nước nhỏ trong rừng và nói, "Azuki Arai tung sóng quanh đây", đôi khi sẽ được đáp lại bằng một câu ma mị: "Ta vẫn ở đây!"



## Seto Taisho

瀬戸大將

**Nghĩa tên:**

"Đại tướng Seto."

**Giới tính:**

Nam

**Kích thước:**

Khoảng 50 cm.

**Cách di chuyển:**

Hai chân

**Đặc điểm:**

Đầu bằng chai rượu sake, cơ thể bằng ấm trà, v.v...

**Thực đơn ưa thích:**

Thay vì ăn, nó được làm từ những thứ đựng đồ ăn

**Vũ khí tấn công:**

Giáo gỗ bịt đầu sư.

**Điểm yếu:**

Rơi từ trên cao xuống.

**Số lượng:**

Độc nhất vô nhị.

**Nơi cư trú:**

Bếp của nhà hàng hay hộ gia đình.

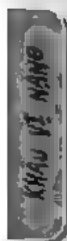
**Danh tiếng:**

Gà phiên nhiều này được tạo thành hoàn toàn từ đồ dùng bàn ăn bị bỏ đi. Đầu của nó là một chai *tokkuri* hình bầu đựng rượu sake; cơ thể là một cái ấm trà lớn, vậy của nó là bát canh tip ngược; và tay chân kết hợp từ mọi loại đĩa và thìa tình cờ nằm gần đó. Nguồn gốc của nó không rõ ràng. Người ta vẫn chưa biết chính xác tình huống, thành ngữ, hay hiện tượng nao đã thúc đẩy hình thành tạo vật này

Là một võ sĩ tí hon nhưng hung hăng, luôn sẵn sàng chiến đấu, Seto Taisho là kẻ thích bé xé ra to đúng nghĩa. Vốn là một khối kết hợp thìa, đĩa, ấm trà và các đồ sứ cũ bị bỏ đi tự sinh ra trí khôn, về cơ bản nó là một nhánh của đồ vật thành tinh (xem Tsukumo-gami, trang 102). Người ta tin rằng cái tên này bắt nguồn từ đồ sứ Seto, thứ cấu thành phần lớn cơ thể nó (xem ghi chú bên dưới)

**BÊN LỀ VỀ TAISHO (ĐẠI TƯỚNG):**

Dù có tên như vậy nhưng Seto Taisho dường như không liên hệ trực tiếp đến thành phố Seto ở tỉnh Aichi vốn nổi tiếng về sản phẩm gốm sứ. Giống như "Chin", bao quát mọi loại đồ sứ đến từ đất nước cùng tên Trung Quốc ở Nhật, "Seto" cũng là từ dùng chung cho gốm như mọi loại đồ gốm sứ.







**Đòn tấn công!**

Không hề ngại về thể hình tương đối nhỏ bé của mình, Seto Taisho có tiếng với việc dùng mảnh tấn công kẻ mà nó cho là đối thủ – cơ bản là bất cứ ai trong tầm tiếng hò thách đấu của nó – bằng một cây giáo gỗ tỉ hon. Không may là cây giáo bị bít đầu bằng một bình sư trơn thay vì nhọn, biến nó thành một vũ khí dễ vỡ và khá vô dụng. No thậm chí còn không thể sử dụng loại thế bất ngờ, bởi vì đôi chân trơn bóng cũng trơn của nó phát ra tiếng lách cách ồn ào mỗi khi nó bước đi. Thật khó hiểu việc Seto Taisho làm thế nào mà lại có thể đặt vững được chân trên mặt bàn nó dùng cho màn xung phong dữ dội của nó.

**Thoát hiểm khi dụng độ:**

Seto Taisho có thể là một gã bé nhỏ hung hăng, nhưng nó đã cho khái niệm “mong manh dễ vỡ” thêm ý nghĩa mới. Khi nó xông tới, bạn chỉ việc nâng cánh tay lên vào phút cuối và để nó chày ra khỏi mặt phẳng.

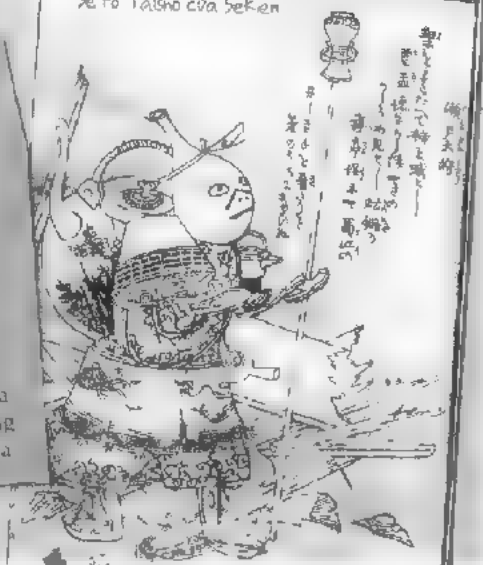
Cánh bao trước: không như Humpy Dumpty<sup>1)</sup>, người ta tin rằng Seto Taisho có thể tự ghép lại thân thể sau cú rơi. Tiếp tục lặp lại sách lược trên cho tới khi nó phát chán và quyết định nhằm đến nạn nhân mới.

Nhân vật trong một bài đồng dao tiếng Anh, tưởng được thể hiện bằng hình quả trứng. Lời bài hát nói về một người vụng về ngã xuống khỏi bức tường và bị huỷ hoại tới mức không thể cứu vãn giống như một quả trứng vỡ.

**TRONG THƯ VIỆN**

Nhiều yokai đã xuất hiện trên truyền đơn gian truyền miệng và tập dị phước hay trên tượng tạc nhiên. Nhưng Seto Taisho thì không. Nó được miêu tả lại đầu trong cuốn sách năm 1754 được đặt tên rất khéo đó là *Gusa Hyakko* của *Shin Sekien*. Tập minh họa trăm đồ vật ngẫu nhiên của Toriyama Sekien. Dù vậy, như đã được tác giả nói một thư thêm nhất, việc nó hiện tục thủ hành trong cộng đồng người nghiên cứu yokai đã chứng minh cho sức lôi cuốn an trong hình minh họa độc đáo của Toriyama

Seto Taisho của Sekien



# Hàng xóm khó ưa

Hãy quên "nhất cân tề vạn, cân giang,  
tam cân lữ" đi. Điều quan trọng nhất kn  
mà ma đất là đảm bảo một trong những  
tạo vật dưới đây không sống cạnh nhà bạn.

Mokumoku Ren	98
Tsukune-gami	102
Biwa-bokuboku	106
Koto-furushishi	106
Shamisen-chihiro	106
Kara-kasa	111
Gura-bura	110
Dorotabo	114
Jinmen-ju	118
Nama-nage	122
Tanuki	126
Ashirabai Yashiki	130
Te-no-me	134
Norikabe	138

## Mokumoku Ren

目目連

**Âm Hán Việt:**

Mục Mục Liên.

**Nghĩa tên:**

Cửa nhiều mắt.

**Chiều cao/ Chiều rộng:**

Mỗi cạnh 189 cm x 94 cm

**Màu sắc:**

Đa dạng.

**Cách di chuyển:**

Trượt ngang.

**Đặc điểm:**

Khung gỗ

Giấy rách

Nhiều con mắt một mí ghê rợn

**Vũ khí tấn công:**

Chộp mắt.

**Điểm yếu:**

Va chạm vật lý.

Nước.

**Số lượng:**

Phổ biến.

**Nơi cư trú:**

Nhà đổ nát hoặc bỏ hoang.

**Danh tiếng:**Mượn lời của Nietzsche<sup>1</sup>, khi

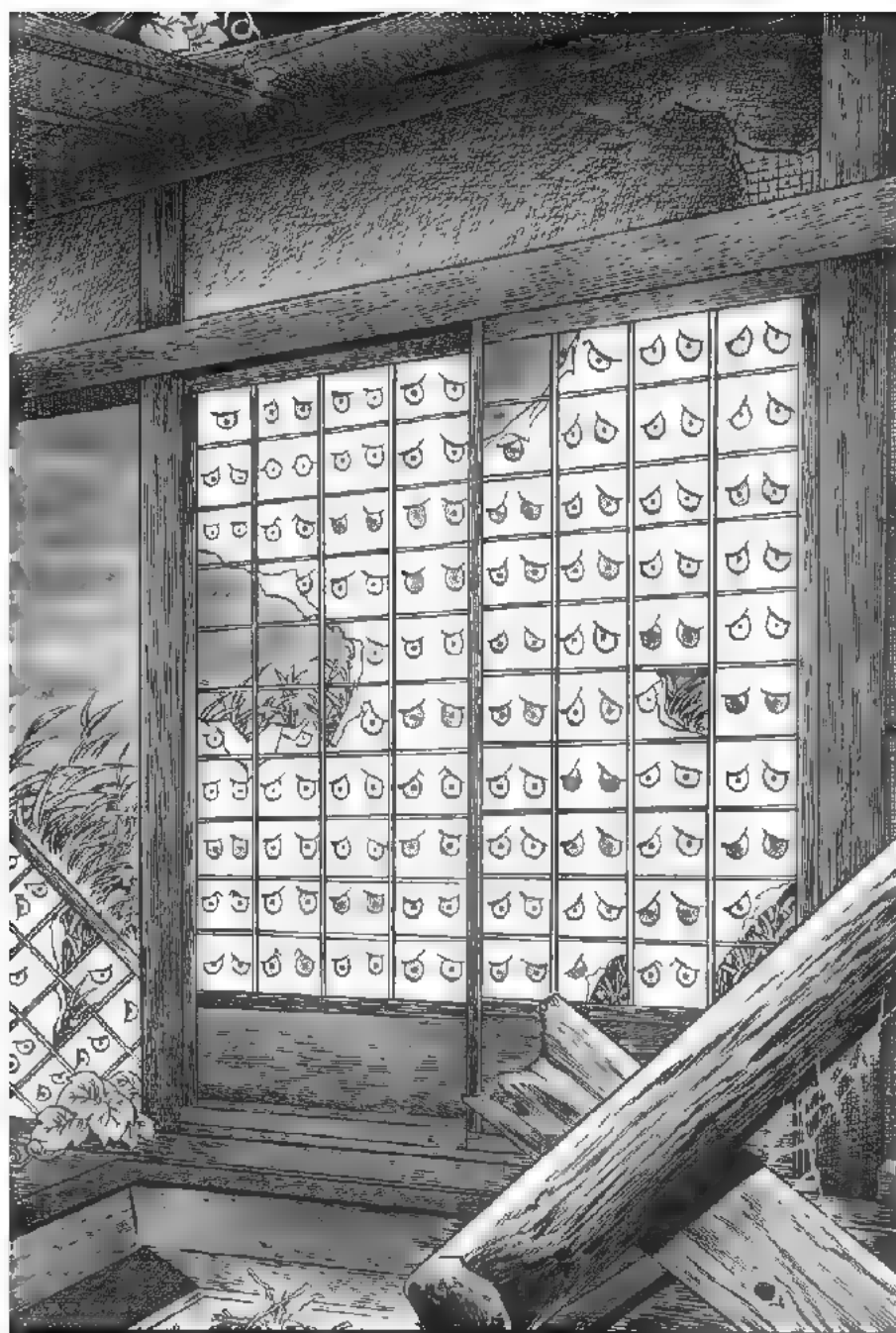
bạn nhìn vào một tấm cửa lùa,  
đôi khi nó cũng nhìn lại bạn.

Là một trong những thành  
viên nổi bật nhất của ngôi đền  
yokai, Mokumoku Ren trông  
như một tấm cửa giấy lùa  
thường thấy trong nhiều ngôi  
nhà và dinh thự trên khắp  
Nhật Bản – dù có vẻ cũ kĩ, sờn  
rách, đầy lỗ thủng. Tuy nhiên,  
khi lại gần quan sát, bạn sẽ  
thấy rõ không gian giữa các  
khung gỗ chứa đầy những cặp  
mắt, các con người quái dị lẩn  
theo mọi cử động của con người  
xuất hiện gần đó.

Mokumoku Ren là loại yêu  
quái truyền thống, một trong  
những thứ bạn có thể gặp phải  
đầu tiên trong một ngôi nhà ma  
ám của Nhật. Thời xưa, khi các  
khách sạn và thậm chí làng mạc  
con người và cách xa nhau, khách  
lữ hành thường phải trú tạm  
qua đêm trong những ngôi nhà,  
kho bỏ hoang, hay những toà  
kiến trúc nhân tạo rợn người  
khác. Chính loại địa điểm vốn  
đã khiến người ta bất an này là  
nơi Mokumoku Ren hiện hình.

Tên của nó có nghĩa là “nhiều  
mắt” hay “toàn mắt là mắt”. Về  
cơ bản nó là tập hợp nhiều con  
mắt không có cơ thể, trú ngụ  
trên đủ loại bề mặt khác nhau

<sup>1</sup> Friedrich Nietzsche (1844-1900) Nhà triết học người Đức, tác giả cuốn sách Bức kìa thiện ác với câu nói nổi tiếng (tạm dịch), “Kẻ chiến đấu với ác ác vị nên coi chừng để bản thân đừng biến thành quái vật. Khi người trông mắt nhìn vào vực thẳm, vực thẳm cũng sẽ nhìn vào người!” - ND



Bằng chứng xác thực  
của yokai này chính là  
một kẻ như Tron?



THAY XÓA KHO LẠ

trong nhà, thường là cửa lùa nhưng đôi khi cả trên chiếu *tatami* và trên tường. Vẫn chưa rõ nó là một tạo vật đơn thể có khả năng sinh sôi và lan tràn hay nhiều cá thể tập hợp lại thành đàn. Dù thế nào, sự có mặt của nó là dấu hiệu điển hình của những địa điểm cơ rã rời mang tính siêu nhiên nghiêm trọng.

### **Đòn tấn công!**

Dé dàng hai lòng với việc gieo rắc nỗi sợ hãi vào lòng nạn nhân

### **Ý KIẾN HỌC GIÀ:**

Loại yokai này có lẽ ra đời với ý định ban đầu là một minh họa hài hước của khái niệm tương tự như câu thành ngữ "vách có tai". Những người khác lại tin rằng nó là một lối cho, chủ được hình tượng hóa dựa trên môn cơ vậy, trong đó người chơi tập trung ánh mắt vào bàn cơ được chia thành những ô vuông bằng trên tấm của lùa.

(người ta nói nó hầu như chỉ xuất hiện vào ban đêm), bản thân Mokumoku Ren không bị coi là nguy hiểm. Dù về mặt lý thuyết cánh cửa lùa mà nó trú ngụ có thể trượt ngang, Mokumoku Ren nhìn chung ở nguyên tại chỗ, bất động ngoại trừ những cơn mắt đôi khi chớp nháy.

### **Thoát hiểm khi đụng độ:**

Có lẽ trừ những người yếu tim, việc gặp phải Mokumoku Ren hầu như không bao giờ gây chết người. Một số giả thuyết cho rằng có thể trục xuất Mokumoku Ren bằng cách rửa tấm cửa lùa đang trú ngụ, nhưng dù là thật, cách làm này cũng dễ lộ vấn đề riêng của nó. Thứ nhất là khách lữ hành

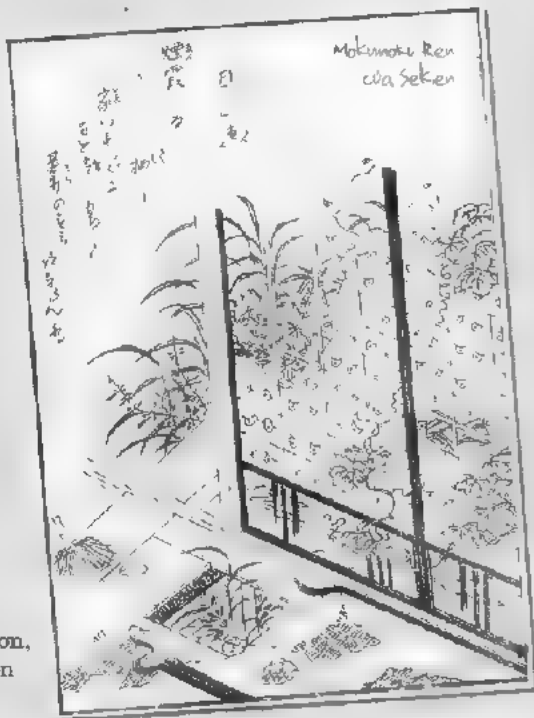
: bình thường không mang theo  
: giấy và hồ dán cần có để sửa  
: cửa lùa rách, tiếp nữa là bản  
: thân Mokumoku Ren không  
: phải vấn đề lớn nhất của bạn

No nhất định sẽ xuất hiện ở những địa điểm đang hứng chịu một vấn đề siêu nhiên nào đó, và thường xuyên đồng nghĩa với nơi các yokai khác nhau khả năng tụ tập – nếu không phải chúng đã ở đó sẵn rồi. Vì thế, nếu bạn nhìn thấy Mokumoku Ren, bạn nên tìm cách ra khỏi toà nhà và đến nơi an toàn càng nhanh càng tốt.

Có nhiều truyện dân gian khác nhau liên quan đến việc bắt gặp Mokumoku Ren. Một đêm khuya nọ, một thương nhân hà tiện trên đường bốn ba quyết định tiết kiệm tiền bằng cách ngủ ở một ngôi nhà bỏ hoang thay vì vào nhà trọ. Anh ta dùng phải võ số con mắt nhìn mình chăm chăm từ các tấm cửa lùa của ngôi nhà đổ nát. Thay vì sợ hãi, anh ta móc những con mắt đó ra và bán bộ sưu tập ghê rợn này cho một thầy thuốc chữa mắt địa phương lấy một món hời. Có lẽ Mokumoku Ren sợ chúng ta nhiều hơn là chúng ta sợ chúng.

Hoặc cũng có thể không. Trong một câu chuyện khác kinh dị hơn, một khách lữ hành kiên

quyết bám trụ lại ngôi nhà bỏ hoang buổi đêm và cố phớt lờ Mokumoku Ren bằng cách trùm chăn kín đầu trong khi ngủ. Khi thức giấc, anh ta kinh hoàng phát hiện hốc mắt của mình hoàn toàn trống rỗng, không thấy hai nhãn cầu đâu. Mặc dù không thể chứng thực, bạn nên ghi nhớ câu chuyện này nếu bạn đang cân nhắc việc dùng chân đi lâu trong loại nhà ma yokai này có xu hướng cư ngụ.



## Tsukumo-gami

付喪神

**Âm Hán Việt:**

Pho Tạng Thần.

**Nghĩa tên:**

"Yêu tinh đồ vật", "Di vật bị ám"; "Thần công cụ".

**Chiều cao:**

Đa dạng

**Cân nặng:**

Đa dạng

**Cách di chuyển:**

Đa dạng.

**Đặc điểm:**

Quá nhiều để ghi ở đây.

**Vũ khí tấn công:**

Nơi sợ vì sự tồn tại của chúng

**Điểm yếu:**

Không rõ.

**Số lượng:**

Phổ biến.

**Nơi cư trú:**

Nơi con người sống

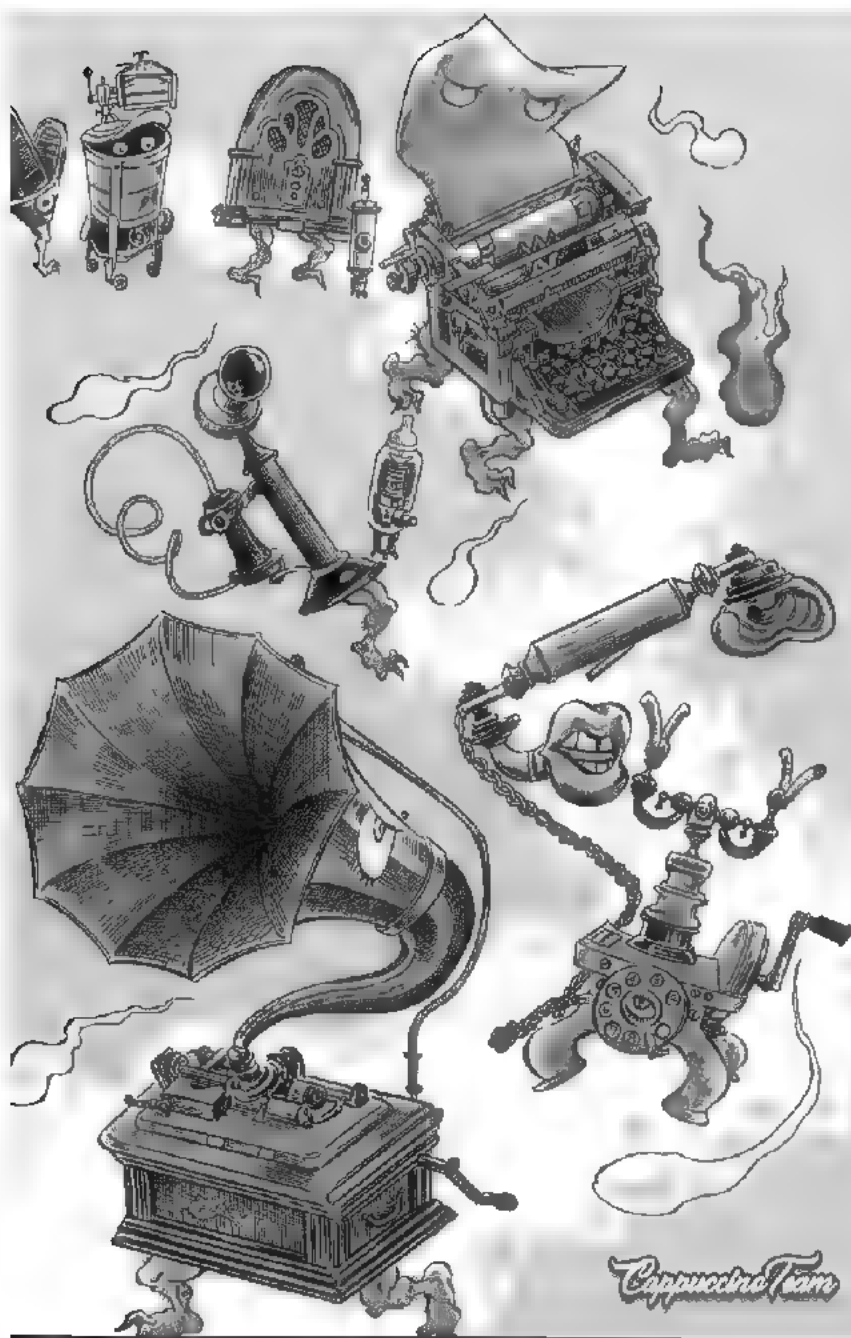
**Danh tiếng:**

Về mặt chủng loại, Tsukumo-gami giống một danh từ chung hơn là tên của một yokai cụ thể.

Nó có cách đọc đồng âm với cụm kanji có nghĩa "chín mươi chín thần", liên hệ với việc người ta từng tin rằng bất kỳ đồ vật nào tồn tại đến tuổi chín mươi chín đều sẽ sinh ra ý thức, trở thành một Tsukumo-gami. (Thay vì chỉ một tuổi cụ thể, "chín mươi chín" ở đây có ngụ ý đơn giản là "lâu đời".) Nguồn gốc của Tsukumo-gami có thể thấy tại truyền thống vật linh trong tôn giáo Shinto thuộc Nhật Bản, với niềm tin không chỉ con người mà vạn vật, đang sống hay vô tri vô giác, đều có thể chứa đựng linh hồn.

Về mặt khái niệm, có thể coi Tsukumo-gami là phiên bản nhân cách hoá của nỗi thương tiếc khi vứt đi một vật thể đã sở hữu trong thời gian dài. Có thể là một cái nôi; có thể là một bộ quần áo hay đôi giày cũ kĩ; có thể là bữa, dao, hay những công cụ khác đã tận tụy phục vụ chủ nhân trong nhiều năm. Thậm chí có thể là một món đồ công nghệ đã từng thời thượng nhưng rồi bị những thứ tân tiến hơn thay thế. Gần như bất cứ đồ vật nào từng thuộc sở hữu của một người trong thời gian dài đều có thể thanh tinh và hoá thành phiên bản hình người của bản gốc.





Tsukumo-gami phần nộ vì bị vứt bỏ sau khi đã hết lòng phục vụ chủ nhân. Có lẽ nỗ lực nổi tiếng nhất của chúng là Hyakki Yagyo ("Bách Quỷ Đa Hành") ở thời Heian, trong đó, một lượng lớn đồ vật thanh tịnh đã diễu hành dọc theo mép thành Heiankyo (nay là Kyoto), gieo rắc nỗi kinh hoàng khắp kinh đô Nhật Bản đương thời. Truyền thuyết kể rằng cuối cùng chúng bị bao vây và đẩy lùi vào sâu trong núi, cách xa nơi con người sinh sống. Nghe có vẻ đáng yêu, nhưng vào thời điểm đó, cảnh tượng nổi niêu, ô dũ, và những đồ vật khác diễu hành trên đường phố cùng với các loại quỷ quái khác bị xem là điềm gở kinh khủng và là mối đe dọa, cho sự an nguy của kinh thành.

### Đòn tấn công!

Mục đích tồn tại của Tsukumo-gami nhìn chung là trách cứ

những hơn gây hấn. Dù đơn độc hay theo nhóm nhỏ, chúng đơn thuần bày tỏ lòng với việc gây sốc bằng sự hiện diện của mình, nháy mắt, la hét, và làm bất cứ việc gì chúng nghĩ có thể dọa nạt nạn nhân. Chúng hoàn toàn ý thức được rằng chỉ riêng diện mạo của chúng thôi đã đủ dọa người nhìn sợ chết khiếp.

Tuy nhiên, với một tập thể lớn như cuộc diễu hành ở Kyoto, Tsukumo-gami bị coi như mối nguy hiểm tiềm tàng không kém bất cứ đám đông nào.

### Thoát hiểm khi dụng độ:

Cách tốt nhất để tránh việc bất cứ vật nào thuộc sở hữu của mình biến thành Tsukumo-gami là giữ gìn chúng cẩn thận. Những đồ vật bị quăng quật, vứt bỏ hay xếp xó có nhiều khả năng nổi giận và thanh tịnh hơn những thứ được đối đãi



Câu cho bạn không i ngang qua đường của Bách Quỷ Đa Hành  
Trích một tranh in c . hệ kimwien chon

ăn cần. Những công cụ, sản phẩm, công nghệ và đồ vật từng thịnh hành nhưng giờ đã bị lãng quên là loại đồ xuất hiện dưới dạng Tsukumo-gami nhất.

### Theo dấu Tsukumo:

Con đường được cho là nơi Tsukumo-gami đã đi xuyên suốt Heiankyo vẫn còn tồn tại ở Kyoto. Ichijo-dori (Phố Thứ Nhất) từ lâu đã đóng vai trò không chỉ như con đường huyết mạch mà còn là giới tuyến tâm lý giữa nơi mà người thành thị coi là vùng khai sáng văn minh với vùng nông thôn lạc hậu của Nhật Bản.

Thêm vào đó, những đèn thờ kim khâu, kính mắt, và các công cụ tiện ích khác tồn tại khắp nơi trên nước Nhật, một ví dụ rõ ràng cho tín ngưỡng vật linh và mong ước thể hiện lòng kính trọng với các vật phẩm hữu ích.



### NGHI LỄ LIÊN QUAN:

Truyền thống SUSUHARAI nay đơn giản hơn. Mọi nghi lễ liên quan gần tiếp đến Tsukumo-gami ở chỗ đây là thời điểm để đảm bảo đồ vật màn số nữ được lau chùi và bảo dưỡng đáng hoàng.

NINGYO-KUYO, nghi lễ cổ, cũng dần -nó búp bê, ngày nay vẫn được thực hiện phổ biến tại Nhật Bản. Trong nghi lễ này người ta mang búp bê may những món đồ chơi như người khác từng làm với -on người. Trong thời gian dài đến đến hoặc chia, nó chúng được thờ cúng và hoá 'áng' trong 'hay' và 'vết' vào 'thung' rìu.

## Biwa-bokuboku

琵琶牧々

## Koto-furunushi

琴古主

## Shamisen-choro

三味線長老

**Âm Hán Việt:**

Tì Ba Múc Múc.

Cầm Cổ Chủ.

Tam Vị Tuyền Trưởng Lão.

**Nghĩa tên:**

Tăng Tì Ba.

Đàn Koto (dàn tranh) cổ.

Trưởng Lão Shamisen

(dàn ba dây).

**Chiều cao:**

Biwa-bokuboku:

Gần bằng người trưởng thành.

Koto-furunushi: 182 cm

Shamisen choro: 100 cm

**Cân nặng:**

Biwa-bokuboku: Gần bằng người trưởng thành

Koto-furunushi: 6 kg

Shamisen choro

Không trọng lượng

**Cách di chuyển:**

Biwa-bokuboku: Hai chân.

Koto-furunushi: Bốn chân.

Shamisen choro: Lơ lửng.

**Đặc điểm:**

Nhạc cụ truyền thống Nhật Bản.

Mang hình dạng động vật hoặc người.

**Vũ khí tấn công:**

Tiếng đàn không dứt.

**Số lượng:**

Độc nhất vô nhị.

**Nơi cư trú:**

Mọi nơi có con người sinh sống.

**Danh tiếng:**

Một "phân loại" của Tsukumogami (vật tinh đồ vật, trang

102), Biwa-bokuboku, Koto-

furunushi và Shamisen choro

là những "nhạc cụ tinh" theo

thuyết vật linh, những nhạc cụ

cổ mang hình người (hay trong

trường hợp của đàn tranh là



dòng vật) Chúng là ví dụ điển hình của những đồ vật được chế tạo tinh xảo hình thành ý thức sau nhiều năm sử dụng. Mỗi loại vốn được mô tả độc lập, nhưng ở đây chúng tôi nhóm lại vì chúng có bản chất giống nhau.

### Biwa-bokuboku:

Có dạng một hình người mặc kimono với cây đàn biwa (tì ba) truyền thống của Nhật nằm ở vị trí của cái đầu. Vì nhiều nhạc công chơi tì ba ngày xưa bị mù nên thỉnh thoảng Biwa bokuboku được miêu tả với đôi mắt nhắm nghiền.

Yokai này có cùng xuất thân với một cặp nhạc cụ huyền thoại đã thất truyền từ lâu tên là Genjo và Bokuba, những báu vật văn hoá có thể coi như Stradivarius<sup>1)</sup> trong giới đàn tì ba. Biwa-bokuboku là một hợp thể nhân hoá của cả hai.

Có nhiều chuyện lạ khác nhau xoay quanh đàn Genjo nổi tiếng. Chỉ những người thực sự có tài mới có thể tạo ra âm nhạc từ nhạc cụ thanh tao này, vì nó sở hữu năng lực bí ẩn có thể chọn người tấu đàn thích hợp, những ai không có tài năng khi gảy Genjo sẽ chẳng tạo ra được âm thanh nào cả.

Nhưng có lẽ câu chuyện nổi tiếng nhất là về một vụ trộm khó ngờ đã lấy được Genjo khỏi Hoàng cung được canh phòng

cẩn mật. Một thời gian ngắn sau sự mất tích bí ẩn của cây đàn, vào đêm khuya nọ, một nhạc công tỉnh cờ nghe thấy tiếng đàn Genjo không lần đi đâu được. Lần theo âm thanh dạo trung đó, ông thấy mình đứng trước cổng Rashomon nổi danh của thành Kyoto. Không thể tìm thấy nơi phát ra tiếng đàn tuyệt diệu, người nhạc công nhận ra không phải mình đang đối mặt với một tên trộm bình thường mà là một oni, một con quỷ. Ông quát gọi tạo vật đó hiện hình. Tiếng đàn im bất. Dù lo sợ cho tính mạng của mình, người nhạc công vẫn đứng vững, vì ông biết việc mất cây đàn khiến nhà vua đau buồn đến thế nào. Đột nhiên một sợi dây thừng từ đỉnh cổng hạ xuống. Buộc ở đầu dây là cây Genjo quý giá, người nhạc công cắt dây và mang trả nó về cho chủ nhân đích thực. Canh cổng Rashomon này tinh cơ cũng là thứ được mô tả trong bộ phim cùng tên của Kurosawa Akira

### Koto-furunushi:

Theo ít nhất một nguồn tư liệu, Koto-furunushi khởi nguồn từ thế kỉ thứ hai sau Công nguyên. Sau khi Thiên hoàng ra lệnh san phẳng một mảng thực vật để làm nơi mở yến tiệc, ông vô cùng hai lòng với kết quả nên để lại một cây đàn tranh, còn gọi

<sup>1)</sup> Nhạc cụ dây violon, viola, , do nghệ nhân người Ý Antonio Stradivari làm ra, nổi tiếng vì được cho là tạo ra âm thanh hay nhất thế giới

Hình minh họa  
đầu tiên lan truyền  
rộng rãi về những  
yokai nay xuất hiện  
trong cuốn sách năm  
1784 của Sekien  
Toriyama, *Gazu  
Hyakki Tsurezure  
Bukuro*, "Tập minh  
họa trăm quỷ vật  
ngầu nồm"

là koto, làm quà tạ  
lễ. Cây đàn koto đột  
nhiên biến thành  
một cây long nỏ to  
lớn và tươi tốt, đứng  
trên khoảng đất đỏ  
suốt nhiều năm. Về  
sau bất cứ ai đến  
gần vào đêm khuya  
sẽ nghe thấy tiếng

đàn tranh văng vẳng. Dù địa  
điểm của cây đã bị quên lãng  
từ lâu, linh hồn của nó đôi khi  
vẫn nhập vào các cây đàn, biến  
chúng thành Koto-furunushi.  
Truyền thuyết khác kể rằng  
yokai nay đại diện cho linh hồn  
cổ quanh của cây đàn koto từng  
được ưa chuộng nhưng nay  
đã lỗi thời. Luôn đắm mình  
trong hoài niệm về "quá khứ  
huy hoàng" của nó

### Shamisen-choro:

Yokai nay có nguồn gốc là phép  
chơi chữ. Tên của nó được cho  
là xuất phát từ câu tục ngữ  
Nhật Bản "shami kara choro ni  
wa narenu" (dịch sát nghĩa là  
"chứ tiếu không thể lập tức trở  
thành đại sư," hiểu nôm na là  
"dục tốc bất đạt"). Theo một số  
truyền thuyết, Shamisen choro  
là linh hồn của một nghệ nhân  
shamisen nổi tiếng, người yêu  
thích cây đàn của mình tới mức  
đến chết vẫn không rời xa  
nó.

### Đòn tấn công!

Du Biwa-bokuboku nơi  
riêng bị cho là do. Khi  
mang đến hoạ hoạn và  
những tai hoạ khác,  
nhưng những trường  
hợp đó rất hiếm hoi.  
Có lẽ nên gọi là "xuất  
hiện" thì đúng hơn.

"tấn công" kịch bản xấu nhất  
trên lý thuyết sẽ là bỏ ba nhạc  
cụ truyền thống Nhật Bản này  
biểu diễn một khúc hoà âm ngẫu  
hứng trong khi bạn đang tỉnh  
chợp mắt. Mặt khác, nếu bạn là  
người hâm mộ âm nhạc truyền  
thống Nhật Bản, bạn có thể sẽ  
được thưởng thức một màn trình  
diễn để đời.

### Thoát hiểm khi dụng độ:

Nhưng nhạc cụ vô cùng nhiều  
sự này chỉ muốn được sử dụng.  
Nhưng nếu bạn vô tình lại  
không giỏi môn này, đừng sợ hãi  
- chúng thừa khả năng tự tấu  
nhạc. Cũng như với những đồ  
vật thành tinh khác, tính mạng  
của bạn không gặp nguy hiểm.  
Bạn chỉ cần chờ cho qua màn  
diễn âm i đến lúc bình minh.

## Kara-kasa

唐傘

## Bura-bura

不落々々

**Âm Hán Việt:**

Đường Tan.

Bất Lạc Bất Lạc.

**Tên khác trong tiếng Nhật:**

Kara-kasa: Kasa bake, Kara-kasa Kozo.

Bura-bura: Bake-chochin.

**Nghĩa tên:**

Yêu tinh Ô.

Yêu tinh Đèn Lồng

**Chiều cao:**

Kara-kasa: 75 cm

Bura-bura: 30 đến 40 cm

**Cân nặng:**

Không rõ; có lẽ bằng đồ vật nguyên bản.

**Cách di chuyển:**

Kara-kasa: Một chân.

Bura-bura: Bay

**Đặc điểm:**

Kara-Kasa: Lưới to quái dị. Một cái chân xấu xí thò ra khỏi ô.

Bura-bura: Đèn lồng chơi mắt.

**Vũ khí tấn công:**

Tiếng tác lưới chế giễu, tiếng rên rỉ ghê rợn, cử động không theo quy luật.

**Điểm yếu:**

Bị phot ló.

**Số lượng:**

Phổ biến

**Nơi cư trú:**

Mọi nơi có con người sinh sống

**Danh tiếng:**

Đây là một cặp đôi có ngoại hình yếu ớt lạ lùng: một chiếc đèn lồng giấy với vé mặt chế giễu cùng một chiếc ô giấy quét sơn mài với con mắt rùng rợn, nhảy lơi chơi và lắc lư trong không trung, thì thoảng nhảy xổ ra từ bóng tối để dọa người qua đường sợ chết khiếp. Hai trong số những Tsukumo-gami (yêu tinh đồ vật, trang 102) thường gặp nhất, Kara-kasa và Bura bura thường xuất hiện cùng nhau, có lẽ vì chúng được tìm thấy ở những nơi giống nhau





YOKAI SỐ: 024  
KARA-KASA  
BURA-BURA

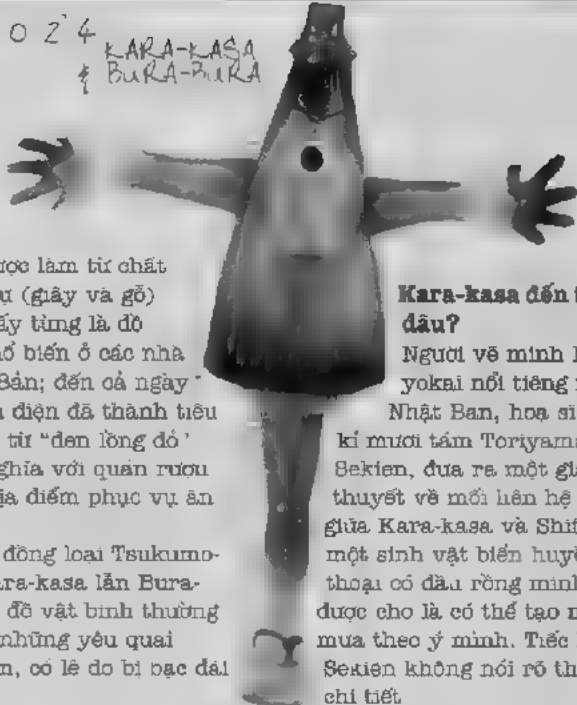
(cả hai là,  
hoặc từng  
là, nhưng  
vật dụng  
thường

ngày) và được làm từ chất  
liệu tương tự (giấy và gỗ)  
Đen lông giấy từng là đồ  
trang trí phổ biến ở các nhà  
hàng Nhật Bản; đến cả ngày  
nay khi đèn điện đã thành tiêu  
chuẩn, cùm từ "đen lông đỏ"  
vẫn đồng nghĩa với quán rượu  
và những địa điểm phục vụ ăn  
uống khác

Như đám đông loại Tsukumogami, cả Kara-kasa lẫn Bura-bura đều là đồ vật bình thường  
biến thành những yêu quái  
nghịch ngợm, có lẽ do bị bạc đãi  
hay bỏ xó

### Kara-kasa:

Cách miêu tả phổ biến nhất  
của Kara-kasa, kể có cái tên  
đơn giản mang nghĩa "ô giấy"  
hay "dù giấy", là một cái ô một  
mắt, hơi dài lông thông và một  
cánh chân đàn ông lông lá trông  
đen tóe thay cho cán ô, nhưng  
những phiên bản khác - hay  
có lẽ là phân loại? - cũng từng  
được ghi lại. Nổi tiếng nhất  
trong số đó, như hình dạng trên  
các bản khắc gỗ cổ, đặc tả hai  
con mắt gắn nhau trên chóp  
ô bịt sắt, cùng cán ô gầy cong  
quẹo thay vì một cánh chân.



### Kara-kasa đến từ dâu?

Người vẽ minh họa  
yokai nổi tiếng nhất  
Nhật Bản, họa sĩ thế

kỉ mười tám Toriyama  
Sekien, đưa ra một giả  
thuyết về mối liên hệ bí ẩn  
giữa Kara-kasa và Shifun,  
một sinh vật biến huyền  
thoại có đầu rồng mình cá,  
được cho là có thể tạo mây  
mưa theo ý mình. Thiệt là  
Sekien không nói rõ thêm  
chi tiết

Nhưng có lẽ có một cách  
giải thích thực tế hơn. Những  
chiếc ô rõ ràng bị lãng quên và  
mục nát trên giá dựng ở bên  
ngoài các căn nhà, cửa hàng  
và nhiều nơi khác là hình ảnh  
không niêm gập. Liệu có quá  
khó để tưởng tượng ra cảnh một  
chiếc ô trở nên oán hận khi bị  
vứt bỏ ở một nơi cô quạnh, xa  
nhà, dù đã từng tận tụy che chở  
cho chủ nhân khỏi mưa gió?

### Bura-bura:

Bura-bura cũng xuất hiện trong  
nhiều hình dạng khác nhau, một  
số gọi liên tưởng đến khuôn mặt  
người hơn số còn lại. Diện mạo

HÀNG XOM KHÓ JÀ

của chúng thường được chiếu sáng từ bên trong nhờ một cây nến, tương tự như đèn bí ngô.

Đèn lồng giấy cũng ví như đèn pin của thời đại chưa có điện, phát sáng bằng nến, tất nhiên tối tăm hơn bóng đèn hiện đại rất nhiều. Ánh sáng mà chúng cung cấp chỉ vừa đủ để chiếu rọi phạm vi ngay xung quanh người đi đường, và tất nhiên không đủ để rọi ánh sáng lên bất kì ai – hay cái gì – ta có thể dùng phái trong đêm tối, khiến chúng trở thành đạo cụ lí tưởng cho đủ thể loại truyện kinh dị. Bura-bura là một trong những ví dụ như vậy. Một ví dụ nữa có thể thấy trong “Đèn lồng dân đường”, một trong “Bảy chuyện quái lạ ở Honjo”, một tuyển tập truyền thuyết đô thị thế kỉ mười chín. Trong đó, đèn lồng trông có vẻ do người dân đường cầm nhưng thực ra là Tanuki (trang 128) hoặc Kitsune (trang 164), đội lốt để dẫn khách lũ hanh đi lạc lối – hoặc vào chỗ chết.

### **Đon tấn công!**

Thường thấy nhất là những yokai nay giả trang thành ô hay đèn lồng giấy vô hại, chờ đến giây cuối cùng mới lộ bộ mặt thật để dọa nạt nhân sợ mất mặt. “Đon tấn công” phổ biến bao gồm thẻ lưỡi chế nhạo, phát ra âm thanh ai oán rợn người, và nhảy hoặc bay vòng quanh

để gây thêm hỗn loạn cùng sợ hãi. Theo thông tin đã biết, những yokai này không tiếp cận con người một cách vật lí, và tuyệt nhiên không có ghi chép nào về việc chúng từng trực tiếp gây ra chấn thương hay tổn hại, tuy rằng về lí thuyết, nạn nhân vẫn có khả năng tự làm mình bị thương nếu vấp ngã trong khi chạm trán.

### **Thoát hiểm khi đụng độ:**

Dù bạn làm gì, hãy đứng vững. Điều duy nhất đáng sợ ở những tạo vật tinh nghịch này là bản thân nỗi sợ. Tuy nhiên, đừng để cảm giác tự tin giả tạo dẫn bạn tới hành vi chủ động tấn công. Chúng không hề yếu ớt như những gì nguyên bản khiêm nhường của chúng thể hiện, và nếu bạn thực sự tìm cách vật ngã chúng, khả năng lớn nhất là bạn sẽ thấy mình tấn công vào khoảng không ma không thể trúng đích. Kara-kasa và Bura-bura chỉ có hứng thú với việc hù dọa nạn nhân; bạn càng ít phản ứng, chúng càng nhanh chán và biến mất. Đừng lo lắng: người ta tin rằng chúng có độ tập trung cực ngắn.

## Dorotabo

泥田坊

**Âm Hán Việt:**

Nê Điền Phương.

**Nghĩa tên:**

"Người Ruộng Bùn."

**Chiều cao:**

180 đến 180 cm.

**Cân nặng:**

Có thể thay đổi.

**Cách di chuyển:**

Hai chân.

**Đặc điểm:**

Tạo thành hoàn toàn từ bùn.  
Cơ thể bốc mùi bùn lấy hơi thở  
Màu nâu sẫm đến đen. Thường  
có diện mạo gồ ghề vón cục.

Bàn tay ba ngón

**Vũ khí tấn công:**

Tiếng rên rỉ, gạo thét không ngừng.

**Điểm yếu:**

Hạn hán; con cái lười biếng.

**Số lượng:**

Được cho là độc nhất vô nhị.

**Nơi cư trú:**

Ruộng lúa

**Danh tiếng:**

Thường được khắc họa dưới dạng cơ thể hình người nhỏ lên từ ruộng lúa nước như động vật đơn bào amoeba, Dorotabo được cho là có thể di chuyển bằng hai chân trên cạn nếu khu hậu đù độ ẩm. Ruộng lúa về cơ bản là những đầm lầy nông chứa đầy rãnh, ốc nhai cón trung, và các

loài ghê rợn khác, và người ta đồn rằng yokai này có màu tối cùng mùi cơ thể hơi tanh gợi nhắc tới vùng đồng ruộng nơi nó sinh ra.

Là một người bùn với bộ dạng không lông quái dị cùng con mắt duy nhất trên trán, nó thường đột nhiên

HÀNG XOM KHÓ Ừ

hàng xóm  
của Dorotabo



xuất hiện giữa ruộng lúa, vào đêm khuya, rên rỉ, kêu khóc không ngừng nghỉ, khiến bất kì ai ở trong phạm vi âm thanh đó đều sợ mất vía. Thường bị nghe tiếng hơn là trông thấy, đây là một loại quái vật nông thôn điển hình. Dù trên bề mặt có vẻ đơn giản, Dorotabo thực ra là một trong những yokai mang tính ẩn dụ cao nhất.

Theo một số truyện kể, nó là linh hồn của người nông dân già cần cù đã phần đầu mọt mại để biến mảnh đất khiêm tốn của mình thành đồng ruộng phì nhiêu. Ông ta dành cả đời nuôi sống gia đình với hi vọng để lại tài sản cho thế hệ sau, thế nhưng sau khi ông ta chết, ngoảnh đi ngoảnh lại, đứa con trai, cho tới lúc lớn của ông đã bán mảnh đất thân yêu để trả cho rượu chè, hoan lạc. Đứng với nghĩa đen của cụm từ "đội mồ bật dậy", linh hồn người cha quá cố quay lại thửa ruộng nơi ông đã đổ mồ hôi sôi nước mắt tạo thành, tuyệt vọng rên rỉ khóc than để biểu lộ nỗi bất mãn vô hạn dành cho cách sống phản đối xử với mình.

Có người miêu tả Dorotabo là

linh hồn của người nông dân bị lúa mất đất đai, đội mồ trở về ám chủ nhân mới của mảnh đất.

Cũng có giả thuyết khác cho rằng đây là phép chơi chữ dựa trên khai niệm dùng túng cho cái sọc trong mỗi người (xem ghi chú bên dưới)

### Mùa dọa ma:

Các miêu tả về yokai này rất khan hiếm, khiến việc xác định thời gian chính xác nó thường hiện hình trở nên khó khăn. Tuy nhiên, phần tích tranh minh họa của Toriyama Sekien về tạo vật này (trang bên) cho

chúng ta một gợi ý. Cảnh đồng rõ ràng là ngập nước, nhưng không có dấu hiệu gợn ra trên bề mặt hay trong khoảnh ruộng xung quanh. Đồng ruộng thường được cấy vào đầu mùa xuân, rồi để ngập nước và bỏ không một thời gian trước khi gieo mạ. Thời gian cụ thể phụ thuộc vào khí hậu của mỗi vùng, nhưng nếu

**Y KIẾN HỌC GIẢ**  
Sekien có ý định vẽ Dorotabo như một ẩn dụ ngó nghiêng cho "khu gia tử" nhà H.S. Yoshiwara nằm ở phía Bắc thành Edo vào thế kỷ mười tám, vì thời đó, cụm từ "dorota wo ba de utsu" - dịch sát nghĩa là "cắm cọc xuống ruộng" - được dùng làm từ lóng chỉ việc giao hoan.

lấy tranh minh họa này làm căn cứ, thì Dorotabo nhiều khả năng xuất hiện vào giai đoạn sau

.....  
khi ruộng lúa ngập nước  
nhưng trước khi gieo  
trồng

### Đon tấn công!

Dorotabo xuất hiện vào  
ban đêm, niếm đi niếm  
lại (có lẽ nên gọi là rên  
rì) "Trả ruộng cho ta!  
Trả ruộng cho ta!"  
cho đến bình minh.  
Được biết Dorotabo  
không có ý đồ tấn công  
con người về mặt vật  
lí, nhưng điều này chỉ  
là sự an ủi rất nhỏ cho  
những ai bị tiếng khóc  
buồn thảm bất tận của  
nó quấy rầy

### Thoát hiểm khi dụng độ:

Biết rằng Dorotabo ít  
khi, hay hầu như là  
không bao giờ, tiếp  
xúc với con người,  
có lẽ bạn sẽ nảy ý  
định xách xẻng ra  
đồng nện cho nó một  
cối vào đầu, nhưng  
bạo lực chẳng có ích  
gì. Gã là người bùn  
nên thua sức tu dập  
lại cơ thể.

Thu duy nhất gặp  
nguy hiểm vì cuộc tấn  
công của Dorotabo là  
một giấc ngủ ngon.  
Hãy đầu tư một đôi bít tai.



### TRONG THƯ VIỆN.

Dorotabo xuất hiện lần  
đầu trong cuốn sách  
cổ thể Kuruma, ta.  
N. Jaku (Hwa Kō Shū  
(sau tại Bách quý cơ  
kính)). Dù có thể được  
đưa trẻ, truyền dân  
gồm hay m ven kế  
nhiều khả năng đây là  
một nhân vật được nh  
ông sáng tác.

### Phiên bản Dorotabo của Sekien

Cách âm phong  
ngũ của bạn. Hay  
tốt hơn cả là cái  
ăn chơi tiệc tùng  
và bắt tay vào cây  
cây di, chàng trai

## Jinmenju

人面樹

**Âm Hán Việt:**

Nhân Diện Thụ.

**Nghĩa tên:**

“Cây mặt người.”

**Chiều cao:**

2 đến 10 m.

**Cách di chuyển:**

Cán bản không thể di chuyển.

**Đặc điểm:**

Cành cây trổ quả.

Mặt người tí hon trên mỗi quả.

**Vũ khí tấn công:**

Không có

**Điểm yếu:**

Tiếng cười.

**Số lượng:**

Cực hiếm.

**Nơi cư trú:**

Thung lũng heo lạnh

**Danh tiếng:**

Núi rừng rậm rạp Nhật Bản là quê hương của nhiều loài yokai cùng các sinh vật huyền bí, bao gồm loài yêu quái ẩn cư Jinmenju, hay Nhân Diện Thụ. Có dạng một loài cây lạ nhưng

diện mạo vẫn có thể coi là tự nhiên, cành nhánh của nó trổ xuống bởi thứ giống như trái cây to quá khổ. Nhưng khi nhìn gần, bạn sẽ thấy rõ trên mỗi quả có một mặt người, đầy đủ mắt, tai, miệng, và mũi.

Một số dị bản cho rằng những quả này biết nói, độc lập hoặc hoà đồng. Tuy nhiên, thông thường chúng được miêu tả là hoàn toàn phớt lờ các nỗ lực giao tiếp, chỉ cười khúc khích hay khùng khục khi con người đi qua. Việc này ghê rợn, tà ác hay đơn giản là ngộ nghĩnh thì tùy thuộc hoàn toàn vào quan điểm mỗi người.

Jinmenju được cho là sống trong các thung lũng, điều đó gợi ý rằng chúng thích vị trí thấp, và giống các loại cây vùng nhiệt đới; một số ghi chép miêu tả chúng có vẻ ngoài tương tự *Artocarpus incisa*, tức cây sa kê.

Tin hay không tùy bạn, nhưng quả của Jinmenju dường như ăn được. Tương truyền nó có vị chua và ngọt như cam chanh, dù chúng tôi tự hỏi loại người nào dám cắn một cái đầu người tí hon để lấy được thông tin này.





**Đòn tấn công!**

Dù có lẽ bạn không muốn có một cây Jinmenju cười khành khạch không ngọt sống cạnh cửa sổ nhà bạn, chúng không nguy hiểm theo bất cứ nghĩa nào. Về cơ bản chúng là những sinh vật hiền lành mà sự tiếp xúc với con người chỉ gói gọn trong việc theo dõi và soi mói.

**Thoát hiểm khi dụng độ:**

Thu giản đi. Bạn không gặp nguy hiểm tức thì, và trên thực tế bạn còn chiếm thế thượng phong. Vì nếu quá Jinmenju cười quá trớn, chúng sẽ rụng khỏi cành. Những người cơ bản tính tình nghịch con có thể thử tấu hai để khiến đám quả bị chọc cười rụng khỏi cành cây lúc lỉu.

**Ý kiến học giả:**

Cội rễ của Jinmenju bắt nguồn từ nước ngoài, cụ thể là trong truyện dân gian Trung Quốc (mà bản thân chúng lại có nguồn gốc từ truyền thuyết



Tranh minh họa một cây Jinmenju của Sekien

Ấn Độ và Ba Tư). Quả thực, hoàn toàn có thể soạn cả một cuốn sách về lộ trình rời rắm của các truyện kể về Jinmenju trên đường đến quần đảo Nhật Bản.

Jinmenju được phân loại chính thức lần đầu trong cuốn bách khoa thu năm 1712 với tên gọi *Wakan Sansaizue*, kết hợp truyền thuyết và kiến thức thực tế do một thầy thuốc

Osaka biên soạn trong suốt ba mươi năm. Ông miêu tả nó bắt nguồn "trong thung lũng trên một hòn đảo cách khoảng 1 000 ri (khoảng 4.000 km) về phía Tây Nam", tương ứng với đầu đó trên Ấn Độ Dương. Người ta tin rằng đây có thể là một đề cập gián tiếp tới hòn đảo huyền thoại Waq-Waq, được nhắc đến trong *Nghìn Lẽ Một Đêm* của Ba Tu, rằng đó là que hương của cây Waq-Waq, một loại cây kết quả hình người. Một số người tin là Waq-Waq chỉ quần đảo Seychelle ngoài khơi Madagascar, nhưng người khác cho rằng nó chỉ một hòn đảo bị quên lãng thuộc vùng biển Indonesia hoặc Trung Quốc. (Một số giả thuyết liên hệ nó với bán đảo Triều Tiên hay thậm chí với chính Nhật Bản.)

Một nguồn thông tin tiềm năng khác về Jinmenju nằm trong danh tác Trung Hoa thế kỉ mười sáu *Tây Du Kí*. Trong đó đề cập đến cây Nhân Sâm, tương truyền "mất ba nghìn năm mới kết ba mươi quả hình trẻ sơ sinh, lại phải ba nghìn năm quả mới lớn, rồi thêm mười nghìn năm mới có thể ăn được." Nếu quả thực liên quan đến Jinmenju, thì thời kì sinh trưởng dài phi thường này có thể giải thích vì sao không ai nhìn thấy nó suốt những năm gần đây. Tương truyền ăn một

quả Nhân Sâm có thể kéo dài tuổi thọ đến 47 000 năm, ít nhiều làm rõ thông tin đáng quan ngại về mục vị của quả Jinmenju.

Cây Waq-Waq và cây Nhân Sâm có phải là tổ tiên của Jinmenju hay không? Jinmenju được phát hiện ở Nhật Bản là một loài riêng biệt chính gốc Nhật Bản, nay du nhập từ Trung Quốc hoặc hòn đảo huyền bí nào đó trong quá khứ xa xôi vì những lí do đến nay không rõ? Có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ biết chắc, nhưng bằng chứng gián tiếp đưa ra một luận điểm thuyết phục rằng Jinmenju là một trong những yokai có tính quốc tế cao nhất.

# Namahage

なまはげ

## Nghĩa tên:

"Ba bị phỏng rộp."

## Giới tính:

Nam hoặc nữ

## Chiều cao:

Khoảng 180 cm

## Cân nặng:

Không rõ, có lẽ khoảng 80 kg

## Cách di chuyển:

Hai chân

## Đặc điểm:

Ao tơi "mino".

Da màu đỏ tươi (nam)

Da màu xanh lam lục (nữ)

Mặt quỷ với sừng và răng nanh.

## Vũ khí tấn công:

Dao rựa rộng bản

## Số lượng:

Phổ biến

## Nơi phân bố:

Tỉnh Akita

## Nơi cư trú:

Các vùng núi tuyết

## Danh tiếng:

Namahage là những tạo vật hình thù dữ tợn ghê tởm cay nghiệt, đáng kẻ hủi biếng và được nuông chiều. Sinh ra ở vùng băng tuyết của ban đảo Oga, chúng lấy tên từ các nốt phỏng rộp xuất hiện trên chân những kẻ bê tha ngồi lì qua lâu trước lò sưởi trong khi lễ ra phải làm việc. Trên thực tế, Namahage là bản rút gọn thông dụng của từ *nanomi* ("vết rộp lò sưởi" trong phương ngữ) và *hagu* ("bóc").

Dù có diện mạo dữ dằn và sở thích bắt nạt trẻ con, Namahage được cho là điềm báo may mắn, có thể chỉ vì lì do duy nhất là riêng nguy cơ bị chúng ghé thăm cũng đủ làm một đứa con lêu lổng quay lại với việc nhà.

Dù được phân loại thành

yokai, Namahage cũng có thể coi như một phân loài của quỷ Nhật Bản gọi là *oni*. Thay vì là công cụ giản đơn của cai ác (như tín ngưỡng Ki-tô miêu tả), oni là hình tượng nhân hoá của những thế lực vô hình, bí ẩn, có sức mạnh ghê gớm.

Một id bài karuta thông năm 1960 in hình Namahage





Trên thực tế từ "oni" có thể coi là đồng nghĩa với cả "manh" lẫn "tà ác". Cách miêu tả oni điển hình là cơ thể hình người đầy cơ bắp với làn da màu đỏ hoặc lam lục cùng với sừng trên đỉnh đầu, mặc khố da hổ. Namahage về cơ bản là oni trong bộ dạng nông dân, khoác áo tơi chống tuyết và xách dụng cụ làm đồng như xô hay dao rựa.

Có nhiều câu chuyện khác nhau về nguồn gốc của Namahage. Thân thoại địa phương nổi tiếng nhất khẳng định rằng, một vị hoàng đế Trung Hoa đã đến thăm Oga vào thế kỉ thứ nhất trước Công Nguyên để tìm kiếm loại thảo dược được đồn la sẽ mang lại sự trường sinh bất lão. Ông có năm con quý theo hầu, và thưởng cho chúng mỗi năm một ngày được tự do phá phách. Mỗi năm chúng sẽ dùng tự do tạm thời của mình để đến các làng mạc lân cận, ăn trộm thức ăn và bắt cóc phụ nữ trẻ em về tiêu khiển. Sau vài năm như vậy, dân làng đương nhiên là phật ngạn và tìm đến hoàng đế để danh cuộc. Nếu lũ quý của ông ta có thể dựng một cầu thang gồm một nghìn bạc đá trước bình minh, dân làng hứa sẽ dâng cho chúng mỗi năm một thiếu nữ. Nếu thất bại, chúng sẽ phải để cho dân làng yên. Ngắn gọn là vào phút cuối cùng, dân làng bắt chước

tiếng gà gáy để lừa lũ quý bỏ cuộc ngay trước bậc thang cuối, đuổi chúng về núi sâu một lần và mãi mãi. Biết rằng thắng lợi của mình dựa trên lừa bịp, dân làng quyết định xoa dịu lũ quý bằng cách tổ chức lễ hội mà ở đó, họ sẽ giả vờ hoan nghênh chúng đến nhà mỗi năm một ngày.

### Đồn tấn công!

Vào ngày đông chui, Namahage xuất hiện không báo trước ở những nhà chung tm là có người lười biếng, đập cửa và đòi trung phạt mọi đứa nhai ranh hu đồn "Trong nhà có đứa trẻ con nào hay khóc không?" Chúng gầm lên. "Có đứa lêu lổng nào không? Có đứa nào không chịu nghe lời bố mẹ không?"

Những đứa quá nhỏ chỉ bị mắng một trận rồi tha, nhưng những "nghi phạm" lớn hơn sẽ phải đối mặt với kết cục đau đớn. Khi Namahage gặp được kẻ nào hướng thụ hơi ấm bên lò sưởi quá lâu, chúng sẽ lấy lam thích thù đe chạt nạn nhân xuống rồi bóc nốt phồng rộp khỏi gan bàn chân người đó.

### Thoát hiểm khi dụng độ:

Bạn còn đọc sách lam gì? Mau lên ngay cái thân lười nhác khỏi lò sưởi và quay lại làm việc đi!

Nghệ thuật mà nói, cơ một cách được khuyến dùng để



xoa dịu lũ Namahage phần nộ. Khi chúng xuất hiện ở nhà nào, người cha nhà đó phải đảm bảo rằng tất cả con cái của mình đều ngoan ngoãn, đồng thời cung cấp đồ uống - dưới dạng một cốc rượu sake ấm. Làm yokai dù tốn thường được hưởng đặc quyền đặc lợi.

Nếu được tiếp đón nồng hậu chu đáo như vậy, Namahage sẽ rời đi mà không gây thiệt hại gì, kèm lời hứa sẽ phù hộ cho gia đình trong năm tới.

**ĐẾN VỚI NAMAHAGE:**  
 Ở một số nơi, vào dịp Tết, người dân địa phương thương hoa trang đề từ bên ca thố phá phách của Namahage, đập cửa vào nhà và dọa trừng phạt trẻ con ngỗ nghịch. Do những dịp lễ như vậy không dành cho du khách nhưng ai quan tâm có thể trải nghiệm một phiên bản công cộng ở Lễ hội Sedo, được tổ chức vào tháng Hai hàng năm tại một ngôi đền ở thành phố Oga.

Còn có một bà kiểm tra sát hạch hằng năm dành cho người nắm mộ về tạo vật này lẫn thói quen của nó được gọi là "Thử thách Giáo sư Namahage" và có dạng bài thi trắc nghiệm đa một giờ đồng hồ những gì vượt qua bà kiểm tra được phép tự nhận mình du tiên - huấn luyện chuyên gia về Namahage về bản gốc mình đó + các chuẩn này truy cập đường dẫn tiếng Nhật ở [WWW.NAMAHAGE.NE.jp/2GAKK/NEWNAMA-AGE](http://WWW.NAMAHAGE.NE.jp/2GAKK/NEWNAMA-AGE).

# Tanuki

狸

## Âm Hán Việt:

Li

## Nghĩa tên:

"Lũng cho Nhật Bản."

## Tên khoa học:

*Nyctereutes procyonoides*

## Chiều cao:

50 đến 60 cm.

## Cân nặng:

Khoảng 10 kg

## Cách di chuyển:

Hai chân.

## Đặc điểm nhận dạng:

Mặt giống gấu mèo.

Đội nón rơm.

Tinh hoàn khổng lồ.

## Vũ khí tấn công:

Biến hình.

## Điểm yếu:

Rượu sake (rượu gạo)

## Số lượng:

Phổ biến.

## Nơi cư trú:

Rừng, núi, thành thị.

## Danh tiếng:

Một trong ba loài yokai nổi tiếng nhất, cùng với Kitsune (trang 164) và Kappa (trang 26), nhưng bức tượng Tanuki beo tron va sung túc la cảnh tượng thường thấy trên khắp Nhật Bản. Loài vật nguyên gốc của Tanuki có vẻ ngoại giống gấu mèo nhưng thực ra là một thành viên của họ chó. Từng là một loài vật thường thấy trên đồng ruộng và trong rừng của Nhật Bản, nơi cư trú của nó đã bị thu hẹp đáng kể vì sự mở rộng đô thị và nạn ô nhiễm. Tuy vậy, Tanuki vẫn là một trong những nhân vật dân gian tồn tại lâu dài và được yêu thích nhất Nhật Bản.

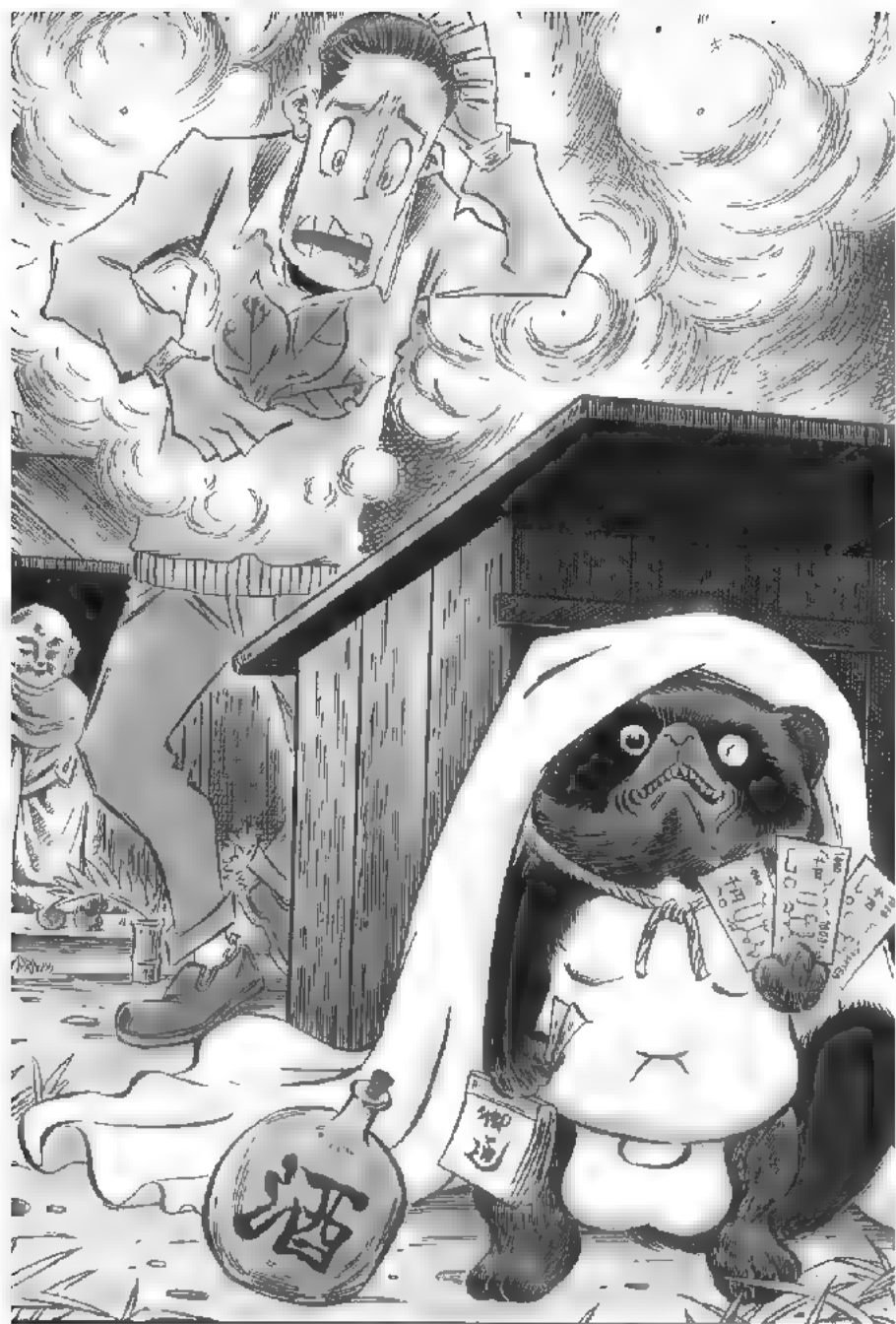
Giống như Kitsune, Tanuki là những kẻ thích chơi khăm, biến hình và lừa gạt. Đôi khi chúng đội lốt người, dùng lá cây hay những món đồ bỏ đi khác giả

HÀNG XOM KHO LẠ



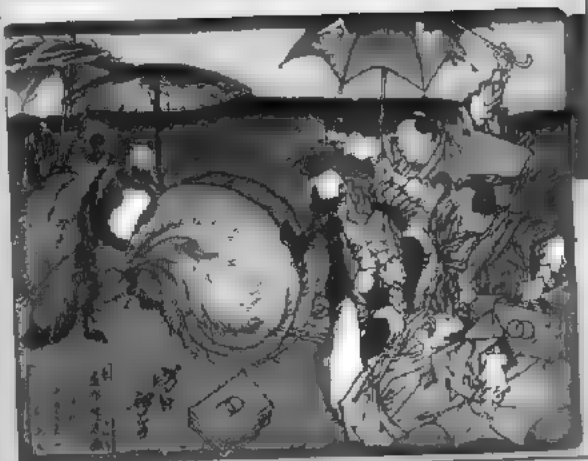
nhân vật dân gian  
thường thấy trên khắp  
Nhật Bản.





làm tiền để kiếm thức ăn và rượu. Trong những trường hợp khác, Tanuki biến thành đồ vật để lén vào đời sống của những người không biết nghi ngờ. Trong truyện kể nổi tiếng *Bunbuku chagama* ("Cái ấm trà may mắn"), cha của một gia đình Tanuki đã biến bản thân thành một ấm trà bằng gang, để vợ mình bán cho một nhà buôn đồ cổ cả tin, lấy tiền cứu dần con khỏi chết đói.

Sẽ là thiếu sót khi nói về Tanuki mà không nhắc đến cặp tinh hoàn vĩ đại của nó. Cặp tinh hoàn, có thể co giãn và di động, chúng là công cụ đắc lực trong kho mánh khoé biến hình của Tanuki. Tanuki dùng tinh hoàn của chúng làm áo mưa tạm thời hay trống, vũ khí, và thậm chí để cải trang thành các sinh vật và yokai khác. Một số ghi chép khẳng định chúng có



"Bản vẽ" theo phong cách Tanuki trong một tranh thêu năm 1891 của Yoshitake.

thể giãn thành dạng tấm rộng :  
: khoảng tám tám chiều tatami -  
: tức là hơn mười hai mét vuông.  
: Thật là một món của quý đáng  
: nể. Trên thực tế, thậm chí còn  
: có một bài đồng dao nổi tiếng  
: (được phổ nhạc, là hùng thây,  
: bằng giai điệu của bài thành  
: ca "Shall We Gather at the  
: River?"<sup>(1)</sup>) như sau.

*Tan Tan Tanuki  
no kintama wa  
Kaze mo nai no ni,  
Bura Bura*

(Bi của Tanuki  
Cho dù không có gió  
Vẫn lắc lư lắc lư)

#### THÀNH NGỮ TANUKI:

Tanuki-ne-ri: Một cụm từ  
dịch ra thành "đi chết".  
Toraru tanuki no kawa  
zanryō: Nghĩa đen là "đường  
tàn dư của Tanuki chưa bắt  
được", đồng nghĩa với "đường  
đến cửa trống rỗng".

<sup>(1)</sup> Từ dịch: Chúng ta sẽ tụ họp ở sông chứ?

## CÁC TRƯỜNG HỢP BẮT GẬP TANUKI TRONG LỊCH SỬ

Năm 179, một con  
Tanuki đã trang thành  
sơ rui n đã bị vào một  
mà ở th ở Nagisaka  
che chén thoải thuê và  
hưởng thụ sự hầu hạ  
của nhiều phụ nữ xinh  
đẹp trước khi bị phát  
hiện và tống cổ

### Đòn tấn công!

Mặc dù trên lý thuyết có thể gây hại bằng răng cùn móng vuốt, Tanuki hầu như luôn tranh bạo lực và thiên về lừa gạt. Năng lực biến hình của nó vượt xa Kitsune, nhưng Tanuki có xu hướng nhích hơn là ác ý. Trong thế giới yōkai, nó là một đại biểu có duyên mà khó lương. Vì thế, dạng thức tấn công thực sự của nó cực khó dự đoán. Nên nhớ rằng Tanuki đặc biệt thích thức uống cung đồ ăn bổ béo, thậm chí từng được biết đến với việc bắt cóc và giả mạo cô dâu hoặc chú rể để tham gia vào tiệc cưới.

### Thoát hiểm khi đụng độ:

Tình mạng của bạn không gặp nguy hiểm, nhưng tài khoản ngân hàng cũng long tự tồn thì có thể đấy. May mắn thay, bản tính ham vui của Tanuki đồng nghĩa với việc những âm mưu ngóc ngách của nó thường phản tác dụng hoặc sụp đổ trước khi chúng có cơ hội thành hiện thực. Tuy vậy, nếu bạn thấy vì đột nhiên nhợt nhạt là cây, hoặc đụng phải chông hay vợ mới cưới của mình bị trời gô trong tủ quần áo ngay sau lễ cưới.

### Món ngon

#### Tanuki:

Tanuki Soba và Tanuki Udon là hai món mì được ưa chuộng nhất Nhật Bản. Chúng chứa những mẩu bột rắn nhỏ xù, về cơ bản là "đầu

thừa đuôi thẹo" còn lại sau khi nấu món tempura đắt đỏ hơn. Một số người tin rằng hai món này được đặt tên như vậy vì ý nghĩ bỏ tiền cho mấy cục bột suông khiến người ta liên tưởng đến việc bị Tanuki lừa.

#### Tính hoàn may mắn:

Những bức tượng Tanuki bằng sứ là hình ảnh thường thấy bên ngoài các cơ sở kinh doanh của Nhật, đặc biệt là quán rượu và nhà hàng. Thời xưa, các nghệ nhân thường bọc quặng vàng (*kintama*, hay "bì vàng" - cũng là một cách nói trành của tính hoàn trong tiếng Nhật) bằng lớp da còn lông của tanuki để đập dẹt thành vàng lá. "Tanuki" và "vàng" gắn chặt với nhau trong mối quan hệ ấy, khiến hình ảnh loài yōkai này trở thành bùa cầu may phổ biến đến tận ngày nay.

## Ashiarai Yashiki

足洗邸

**Âm Hán Việt:**

Táo Tây Đế.

**Nghĩa tên:**

"Đình thự rửa chân."

**Giới tính:**

Tuồng truyền là nam.

**Chiều cao:**

3 đến 4 mét.

**Cân nặng:**

Đủ nặng để dễ dàng đạp xuyên qua trần nhà.

**Cổ giày:**

BOHEE (ước tính)

**Cách di chuyển:**

Một chân.

**Đặc điểm:**

Một bàn chân liên cẳng chân không lồ khổng lồ.

Thường dính bùn; đôi khi dẫm máu.

Biết nói.

**Và khi tấn công:**

Chỉ riêng kích thước khổng lồ.

**Số lượng:**

Độc nhất vô nhị.

**Nơi cư trú:**

Các khu dân cư.

**Danh tiếng:**

Ashiarai Yashiki là một yokai có thể khiến Người Tuyết danh tiếng lây lung củng phất bỏ của chạy lấy người. Có hình dạng một cẳng chân kèm bàn chân khổng lồ bị cắt rời, đầy máu me, đạp xuyên qua trần nhà không một lời cảnh báo vào giữa đêm và đôi được rửa. Truyền thuyết kể rằng nó xuất hiện lần đầu trong một dinh thự hoang thất ở quận Honjo của Edo. Tin đồn về sự tồn tại của nó lan truyền nhanh chóng một vào thời đó, và tạo vật này vẫn là một phần tất yếu trong các câu chuyện về yokai ngày nay.

Truyền thuyết này từng được tán tụng trong *Bảy chuyện quái lạ ở Honjo*, một tập truyền thuyết đô thị thế kỉ mười chín có bối cảnh trong và quanh Honjo, một quận thuộc Edo cũ tương ứng với quận Sumida của Tokyo bây giờ. Chúng được cho là dựa trên chuyện có thật Ngươi Ashiarai Yashiki, một số liên quan tới các loài yokai khác, chủ yếu là Tanuki (trang 136) và Kitsune (trang 154). Những câu chuyện này





HÀNG XOM KHOA

bao gồm *Okuri Chochin* ("Lồng đèn dẫn đường"), trong đó *Tanuki* và *Kitsune* dẫn khách lữ hành đi lạc đường, và *Tanuki Bayashi* ("Buổi hoà nhạc Tanuki"), trong đó người ta bị mất phương hướng trong khi cố gắng tìm nguồn phát ra tiếng nhạc bí ẩn mà chỉ có họ nghe thấy

### Đòn tấn công!

Sự xuất hiện của Ashiarai Yashiki có xu hướng tuân theo cùng một quy luật. Vào giữa đêm, một ngôi nhà thường được miêu tả là một tòa dinh

### ĐỊA ĐIỂM LIÊN QUAN:

Những vụ bắt gặp Ashiarai Yashiki không chỉ giới hạn trong khu vực Lữ mộ của Lữ địa. Khả năng cao là những khu vực thuộc Tokyo được biết đến với từ "Senzoku" ám chỉ nơi tạo vật này xuất hiện, qua các năm. Khu vực Senzoku có thể là một trong số đó (và quả thực viết bằng kanji có nghĩa "rửa chân"). Còn ở khu vực Senzoku khác ở Tokyo, du khách viết bằng chữ kanji khác nhau đều đồng âm với từ rửa chân trong tiếng Nhật.

thụ nguy nga - vang lên đầy tiếng cào và tiếng giậm chân. Đột nhiên, một bàn chân khổng lồ lớn gấp nhiều lần người bình thường xuất hiện trong phòng, đi kèm với một giọng nói ma quái, vang như sấm dậy, đòi chủ nhà "rửa chân cho ta!"

### Thoát hiểm khi dụng dõ:

Chỉ cần làm theo la nó sẽ lặn lẽ biến mất. Nếu từ chối, nó sẽ trút cơn thịnh nộ với một chân biến mất trong thoang chốc trước khi giậm xuyên qua trần nhà lần nữa, phá huỷ mọi đồ đạc trong nhà (và đôi khi là cả chủ nhà).

Để ngăn kết cục này, chúng tôi gợi ý bạn chuẩn bị nước với xà phòng, và sẵn sàng bắt tay vào lao động.

Hoặc bạn có thể

- chuyển nhà. Theo một lời kể, một người hầu cận của Mạc phủ
- thấy mình bị Ashiarai Yashiki
- tấn công hết đêm này sang đêm
- khác. Một mồi vì những đêm
- rửa chân khuya khoắt, ông ta
- sắp xếp đổi nhà với một người

hầu cận khác (cụ thể với lý do gì chúng ta có lẽ sẽ không bao giờ biết) Vụ chuyển nhà tạm thời đã phát huy tác dụng, và Ashiarai Yashiki từ đó không còn xuất hiện nữa.

### Một Ashiarai khác?

Theo một giả thuyết, Ashiarai Yashiki không phải một dạng yokai riêng biệt mà là ảo ảnh tạo ra bởi Tanuki (trang 136) mưu mẹo. Trong dị bản này, một người giàu có là chủ nhân dinh thự tinh cơ cứu một con Tanuki bị con người bắt và hành hạ. Nhiều năm sau, người chủ này bị một hầu gái tham lam cùng người tình của ả giết chết hòng đoạt lấy gia tài.

Khi con trai người đàn ông nọ biết được sự thật, anh ta tấn công hai kẻ sát nhân, nhưng lại rơi vào thế hạ phong. Đột nhiên, Tanuki mà người cha cứu nhiều năm trước hiện ra trong dạng yokai. Nhảy vào cuộc chiến, nó giúp xoay chuyển tình thế, và người con trai đã bao thù được cho cái chết oan uổng của cha mình. Sau ngày đó, người ta kể rằng một ban chân khổng lồ đã xuất hiện trong dinh thự mỗi khi chủ nhà vô tình đối mặt với



· Tranh khắc gỗ thế kỷ mười chín của Itagawa Kuniteru về một vụ chạm trán Ashiarai Yashiki

· rủi ro – một điềm báo kì lạ cho phép họ chuẩn bị phòng tránh tai họa sắp tới. Dù câu chuyện này rất kì lạ, nguồn gốc và độ xác thực của nó vẫn còn chưa rõ, và hầu hết chuyện gia tiếp tục phân loại Ashiarai Yashiki thành một “loại” yokai riêng.

### YOKAI BÊN LỀ:

Thời xưa, có phong tục cho khách đến chơi rửa chân trước khi vào nhà. Ashiarai Yashiki ra đời từ phong tục này.

## Te-no-me

手の目

**Âm Hán Việt:**

Thủ Chi Mục.

**Nghĩa tên:**

Mắt trên Tay.

**Giới tính:**

Nam.

**Chiều cao:**

Tương đương nam giới Nhật Bản trưởng thành.

**Cân nặng:**

Tương đương nam giới Nhật Bản trưởng thành.

**Cách di chuyển:**

Hai chân.

**Đặc điểm:**

Hai mí mắt nhắm chặt, Mắt trên lòng bàn tay, Mặc áo choàng ngủ.

**Số lượng:**

Có thể độc nhất vô nhị; có thể phổ biến.

**Vũ khí tấn công:**

Đuôi, theo dọa con người.

**Mùa:**

Không xác định.

**Nơi cư trú ưa thích:**

Vùng nông thôn.

**Nơi phân bố:**

Hầu như mọi nơi có con người.

**Danh tiếng:**

Nhìn thoáng qua, loài yokai này có vẻ là một người khiếm thị hoàn toàn bình thường, ngoại trừ một điểm khác biệt lạnh sống lưng một con mắt khoé mạnh trên mỗi lòng bàn tay. Việc dễ dàng giấu giếm đặc điểm này là thứ khiến khả năng về một cuộc đụng độ trở nên rất đáng sợ, vì quá dễ cho Te-no-me đến thật gần rồi mới bất ngờ tiết lộ nhân dạng thật của mình.

Có vài giả thuyết về nguồn gốc của yokai này. Một trong số đó cho rằng nó là diện mạo già cả của Nopperabo ("Kẻ Không Mặt", xem trang 166). Theo ý kiến này, Nopperabo càng già đi, đường nét khuôn mặt càng trở nên mờ nhạt, và cuối cùng, một đôi mắt bình thường xuất hiện trên lòng bàn tay nó. Nếu đúng như vậy, nó là dạng tuổi già của một yokai (tương đối) phổ biến, và có khả năng là rất nhiều Te-no-me đang đi qua đi lại khắp nông thôn Nhật Bản.





Nhưng một câu chuyện nguồn gốc khác, có lẽ hấp dẫn hơn, gợi ý rằng Te-no-me có thể là độc nhất vô nhị. Trước khi chúng ta đi sâu, hãy nhớ rằng cơ hội việc làm cho người tàn tật vào thời xưa khá bị hạn chế. Để giúp người khiếm thị độc lập kiếm sống, các phường hội mọc lên để đào tạo họ một số nghề dịch vụ, bao gồm nhạc công, tắm quất, và chàm cưa, thứ sẽ giúp họ đảm bảo một nguồn thu nhập ổn định. Tất nhiên, công việc đòi hỏi họ phải đi lại. Và đường phố Nhật Bản trước thời hiện đại thường là nơi nguy hiểm cho bất kỳ khách lữ hành nào, dù sang mắt hay không.

Du khách đến thăm Nhật Bản ngày nay thường sửng sốt trước mật độ cầu đường và tuyến tàu nối các thành phố. Trên thực tế, phần nhiều cơ sở hạ tầng giao thông hiện đại của quốc gia này đều được xây dựng trên mạng lưới đường bộ, kênh đào và đường mòn cổ xưa nối các thành phố và làng mạc với những khu dân cư nhỏ hơn - tương tự cách đông mạch trong cơ thể người nhưng chỗ cho các mạch máu và mao mạch nhỏ hơn. Đặc biệt là nhiều những con đường nhỏ dẫn qua các vùng địa hình hẻo lánh khủng khiếp và thường khá trắc trở khó đi. Kiểu địa hình cung cấp cho kẻ có xu hướng phạm tội nhiều cơ hội kiếm chác.

Cướp có vũ trang là trò tiêu khiển thịnh hành ở những vùng nông thôn sâu thẳm trải dài giữa các khu vực văn minh. Những băng nhóm được biết đến như tozoku (trộm) và sanzoku (sơn tặc) chuyên cướp bóc những vật phẩm giá trị từ khách lữ hành. Nhưng tên vô lại kiểu ấy chắc chắn đã hoành hành dưới hình thức này hay hình thức khác từ rất lâu, nhưng hoạt động của chúng lên tới đỉnh cao vào những năm 1800, khoảng thời gian nổi chiến dai dẳng một thế kỷ được gọi là Thời kỳ Chiến Quốc. Vốn đã không lấy gì làm an toàn, nhiều con đường rơi vào tình trạng hoan toan hỗn độn, khi người dân bị mất nhà mất cửa do chiến tranh liên miên trơ nên tuyệt vọng và không từ thủ đoạn nào để sống sót.

Không ngoại lệ, khách lữ hành đơn độc trở thành mục tiêu hàng đầu, và những người bị coi là kẻ yếu, ví dụ người khiếm thị, càng là con mồi béo bở. Đầu đó trong các rừng núi miền bắc, rất lâu trước đây, một thương gia mù đang trên đường đến chỗ làm ăn. Ông bị một nhóm sơn tặc tấn công. Chúng không chỉ cướp tiền ông kiếm được ở điểm dừng trước đó, mà còn đánh đập, tra tấn dã man, và cuối cùng giết chết người đàn ông đó.

Thì thế ông bị bỏ lại mục rữa cạnh đường mà không nhận được nổi một lời cầu siêu, linh hồn người đàn ông mù không chịu rơi sang thế giới bên kia như những linh hồn bình thường. Con giặc ngút trời cũng khao khát trả thù trong tim đa nập nhiên liệu cho sự biến đổi của ông để trở thành một yokai chuyên ám khu vực này, mai mai truy lùng bằng đôi mắt mọc ra từ lòng bàn tay với mục đích duy nhất là tìm ra kẻ đã hành hạ mình.

### **Đòn tấn công!**

Te-no-me ẩn mình trong những vùng cây cối rậm rạp dọc đường núi, ví dụ những cánh đồng cỏ cao ngút ngàn, để mai phục khách lữ hành. Khi có người tình cờ đi qua, nó sẽ nhảy bật ra và để lộ "bàn tay có mắt" đặc trưng của mình, rồi đuổi theo khi nạn nhân quay đầu bỏ chạy.

### **Thoát hiểm khi dụng độ:**

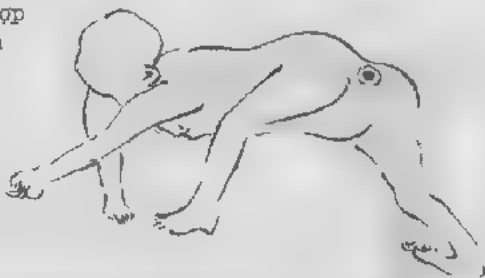
Điều thú vị là trong tất cả các ghi chép về việc gặp Te no me, hình như không có trường hợp nào nó thực sự bắt được nạn nhân! Liệu việc ấy là do nó chỉ quan tâm tìm người đàn ông đã cướp đi mạng sống của mình trong kiếp trước, hay vì nó thực ra là kẻ dễ mũi lòng, chúng ta sẽ

không bao giờ biết.

Xét trên quá khứ đau thương cùng sự tồn tại cô độc của Te no me, có lẽ nó chỉ đang tìm kiếm một người bạn đồng hành. Một cánh bao cho những linh hồn can đảm định thử kết bạn với yokai này, dù bạn làm gì cũng đừng thử bắt tay. Việc đó hẳn là đau lắm đấy.

## **Nơi Mặt Trời không chiếu sáng**

Shuri-me ("Cầu Mực") là một yokai tương tự với một củ cua gât: con mắt khổng lồ duy nhất của nó nằm ngay nơi là hậu môn của con người. Theo truyền dân gian Kyoto, quê hương của Shuri me, nó làm người qua đường giật mình bằng cách giơ móng ra để lộ mắt, rồi đuổi theo bằng cả bốn chân, nửa sau đi trước. Không có thương vong nào từng được ghi lại.



# Nurikabe

塗壁

**Âm Hán Việt:**

Đồ Bích.

**Nghĩa tên:**

Bức tường

**Chiều cao:**

3 đến 5 m.

**Cân nặng:**

Về cơ bản là vật thể không thể bị xô dịch.

**Cách di chuyển:**

Đa dạng: đôi khi có vẻ không có chân, có lúc hai chân, hoặc nhiều chân.

**Đặc điểm:**
Thường vô hình  
Đủ cao để ngăn cản ý đồ treo qua.  
Đủ rộng để ngăn ý đồ đi vòng qua.
**Vũ khí tấn công:**

Không có.

**Số lượng:**

Phổ biến

**Nơi cư trú:**

Bất cứ nơi nào có con người

**Nguồn gốc:**

Có lẽ từ Kyushu (Tokushima).

**Danh tiếng:**

Nurikabe chính là sự nhân cách hoá của khái niệm nơi về một trở ngại vô hình bất chợt xuất hiện, không hơn không kém. Nurikabe thường tra trộn vào cuộc sống hằng ngày bằng cách giả làm một bức tường vô hại trong nhà hay kiến trúc khác, ngoài ra cũng có thể xuất hiện ngoài trời, ngay cả ở những vùng hẻo lánh hoàn toàn vắng bóng nhà cửa và những kiến trúc nhân tạo. Chúng thường vô hình đối với mắt thường. Mô tả về loại yokai này có rất nhiều phiên bản; dù chung khá nổi tiếng, rất khó xác định điều gì cụ thể về chúng.

**Đòn tấn công!**

Bạn đang đi trong rừng, trên một con phố vắng lặng, hoặc gần như là bất cứ nơi nào, thì bạn đột nhiên đâm sầm vào một thứ tựa như bức tường vô hình. Thực tế có vẻ nó vẫn đứng lì lì ra đó cho dù bạn cố di chuyển bằng bất cứ cách nào. Trái... phải... đẩy, dấm, quăng túi vào nó; đều vô ích. Bạn không thể tiến lên phía trước, hay về bắt kì hướng nào. Bạn đã bị dồn đến chân tường. Nurikabe.

HAYO XEM KHO Ồ



**Thoát hiểm khi  
dụng độ:**

Đón tan công của Nurikabe thường khiến người ta bực bội và lo sợ những hiểm khi gây chết người. Loại yokai này thường nhắm vào những ai đang vội hoặc hơi hoảng. Việc đầu tiên và quan trọng nhất là phải bình

tĩnh lại. Sau đó, hãy dùng que (hoặc bị quả thì dùng tay) hươu gân "chân" của Nurikabe, ngay phía trên mặt đất. Vì lý do nào đó, hành động này tương truyền là có thể hoá giải sự khống chế của nó đối với bạn. Có lẽ nó chỉ đơn giản không thích ai động vào "chân" mình. Dù thế nào thì bạn sẽ có thể tự do đi tiếp.

**Bạn của Nurikabe?**

Tỉnh Tokushima, nằm trên đảo Kyushu, là quê hương của những truyện kể về yokai có đặc tính tương tự như Nurikabe. Được gọi là Tsutate-danuki (dịch sát nghĩa là "Lưng vách"), nó thường được phân loại thành một dạng Tanuki (trang 126). Tuy nhiên, cách thức hoạt động của nó gần như giống hệt Nurikabe.

Tsutate-danuki từng trú tại một con đường dẫn ra khỏi

**YOKAI BÊN LỀ:**

Dĩ có nian thu chey  
đứng hơn là vô hình  
thủ, vì không ai  
nhìn thấy nó đâu  
đang "Nurikabe"  
có nghĩa đen là  
"vòng in trắng"  
trong Tiếng  
Nhật.

thị trấn Waki, chặn lối bắt cu ai đi qua đường này vào đêm khuya. Dù một số dân làng dũng cảm đủ bạo gan để đi tiếp, thì đa số vẫn tránh hoàn toàn lối đi này.

Cuối cùng dân làng tiên hành một nghi lễ để nhốt tạo vật này lại, phong ấn nó trong một

tháp đá lớn.

Toà tháp đá này đứng đó trong nhiều năm, nhưng theo ghi chép gần đây nó đã bị những kẻ phá hoại lấy trộm. Liệu Tsutate-danuki có thể sẽ lại được tự do?

**ĐỤNG ĐỘ NGOÀI ĐỜI THỰC**

Chuyên gia về yokai kiêm họa sĩ truyện tranh nổi tiếng Mizuki Shigeru kể về một trải nghiệm với Nurikabe trong cuốn sách *Nihon Yoka Duizen* của ông. Sự việc xảy ra ở Papua New Guinea trong Thế Chiến II, khi ông bị lạc đồng đội giữa một cuộc tấn công. Khi chạy trốn qua rừng rậm, ông thấy mình không thể tiến lên được. "Như thể tôi bị mắc kẹt trong nhựa đường," ông viết. "Trái, phải, trước... đều như nhau." Ông gồng mình về phía trước suốt hai mươi phút, rồi kiệt sức ngã xuống. Sau khi nghỉ ngơi ít lâu, "đủ chỉ làm đúng những việc mà lúc này không hề đem lại kết quả nào, tôi lại có thể di chuyển."

# Điều dà và Độc địa

Vat, ngựa cả qu' vat  
cũng -- thế là nít  
mười sáu r'ng nít  
Những tư' vat sau  
đây cho' h'is t'nh  
mô' ý ngựa m'. Ngựa  
đẹp và q'ia t'nh ch'ua  
r' g'í, đ'au h'iem. 2 nà.  
v'at l'òn n'ne.

Rezure Kuri	142
Nure Onna	146
Kuchibake Onna	150
Kitsune	154
Yuki-Onna	158
Hashi Hime	162

# Rokuro Kubi

轢轢首

## Âm Hán Việt:

Lộc Lô Thủ.

## Nghĩa tên:

Cổ bàn xoay; Người đàn bà cổ rắn; Người đàn bà có cái đầu bay và người ăn óc cao su.

## Giới tính:

Nữ

## Chiều cao:

Tương đương một phụ nữ Nhật Bản (khi cổ rút lại).

## Cân nặng:

Tương đương một phụ nữ Nhật Bản.

## Cách di chuyển:

Hai chân.

## Đặc điểm:

Diện mạo trẻ trung, thu hút.  
Trang phục truyền thống (kimono).  
Cổ vươn dài có vết tím khi rút lại, hoặc  
Đầu có thể tách rời khỏi cơ thể, có kí tự nhỏ màu đỏ trên cổ

## Chiều dài cổ tối đa:

Không rõ.

## Thức ăn ưa thích:

Dầu đèn, nội tạng người (Rokuro Kubi cổ rắn).  
Thịt người (Rokuro Kubi đầu bay).

## Số lượng:

Phổ biến.

## Nơi cư trú:

Mọi nơi có con người sinh sống.

## Danh tiếng:

Ban ngày, yokai có tên Rokuro Kubi lấy hình dạng một phụ nữ xinh đẹp, nhưng áy yểu nữ này sẽ tung độc chiều hắc về đêm. Có hai "loại" Rokuro Kubi khác nhau. Loại thứ nhất và có thể coi là nổi tiếng nhất có cái cổ khiến cho trên Nam Mỹ cũng phải chào thua. Chúng tôi sẽ gọi nó là "Rokuro Kubi cổ rắn".

Lúc bình thường nó hầu như không khác gì một người phụ nữ, trừ một loạt vết rạn trên cổ, rất nhiều có thể thuộc loại Rokuro Kubi này thích giả trang đến mức hành nghề kĩ nữ hoặc vệ làm vợ của con người. Một số thậm chí còn tin rằng mình là người. Nhưng khi mặt trời lặn xuống và nó ngủ thiếp đi, ngay cả Rokuro Kubi trầm tĩnh nhất cũng không ngăn được





mình lộ mặt thật. Cổ nó lằng lể vươn dài ra như rắn, đầu càng ngày càng xa khỏi kimono, truồn ra ngoài phòng và tuồn vào bóng đêm, tìm kiếm con mồi. Đôi khi cuộc đi săn khiến Rokuro Kubi mệt đến mức nó quên rút cổ lại, và ngủ thiếp đi với cái đầu gác trên xà nhà hay những nơi kì quặc khác.

Cái đầu của Rokuro Kubi sụp sao trong rừng tìm sâu trùng, giun rết, sâu bọ, nhưng đó không phải món duy nhất trong thực đơn của yokai này. Nó còn đòi khat khi, nguồn năng lượng thiết yếu chảy trong cơ thể con người, và cụ thể là dương khí của nam nhân Rokuro Kub. cùng thích liếm nhien liệu của đèn dầu kiểu cổ (một đặc trưng giống với Neko-mata, trang 38).

Loài Rokuro Kubi thu hai cũng đẹp không kém gì đồng bạn cổ rắn, nhưng nguy hiểm hơn nhiều. Đặc điểm nhận dạng của nó là cái đầu có thể tách rời hoàn toàn khỏi cổ và bay qua bầu trời đêm. Còn cơ tên gọi Nuke Kubi ("Đầu tách rời"), dạng Rokuro Kubi này được cho là bắt nguồn từ Trung Quốc. Từ đây chúng ta sẽ gọi nó là Rokuro Kubi đầu bay. Trên thực tế, loài này đôi khi được xem là có cả nam giới, mặc dù nữ phổ biến hơn hẳn.

Dù người ta nói rằng nó ăn cùng những loại thực ăn kinh

tôm như người bà con cổ rắn, Rokuro Kubi đầu bay thích ăn thịt người hơn.

### Đơn tấn công!

#### Rokuro Kubi cổ rắn:

Rokuro Kubi là một kiểu ma cà rồng, truy tìm món ăn là ham muốn thế xác và tinh thần trú ngụ trong cơ thể đàn ông khỏe mạnh. Nó đoạt lấy như một tên trộm, lén đến vào đêm khuya để hút lấy nguyên khí từ con mồi trong giấc ngủ.

Tuy nhiên, có lẽ khía cạnh đáng sợ nhất của Rokuro Kubi không phải là viên cánh tấn công, mà là ý nghĩ chính bạn có thể là một Rokuro Kubi mà không biết. Ai mà lại chưa từng có lần ngủ dậy thấy cổ đau hay vị khó chịu trong miệng chứ?

#### Rokuro Kubi đầu bay:

Các vụ tấn công luôn xảy ra sau khi trời tối, có thể đơn độc hoặc theo "bầy" như thế gia đình. Một Rokuro Kubi đầu bay phong đầu đi ngang trời đêm, lượn lờ như không trọng lượng. Dù nó có thể sống nhờ con trùng và giun dế, nó thích con mồi là người hơn. Nó có tiếng là chuyên dụ dỗ khách lữ hành vào nhà khi trời sáng với lời mời mọc

### Y KIẾN

#### HỌC GIẢ:

Rokuro Kubi có liên quan đến câu tục ngữ Nhật Bản "kubi wa nagakushite" (đời dài dẫu).

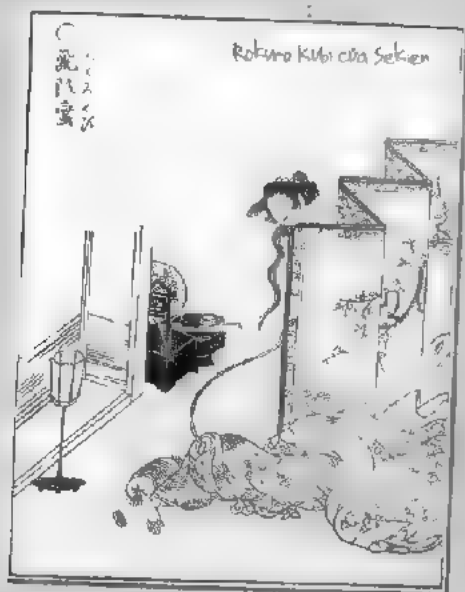
ngiht trợ miễn phí, để nó có thể tấn công nạn nhân cả tìn khi họ ngủ.

### **Thoát hiểm khi dụng độ, Rokuro Kubi cổ rắn:**

Đòn tấn công của chúng ít khi gây chết người. Khi Rokuro Kubi nhăm vào người đang ngủ, nạn nhân có xu hướng con không nhận ra mình vừa bị tấn công, chỉ coi con mồi một cục đồ kèm theo cuộc săn mồi là do di đường vất vả hay gì đó. Nếu bạn mới tu xa đến, hãy tránh lời mời của những phụ nữ xinh đẹp có vết tím ki quắc trên cổ. Và nếu bạn gặp một phụ nữ quang khăn trái mùa, coi chừng đấy!

### **Rokuro Kubi đầu bay:**

Loại Rokuro Kubi này có tiếng tấn công con người để ăn thịt nạn nhân. May mắn thay, có một cách cụ thể để đối phó với chúng. Theo tác phẩm kinh điển năm 1903 *Kwaidan* của Lafcadio Hearn: "Người ta ghi lại rằng nếu tìm thấy cơ thể không đầu của Rokuro Kubi và dời nó đi nơi khác, cái đầu sẽ không bao giờ nổi lại được với cổ. Và khi cái đầu quay lại, phát hiện cơ thể đã bị di chuyển, nó sẽ đập mình xuống đất ba lần - nảy tung tung như quả bóng - rồi thổ độc như kinh sợ, và chết ngay."



## Nure Onna

濡女

**Âm Hán Việt:**

Nhu Nữ.

**Tên khác trong tiếng Nhật:**

Nure-onago, Nure-yomejo.

**Nghĩa tên:**

“Người phụ nữ ướt.”

**Giới tính:**

Nữ.

**Chiều dài:**

Ít nhất 30 m, có thể tới hàng trăm mét.

**Cách di chuyển:**

Trườn, bơi.

**Đặc điểm:**

Mình rắn mặt người  
 Có cánh tay và bàn tay  
 giống người.  
 Tóc đen dài

**Thức ăn ưa thích:**

Thịt và máu người

**Vũ khí tấn công:**

Ánh mắt gây tê liệt.  
 Răng nanh  
 Cơ bắp mạnh mẽ siết chặt  
 con mồi

**Số lượng:**

Độc nhất vô nhị.

**Nơi cư trú:**

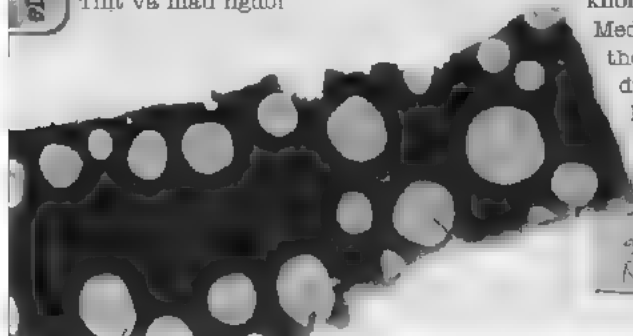
Bển cảng, vịnh biển, hay những  
 vùng biển nông khác; đôi khi  
 dưới sông

**Danh tiếng:**

Là một tạo vật hình rồng dữ tợn  
 với cơ thể của mãng xà và cái  
 đầu của một phụ nữ, Nure Onna  
 am các bờ biển ở khắp Nhật  
 Bản. Nó chọn ngư dân, người  
 đi bơi, người bỏ hành, v.v... đơn  
 độc làm con mồi. Nó mang tên  
 Nure Onna (Người phụ nữ ướt)  
 vì danh phần lớn thời gian lặn  
 dưới nước, làn da rắn của nó ướt  
 át loang loáng mỗi khi trời lên  
 khỏi mặt nước. Như  
 Medusa trong thần  
 thoại, Nure Onna  
 được cho là có thể  
 khiến nạn nhân  
 tê liệt chỉ bằng

Da rắn tìm được  
 gần nơi bắt gặp  
 Nure Onna

ĐIỀU BÀ VÀ ĐỘC GIẢ





**KHOE NHƯ TRẦU**

Miêu tả về Ushi Oni rất đa dạng. Một số người nói nó có dạng quỷ đầu trâu hay Isuchi gumo (xem trang 58). Là một kẻ săn mỗi hung ác, nó được đặt tên như vậy do xu hướng tấn công cả gia súc lẫn con người.

Một mô hình bằng nhựa mềm tên biểu của Ushi Oni, kẻ được miêu tả là chồng Nure Onna trong một số di sản. Món đồ chơi này được Nitto sản xuất như sản phẩm ăn theo bộ phim năm 1968 có tên "Yōkai Daisenshu".

nó hợp tác với một yokai khác Ushi Oni ("Ngưu Quỷ") để săn bắt ngư dân

ánh mắt (đu hiệu quả có vẻ mang tính tâm lý hay sinh lý chứ không phải thực sự biến da thịt thành đá). Vai người tin rằng đây chỉ là cách nơi ẩn dụ, bởi thực tế không ai từng đôi mắt với nó mà sống sót trở về.

Đặc biệt, Nure Onna được miêu tả theo những cách khác hẳn nhau trong các truyền thuyết ở khắp nơi trên đất Nhật. Ở đảo Kyushu, nó được miêu tả không phải dưới dạng rắn ma như một cô gái trẻ bình thường mặc áo trắng và bế một em bé sơ sinh. Trong câu chuyện này,

**Đòn tấn công!****Dạng rắn:**

Khi một con người không cảnh giác thường sa ngư dân - đi dọc bờ biển, nó tấn công và cuốn lấy con mồi, lôi họ xuống nước trước khi xơi tái họ bằng cái miệng đầy răng nhọn. Không như rắn thường, Nure Onna còn có một đôi tay, khiến việc giãy thoát khỏi vòng không chế của nó là không thể.

Nure Onna cũng được biết tới với việc săn lùng những ai định qua sông hay qua suối,

## Ý KIẾN HỌC GIÀ:

Nure Onna là ví dụ hoàn hảo của một cô gái ghen tị với các yokai. Cô ta không thể sống mà không có mặt của họ. Cô ta không thể sống nếu họ không ở bên cạnh cô ta. Cô ta không thể sống nếu họ không ở bên cạnh cô ta. Cô ta không thể sống nếu họ không ở bên cạnh cô ta. (Nure có nghĩa là "ướt" trong tiếng Nhật.)

va nó vẫn có thể ẩn nấp trong những vùng nước nông một cách đang ngạc nhiên, bất chấp chiều dài khủng khiếp của nó.

Người ta còn tin rằng nó dùng mặt người để dụ dỗ con mồi, nổi lên trên mặt nước giả làm người đi bơi gặp nạn hay xác người chết trôi, hồng lơi kéo nạn nhân vào phạm vi tấn công.

### Dạng thiếu phụ:

Nó lảng lạng tiếp cận ngư dân trên tay bế một em bé, mà sau đó nó kiếm cơ bỏ lại rồi quay người đi, bước về phía đại dương và biến mất dưới làn sóng như thể dính tự sát. Trước khi người ngư dân xấu số kịp phản ứng, anh ta đã bị đứa trẻ sơ sinh lam chột té liệt, rồi nó nhanh chóng tăng trọng lượng khiến anh ta không thể động đậy. Khi anh ta gắng gượng ra đến mép nước, Ushi Oni (xem bên trên) sẽ trồi lên khỏi mặt nước và nuốt chửng nạn nhân đen đui. Trong một số dị bản, Nure Onna và Ushi Oni được cho là hai vợ chồng.

### Thoát hiểm khi đụng độ,

#### Dạng rắn:

Dù nơi cư trú ưa thích là nước

biển, Nure Onna về cơ bản tương đồng với động vật như trăn hay mãng xà. Vạn đề nằm ở kích thước khổng lồ của nó, vì nó có thể đuổi tới chiều dài kinh khủng

để đuổi theo con mồi. Một khi bạn đã bị ngắm trúng, gần như không thể tránh được vòng kiềm toả của Nure Onna. Tốt nhất là tranh đi bộ một mình dọc bờ biển hay bờ sông tới vào đêm khuya. Nếu bạn quả thực gặp phải, hãy tránh nhìn thẳng vào mắt nó bằng mọi giá - và bỏ chạy.

#### Dạng thiếu phụ:

Ngày nay rất hiếm gặp phải loại này. Trong thời đại của điện thoại di động và phương tiện liên lạc đường dài mau lẹ khác, một thiếu phụ mặc kimono thỉnh thoảng xuất hiện và nhờ bé hộ con có lẽ sẽ gây xôn xao, kể cả ở những nơi hoang vắng nhất. Tuy vậy, cần tác vô ưu. Nếu bạn thấy mình gặp phải tình huống này, hãy từ chối và liên lạc với nhà chức trách. Yokai chỉ nhắm tới những người không có điều kiện thoát thân hay kêu cứu.

## Kuchisake Onna

口裂け女

**Âm Hán Việt:**

Khẩu Liệt Nữ

**Nghĩa tên:**

Người phụ nữ rách miệng

**Giới tính:**

Nữ

**Chiều cao:**

Bằng một phụ nữ Nhật Bản bình thường.

**Cân nặng:**

Bằng một phụ nữ Nhật Bản bình thường.

**Cách di chuyển:**

Hai chân.

**Đặc điểm:**

Tóc dài

Đeo khẩu trang

Cái miệng đầy răng ngoác tận mang tai

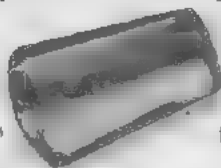
**Số răng:**

130 (ước tính)

**Thức ăn ưa thích:***Bekko ame*

(kẹo cứng truyền thống).

Như thế này →

**Điểm yếu:**

Mùi sát bôi tóc.

**Tốc độ tối đa:**

Có thể chạy hơn 90 mét trong 3 giây

**Vũ khí tấn công:**

Dao, rựa, liềm

**Số lượng:**

Độc nhất vô nhị

**Nơi cư trú:**

Thành thị và ngoại ô khắp Nhật Bản

**Danh tiếng:**

Yêu quái này gây kinh sợ cho đám học sinh với hình tượng một kẻ sần mồi máu lạnh có cái miệng đầy răng nanh và khả năng chạy nhanh hơn cả xe máy. Theo một nguồn thông tin đến chín mươi chín phần trăm trẻ con Nhật Bản khẳng định biết đại khái câu chuyện về nó. Nó có diện mạo của một cô gái trẻ bình thường, nhưng một chiếc khẩu trang y tế đã che khuất cái miệng ngoác tận mang tai vô cùng ghê rợn, chưa vô số răng. (Đeo khẩu trang là một thói quen thường thấy của người bị





cảm cúm ở Nhật, cho phép loài yokai này dễ dàng trà trộn giữa người thường.) Nó gần như luôn bị gặp phải trong các thành phố hoặc vùng ngoại ô, và khác với nhiều yokai, thường xuất hiện vào ban ngày - đặc biệt là chiều muộn, khi trẻ con đang trên đường đi học về.

Kuchisake Onna là một trong những thành viên mới nhất trong ngôi đền yokai. Số lời đồn về yokai này cũng nhiều như số người kể về nó, trẻ con ở gần như mọi khu vực của Nhật Bản đều có phiên bản riêng theo đặt thêm màu sắc địa phương. Một số phiên bản khẳng định nó là nạn nhân phẫu thuật thẩm mỹ hỏng. Người khác đổ lỗi sự biến dạng của nó cho việc sửa răng thất bại. Nhưng cũng có người cho rằng một cô chi xấu xí đã rạch miệng cô ta vì ghen tị với

### Ý KIẾN HỌC GIẢ:

Kuchisake Onna sinh ra từ một loại hoảng loạn quần thể, một ảo giác phát sinh từ nỗi lo âu không ngừng mà trẻ con mắc phải do áp lực của phụ huynh, yêu cầu chúng phải thành công trong hệ thống trường học có tính cạnh tranh cao của Nhật Bản. Tuy nhiên, chắc chắn nó là sự pha trộn giữa truyền thống và hiện đại. Con dao rựa hay lưỡi hái là công cụ điển hình của yokai, như loại đeo bên mình Namahage (trang 122), một tạo vật khác cũng nhắm vào trẻ con. Sáp búi tóc, kĩ năng Olympic, và xe thể thao rô ràng là chi tiết hiện đại. Đây là ví dụ hoàn hảo của vòng tuần hoàn thay đổi và hồi sinh liên tục của điển mạo yokai, ngay cả trong thời hiện đại.

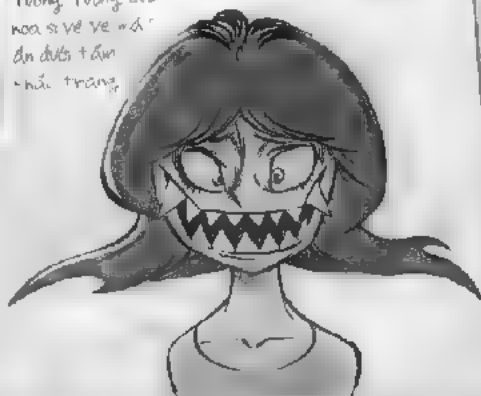
khuôn mặt xinh đẹp của cô. Gần như câu chuyện nào cũng tuyên bố nó có thể chạy với tốc độ siêu nhân. Một vài lời đồn, chắc hẳn

la bị giới trẻ bậc đồng thời phong, cho rằng cô ta lái một chiếc xe thể thao Lamborghini đỏ chói, vinh viễn sân lung máu tươi

### Bon tấn công!

Các cuộc tấn công luôn tuân theo một trình tự giống nhau. Nó đến gần nạn nhân và hỏi một câu: "Watashi kirei?" ("Trông tôi có đẹp

Tướng tượng của  
nona si vẽ về "chi"  
đến dưới + âm  
- hủi trắng



không?" Nếu nạn nhân trả lời "có," Kuchisake Onna sẽ xan lạp và tháo khẩu trang để lộ cái miệng ngoác rộng kinh dị. "Bây giờ vẫn đẹp chứ?" Rồi nó lại dùng con sọc của nạn nhân để rút dao hoặc liềm ra rạch mặt họ thành ra giống như mặt mình.

Nếu nạn nhân trả lời "không," nó vẫn sẽ rạch mặt người ta. Tiên thoái lưỡng nan.

### **Thoát hiểm khi dụng độ:**

Chạy cũng vô ích. Kuchisake Onna được cho là có thể chạy chín mươi mét trong ba giây. (Một số dị bản miêu tả nó từng là vận động viên Olympic.) Tuy nhiên người ta nói rằng nó cực kì thích một loại đồ ngọt Nhật Bản truyền thống gọi là kẹo *bekko ame*. Hãy đưa, hoặc nếu ngại cấp thì ném chúng ra nhằm phân tán sự chú ý của nó đủ lâu để chạy thoát.

Nó rất ghét mùi sáp bôi tóc. Trong một số ghi chép, quạt tú "sáp bôi tóc" ba lần sẽ khiến nó ngẩn ra, đủ lâu để cho nạn nhân rút lui (Tuồng truyền gà bao sĩ hay nha sĩ từng rạch mặt nó bôi sáp tóc rất dày).

Một phương pháp thịnh hành khác để đẩy lùi nó là niệm từ *ninniku* (tối) trong khi viết chữ "cầu" bằng kanji lên tay.

### **Con số thần kì:**

Ngoài lời đồn rằng niệm từ "sáp bôi tóc" ba lần có thể đuổi nó đi, người ta cho rằng các cuộc đụng độ thường hay xảy ra ở những nơi có số ba trong tên hay địa chỉ. Tỉnh Mie, được viết bằng chữ số ba trong kanji, được cho là địa bàn ưa thích – và thường xảy ra với những người có số ba trong ngày sinh. Nguồn gốc của mối liên hệ số học mơ hồ này vẫn còn chưa rõ.

### **TRONG ĐỜI SỐNG:**

Kuchisake Onna đến nay vẫn là một trong những truyền thuyết đô thị nổi tiếng nhất Nhật Bản. Những lời kể đầu tiên xuất hiện năm 1977 lên đến đỉnh điểm vào năm sau đó. Hiện nay nó đã có một vị trí bền vững trong truyền thuyết dân gian, và xuất hiện trong nhiều truyền tranh, phim truyền hình, điện ảnh cũng các hình thức giải trí khác. Ở thời kì hoàng kim danh tiếng – hay Khét Tiếng – của nó, đồn cảnh sát thường nhận được điện thoại từ những học sinh hoảng sợ báo là nhìn thấy nó quanh khu mình sống.

## Kitsune

Kitsune chín đuôi bay  
lên trời trong trang  
in thế kỷ mười chín.  
Tayama, K. 18

III

**Âm Hán Việt:**

Hồ

**Nghĩa tên:**

Cao

**Tên khoa học:***Vulpes vulpes japonica*.**Giới tính:**

Nam hoặc nữ.

**Chiều cao:**

Đa dạng.

**Cân nặng:**

Đa dạng.

**Cách di chuyển:**

Bốn chân hoặc hai chân.

**Đặc điểm:**Mang hình dạng cáo, cáo nhiều  
đuôi, hay (đôi khi) con người.**Năng lực siêu nhiên:**

Biến hình và mô phỏng.

Thối lửa.

Nhập hồn.

**Thức ăn ưa thích:**

Đậu phụ rán.

**Điểm yếu:**

Rượu.

**Số lượng:**

Phổ biến

**Nơi cư trú:**Rừng, núi,  
đồng ruộng.**Danh tiếng:**

Một phiên bản

mô tả đầy đủ vai

trò của Kitsune trong tôn giáo,

thần thoại và văn hoá Nhật

Bản hầu sẽ có thể dễ dàng lấp

: kín nhiều cuốn sách. Dịch sát

nghĩa, *Kitsune* là từ chỉ cáo đỏ

phổ thông ở Nhật Bản. Truyền

thuyết về loài vật gian manh

này là một phần thiết yếu trong

bao thế hệ truyện dân gian,

dựa trên tín ngưỡng truyền

thống rằng cáo sở hữu tuổi thọ

phi thường và trí thông minh

siêu đẳng ít nhất ngang với con

người. Trên hết, khi đã tới một

độ tuổi nhất định và mai góa

tài năng thiên phú, Kitsune sẽ

mọc thêm đuôi và đạt được siêu

năng lực; cáo chín đuôi được

cho là đỉnh điểm sức mạnh của

loài này.

Có nhiều dạng Kitsune. Một số

chỉ đơn thuần là nghịch ngợm;

những loại khác lại hung tàn; và

: còn có loại được coi là sư giả của

thần linh. Trong bất cứ trường



Kit 1. Là hình ảnh của con quỷ ở trong rừng.

hợp nào, quan niệm chung đều là con người sẽ ở trong tình thế bấp bênh một cách nguy hiểm khi phải đối mặt với những tạo vật mạnh mẽ và thất thường này.

Yokai này có nhiều năng lực. Có lẽ dạng hiện thân phổ biến nhất là hiện tượng *kitsune-bi*, hay "hồ hoá", tương tự như khái niệm

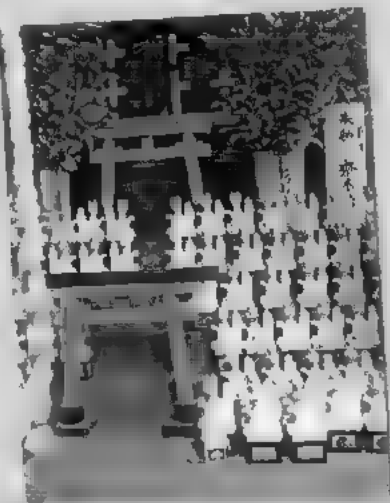
"lửa ma trời". Chúng là những bậc thầy biến hình và gia trang khét tiếng, được biết tới với việc biến mình thành những phụ nữ xinh đẹp - đôi khi trong thời gian dài - để quyến rũ con mồi. Kinh nghiệm dân gian cho rằng Kitsune cần đốt lên đầu lá, sậy, hay thậm chí xương sọ để có thể hoàn thiện việc giả dạng con người.

Tuy nhiên, ngược lại với Tanuki (trang 126) có kĩ năng tương tự, Kitsune bị xem là nguy hiểm và độc. Khi con la ke dịch chết người. Trong tập truyền thuyết đồ thị, thế kỉ mười chín có tên gọi "Bảy chuyện quái lạ ở Honjo", khách lữ hành

bị dẫn đi lạc đường bởi một bóng người cầm đèn lồng, nhưng thực ra là Tanuki hoặc Kitsune cái trang. Tanuki hài lòng với việc dân nạn nhân đi chech đường; trong khi Kitsune dụ khách lữ hành bắt cần bước chân khỏi vach núi hay vào những tình huống chết người khác.

### Đòn tấn công!

Qua trình dùng đồ Kitsune diễn hình cơ thể theo nhiều dạng thức,



CAO VÀ INARI Trong tôn giáo Shinto linh thần tại Nhật người ta tin rằng cáo có vai trò sứ giả và hầu cận của Inari, thần sinh sản và nông nghiệp; hình tượng cáo đặc biệt hay gặp trong các đền thờ Inari của Nhật Bản. Những ngôi đền như thế này có sự phổ biến. Con số ước tính là khoảng hai mươi đến ba mươi nghìn ngôi đền như vậy tồn tại, chúng có số này sẽ gặp phải nếu ai bị cáo mình gọi đến để cho không chính xác các cung ngựa 5 chân núi, hay chằm chỉ trên đỉnh nhà cao tầng.

nhưng chúng là những kẻ biến hình điêu luyện đến mức sự góp mặt của chúng thường không bị phát hiện cho đến khi sự việc đã xảy ra.

Kitsune thích những trò đùa ác. Một ví dụ kinh điển là biến thành một người tốt bụng và cho nạn nhân cả tin

một viên kẹo ma hoá ra là một cục phân

Truyện kể về Kitsune thường có chi tiết một con cáo biến thành cô gái xinh đẹp để dụ dỗ nạn nhân nam, rồi hút sạch máu tươi của anh ta. Trong một số trường hợp, nhưng "ả hồ ly tinh" này đóng giả con người suốt nhiều năm

Kitsune còn được cho là có thể nhập hồn vào cơ thể người để gây điên loạn hoặc bệnh tật. Theo bài luận năm 1913 *Truyền thuyết và Thần thoại Nhật Bản*, "Nghiên cứu của tiến sĩ Baelz, Đại học Hoàng gia Nhật Bản, dường như chỉ ra sự thực rằng động vật nhập hồn người là một hiện tượng có thật và khủng khiếp. Ông nhận xét rằng cáo thường nhập vào cơ thể phụ nữ thông qua ngực hoặc

Âm thực cáo:

Món mì Nhật Bản Kitsune udon chứa đầu phụ nhân thái chi được coi là món khoái khẩu của Kitsune. Thành phần này còn được dùng để làm Inari-sushi, cơm Tama gyoji bọc đầu phụ nhân.

giữa kẽ móng tay và rằng con cáo này có một đôi sống miêng, thường nói bằng giọng hoan toàn khác giọng người "

### **Thoát hiểm khi dụng đồ:**

Sắm một con chó Kitsune có thể che mắt người thương, nhưng loài chó thừa sức đánh hơi ra chúng. Hoặc mua đồ uống cho nó,

vì Kitsune trong dạng người thường quên giấu dưới mỗi khi mái nghỉ hoặc khi say. Tuy nhiên, câu chốt hạ là nếu bạn đã dính vào một âm mưu quái dị của Kitsune, nói chung bạn đã vào thế cuối hổ rồi đó

Tuy vậy, điều quan trọng cần lưu ý là không phải mọi Kitsune đều bị coi là hung ác. Ngay cả những con dơi lốt người cũng chưa chắc đã gây hại cho bạn đời. Trên thực tế, đã có không ít người trong lịch sử từng tuyên bố mình có dòng máu cáo chảy trong huyết quản.

## Yuki-Onna

雪女

**Âm Hán Việt:**

Tuyết Nữ

**Tên khác trong tiếng Nhật:**Yuki musume, Yuki-joro,  
Yoki-onba.**Giới tính:**

Nữ

**Chiều cao:**Bằng phụ nữ Nhật Bản  
bình thường.**Cân nặng:**Hồi cân nặng phụ nữ là  
bất lịch sự!**Cách di chuyển:**

Hai chân

**Đặc điểm:**Diện mạo thiếu nữ, tóc đen, da  
trắng đến gần như trong suốt,  
kimono trắng hoặc trang phục  
không hợp thời tiết khác (Đôi  
khi hầu như khoả thân)**Thân nhiệt:**

Lạnh như băng

**Số lượng:**

Không rõ (xem thêm bên dưới).

**Mùa:**

Giữa mùa đông.

**Nơi cư trú ưa thích:**

Vùng núi.

**Danh tiếng:**Yuki Onna là một trong những  
yêu nữ nổi tiếng nhất trong  
truyền dân gian Nhật Bản. Bạn  
biết câu "hồng nhan họa thủy"  
chứ? Cô ta sở hữu chính kiểu  
nhan sắc như vậy. Cô ta có hình  
dạng một cô gái xinh đẹp xuất  
hiện trước mắt những người đàn  
ông bị kẹt trong bão tuyết trên  
núi – và là thứ cuối cùng họ  
nhìn thấyLàn da trắng nhợt không tự  
nhiên, mái tóc phủ đầy băng, và  
bộ kimono trắng loa có vẽ cực  
kì lạc lõng giữa hoàn cảnh thiên  
nhiên dữ dội vàn vũ quanh cô  
ta. Dù đôi khi được miêu tả  
là những linh hồn lang thang  
của phụ nữ trẻ bị chết trong  
bão tuyết, cô ta thường được  
coi là yokai thay vì yurei  
(ù hồn). Thậm chí có khả năng  
cô ta CHÍNH LÀ tuyết. Trên  
thực tế một nhà khoa học tự  
nhiên thế kỉ mười chín tên là  
Yamaoka Genrin đưa ra giả  
thuyết cô ta sinh ra từ chính  
bản thân tuyết, dù ý tưởng





của ông dựa trên thuyết tự sinh, một thuyết sinh học đã bị phủ nhận từ lâu.

Số lượng di bản về Yuki-Onna cũng nhiều như số núi ở Nhật Bản. Ví dụ, ở các tỉnh Iwate và Miyagi, Yuki-Onna được cho là khiến khách lữ hành đông bằng chỉ bằng một cái nhim. Ở Nagata (nơi cô ta được gọi là Yuki-joro, Tuyết KI NỮ) cô ta được cho là nhâm vào trẻ con để ăn sống gan của chúng. Cư dân vùng núi Ibaraki và Fukushima tuyên bố nếu bạn phớt lờ tiếng gọi của Yuki-Onna, cô ta sẽ đẩy bạn xuống vực hoặc chôn bạn dưới đồng tuyết.

Chỉ riêng số lượng truyền kể dương nhu đã cho thấy phần nào rằng Yuki-Onna đại biểu cho hẳn một loài yokai, nhưng cũng có số lượng truyền thuyết tương đương tuyên bố cô ta là một cá thể đơn lẻ, độc nhất vô nhị. Sự thật đến nay vẫn chưa sáng tỏ.

### Đon tấn công!

Vào thời đại của đồ lót giữ nhiệt Gore-Tex, lò sưởi di động, v.v... như ngày nay, thương vong do Yuki-Onna gây ra rất hiếm gặp. Nhưng như thế không có nghĩa bạn đã có thể yên tâm. Còn nhớ chuyện cô ta có thể khiến người ta đóng băng chỉ bằng ánh mắt, theo phong cách Medusa chứ? Như các truyền thuyết mâu thuẫn nhau cho thấy, chúng ta

không biết chính xác cô ta có những mảnh khoe gì.

Tuy nhiên, Yuki-Onna thông thường sẽ nhằm vào những ai vốn đã bị công và ngưng di chuyển trong tuyết. Cô ta cúi mình xuống con mồi đã gục ngã và phả hơi thở trắng như khói vào mặt họ, đoạt lấy dấu vết cuối cùng của hơi ấm - và cả sự sống - khỏi cơ thể nạn nhân. Có lẽ bạn có thể coi cô ta là hình tượng nhân hoá của chúng mất nhiệt.

### Thoát hiểm khi dụng độ:

Đơn giản mà lại khó khăn. Thanh đôi với cô ta!

Cho phép chúng tôi giải thích. Chỉ có đúng một truyện kể về người sống sót sau khi gặp phải Yuki-Onna. Lafcadio Hearn ghi lại trong cuốn sách năm 1903 *Kwaidan* của ông.

Một tiểu phụ gia tên là Mosaku cùng người thợ học việc thiếu niên Minokichi gặp phải bão tuyết trên núi. Họ co ro trong một căn lều để chờ cơn bão qua đi. Đêm đó, Minokichi tỉnh dậy và thấy một người phụ nữ cúi mình trên người thầy của cậu, phả hơi thở chết người lên mặt ông. Nhận ra có người nhìn mình, cô ta quay về phía chàng trai trẻ. Nhưng cô ta sinh lòng thương hại và đề nghị tha mạng cho cậu nếu cậu thề sẽ không bao giờ tiết lộ việc mình vừa



Yuki-Onna do Set-ten vẽ

chung kiến. Tuy nhiên, nếu cậu nói ra, cô ta sẽ báo thù.

Sáng hôm sau Minokichi giết mình thức giấc. Con báo đã ngừng. Một giấc mơ chẳng? Nhưng Mosaku đã chết, về kinh hoàng dòng cứng trên mặt. Vì thế, chàng thiếu niên quyết tâm không bao giờ nhắc đến sự việc này nữa.

Năm tiếp theo, vào cùng khoảng thời gian, Minokichi tình cờ gặp một cô gái xinh đẹp trên đường mòn dẫn qua làng. Tự giới thiệu mình là Oyuki (một cái tên phổ biến có nghĩa là "tuyết"), cô kể với chàng trai trẻ là mình mồ côi cha mẹ, đang trên đường đến Edo (Tokyo ngày nay) để tìm việc làm.

Cuối cùng, Oyuki không đến

được Edo; vì cô và Minokichi phải lòng nhau ngay từ cái nhìn đầu tiên. Họ kết hôn không lâu sau đó và chẳng mấy chốc Oyuki mang thai đứa con của Minokichi. Suốt một thập kỉ tiếp theo, cô sinh hạ chín đứa nữa, tất cả đều là những cô bé, cậu bé khỏe mạnh.

Gia đình họ sống hạnh phúc trong nhiều năm. Nhưng một buổi tối, khi vợ đang khâu vá bên ánh nến, Minokichi nhận xét rằng cô khiến anh nhớ đến một người. Câu chuyện về cuộc gặp trong lều tuyết bật ra sau nhiều năm đè nén.

"Chính là ta!" Oyuki rít lên, bay vút khỏi ghế tới trước mặt Minokichi đang giật mình sững sốt. "Người đã nuốt lời thề. Nếu không vì đàn con của chúng ta, ta đã giết người ngay tại chỗ! Hãy chăm lo cho chúng, nếu chúng có bất cứ điều gì bất mãn, ta sẽ sẵn lòng người tôi cùng trời cuối đất và bắt người trả giá, trả giá, trả giá."

Khi cơn thịnh nộ bùng phát lên đến đỉnh điểm, cơ thể cô ta mờ dần thành một làn khói rồi nhanh chóng phong vút qua ống khói. Minokichi không bao giờ gặp lại cô ta nữa.

Kết luận Nếu bạn gặp phải Yuki-Onna, bạn hãy hi vọng mình lọt vào mắt xanh của cô ta.

## Hashi Hime

橋姫

**Âm Hán Việt:**

Kiều Cơ

**Nghĩa tên:**

Công chúa Cầu.

**Giới tính:**

Nữ (đôi khi là nam).

**Chiều cao:**

Bằng một phụ nữ Nhật bình thường.

**Cân nặng:**

Bằng một phụ nữ Nhật bình thường.

**Đặc điểm:**

Mang diện mạo phụ nữ loại người.

Mái tóc đen uốn thành bảy lọn tròn. "Vương miện" sắt gắn nền đang chảy.

Thường ở trên  
nửa trên**Thứ gây bức bối:**

Cáo cặp đôi hạnh phúc.

**Vũ khí tấn công:**Ánh nhìn cau có giận dữ.  
Móng vuốt và răng.**Số lượng:**

Độc nhất vô nhị

**Nơi cư trú:**

Cầu

**Danh tiếng:**

Một con người bị biến thành yokai chỉ bằng sức mạnh của lòng đố kỵ và thù hận. Hashi Hime về cơ bản là kẻ chuyên phá hoại tình yêu, một kẻ rình mò siêu hạng, một lực lượng tự nhiên tàn bạo hết lòng vì mục đích duy nhất là khiến kẻ khác trả giá cho sự phản bội cô ta từng phải chịu. Không giống những yokai khác như Kappa (trang 26) hay Tengu (trang 22), đây là một tạo vật đơn độc, chỉ có một ca thể duy nhất.

Có nhiều câu chuyện gắn liền với Hashi Hime. Chuyện nổi tiếng nhất kể về một cặp vợ chồng sống gần sông Uji ở Kyoto cách đây rất lâu. Bị người chồng trăng hoa phản bội, người vợ chung thủy cầu khẩn ngày đêm ở ngôi đền Shinto địa phương, mong kẻ phụ tình bị quả báo.

**CHUYỆN GIA TÂM LÍ YOKAI**

Có một ngôi đền thờ Hashi Hime ở thành phố Uji, nơi thường được viếng thăm bởi những người mong muốn cắt đứt mối liên hệ với ác đồ trong đời họ.



Vào đêm thứ bảy, tu sĩ trong đền tiến đến nói với cô về một giấc mơ kì lạ đã dành cho mình. Trong mơ ông được chỉ dẫn một phương pháp mà người vợ có thể dùng nó trả thù. Cô phải mặc đồ đỏ, bôi chu sa<sup>1</sup> độc lên mặt và cơ thể, chia tóc thành bảy lọn, úp ngược kiềng sắt lên đầu rồi thấp nền lên trên, một tay cầm gậy sắt nguyên chất, và chầu chầu ở sông Uji suốt hai mươi một ngày. Nếu cô nghe lời, cô sẽ biến thành một tạo vật có khả năng bao thu như mong muốn. Và phần còn lại của câu chuyện như mọi người đã biết.

### Đòn tấn công!

Hashi Hime nhắm vào khách lữ hành đi qua cầu, phạm vi của nó gần như trải khắp quần đảo Nhật Bản. Người ta cho rằng nó xuất hiện trong hình dạng nữ giới khi tấn công nam giới và ngược lại. Một khi bạn đã bị hấp hồn bởi vẻ đẹp giả tạo ấy, nó sẽ nhanh chóng bộc lộ bản chất xấu xa, một con quỷ phản nộ. Tương truyền cánh tượng đó có thể khiến nhiều người phát điên, không ít người chết ngay tại chỗ vì sốc.

Một kiểu dụng độ Hashi Hime khác kèm theo một yêu cầu.

### THƯ VIỆN YOKAI:

Hashi Hime là tiêu đề một chương trong *Truyện kể Genji*, tiểu thuyết đầu tiên trên thế giới, được sáng tác vào khoảng năm 1000 bởi một cung nữ tên là Murasaki Shikibu.



Với một trong các trường hợp ấy, lũ khách nọ gặp một cô gái xinh đẹp khi đi qua cầu. Cô ta nài ni người này chuyển giúp một tin nhắn viết cho bản sao của

- cô ta trên một cây cầu khắc dấu
- đó tại Nhật Bản. Người lữ khách
- nhận lời và vô tình mở tin nhắn
- ra trên đường, rồi kinh hoàng
- phát hiện ra nó viết, "Hãy giết
- người đàn ông này." Bằng chiều
- đối phó đơn giản là thêm chữ
- "dừng" vào đằng trước, người
- đàn ông đã thực hiện được
- nhiệm vụ mà vẫn tránh khỏi
- kết cục thể thảm

### Thoát hiểm khi dụng độ:

- Hashi Hime đặc biệt thích nhắm
- vào các cặp đôi hạnh phúc.
- Nếu gặp phải, cơ hội duy nhất
- để tránh khỏi cái chết đau đớn
- là thờ sẽ chia tay nửa kia của
- mình. Bạn không có? Ừ thôi...

<sup>1</sup> Một khoáng vật có sẵn trong tự nhiên, hạt phần chính là sulfur thủy ngân, có màu đỏ.

# Lũ Nhất Cây

Để ca ngợi lực chiến đấu và lòng dũng cảm  
của các anh hùng cách mạng và các đồng chí  
của mình trong cuộc đấu tranh.

Nopperabo	16
Hitozume Kozo	170
Taire no Hanako	174
Enan-ri	178
Kosode no Te	182
Boroboro ton	182
Obanryon	36
Nobiagari	190
Nopperoo	194

# Nopperabo

のっぺらぼう

## Nghĩa tên:

Kẻ Không Mặt.

## Tên khác trong tiếng Nhật:

Nupperabo, Zumberabo,  
Nupper.ho

## Giới tính:

Nam hoặc nữ.

## Chiều cao:

Tương đương người lớn  
tầm trung.

## Cân nặng:

Tương đương người lớn  
tầm trung.

## Cách di chuyển:

Hai chân.

## Đặc điểm:

Trông giống một người  
bình thường.  
Mặt trơn láng, hoàn toàn  
không có mắt mũi miệng.

## Vũ khí tấn công:

Diện mạo gây sốc.

## Nguồn gốc:

Edo (Tokyo).

## Số lượng:

Phổ biến.

## Nơi cư trú:

Đô thị, ngoại ô và nông thôn.

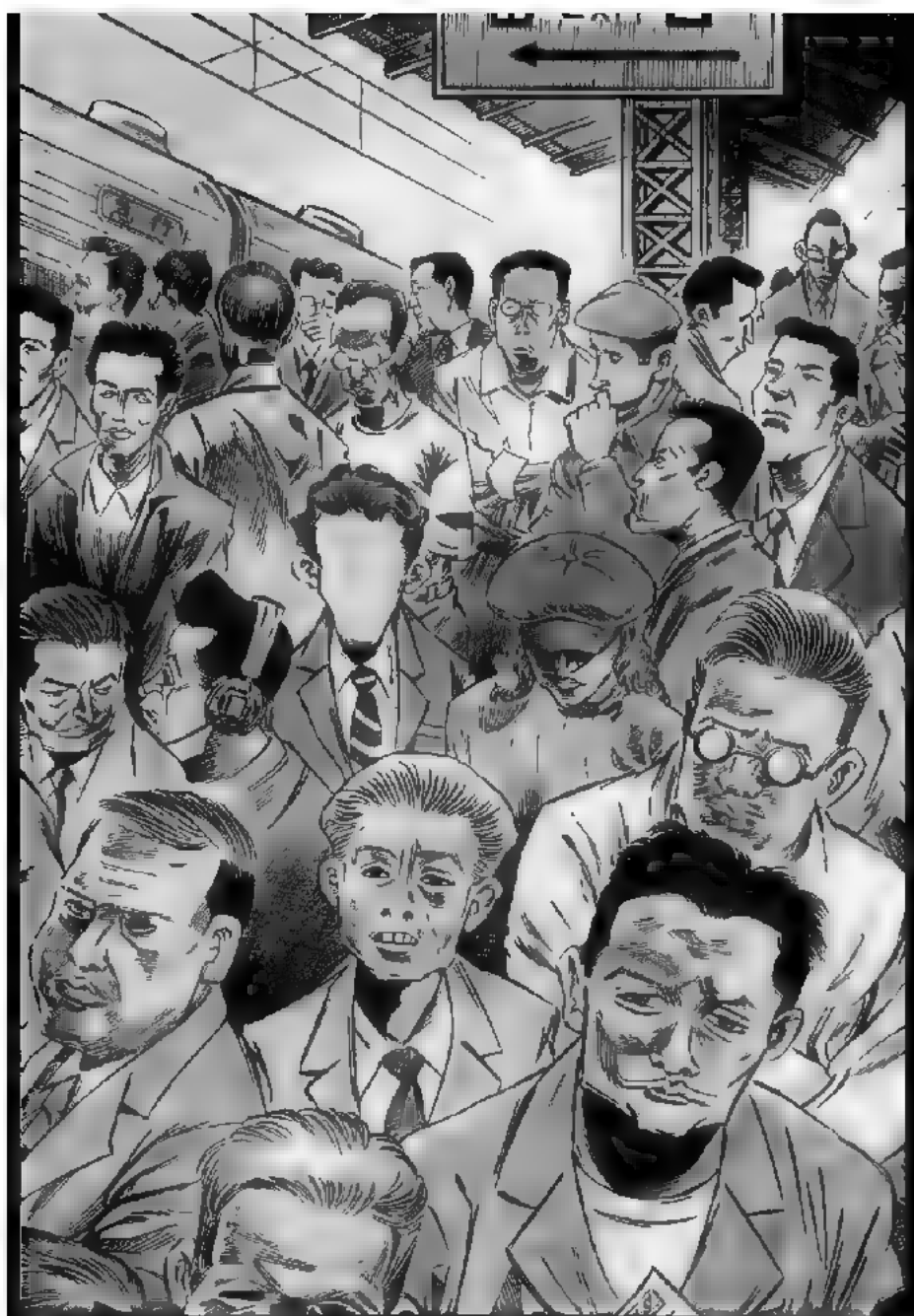
## Danh tiếng:

Nopperabo cái tên gọi cam giác  
về một thứ nhẵn nhụi, không  
có nét trong tiếng Nhật, trông  
giống một người ăn mặc bình  
thường, có vẻ khoẻ mạnh, chi  
trú một khác biệt lớn. khuôn  
mặt nhẵn bóng như vỏ trứng,  
không hề có mắt mũi  
hay miệng.

Những tạo vật tinh nghịch  
này thuộc nhóm yokai nổi tiếng  
nhất Nhật Bản. Trong một số  
truyện kể, Nopperabo chỉ thiếu  
mắt và mũi. Những dị bản khác  
miêu tả chúng hoàn toàn không  
có gì trên mặt. Dù ngoài gương  
mặt ra trông chúng không khác  
gì con người, người ta tin rằng  
chúng là Kitsune (trang 164)  
hoặc Tanuki (trang 128) dơi  
lột người. Có lẽ chúng là những  
yêu quái biến hình nhỏ tuổi mới  
bắt đầu thử sức giả dạng người  
chàng? Dù thế nào thì chúng  
cũng có vẻ rất thích thú với  
việc lừa dối con người, thường  
dặt mình vào tình huống mà  
chúng biết sẽ bị "nạn nhân"  
sơ ý nhăm thấy.

Nhiều truyện kể về chúng  
xuất phát từ Kyoto. Một trong





số do kể rằng, Nopperabo kéo tay áo một thương gia, khiến ông ta chạy bán sống bán chết. Lat sau, khi dừng lại thở lấy hơi, ông thấy cả ta sợi lông thô ráp bám vào chỗ quần áo ban này vừa bị túm. Một câu chuyện khác kể về một ngôi nhà bỏ hoang tại quận Chuo ở Kyoto, được cho là nhà của một Nopperabo cũ già chày xuống cõi không ngôi nghỉ.

Nopperabo có vẻ thích gần nước. Chúng thường xuất hiện cạnh hào, bờ sông, và kênh rạch cao loại, dẫn đến một số người phỏng đoán chúng là sản phẩm của rai cá hoặc chôn thay vì Kitsune hoặc Tanuki (Tình cờ một số người tin rằng rai cá cũng là kẻ đứng sau loài yokai Nobliagari (trang 190) Ai biết được lũ nhóc lông xu này lại to gan đến vậy?)

### Đòn tấn công!

Cuộc đụng độ luôn theo cùng một trình tự. Nó xảy ra vào đêm khuya, để cho tạo vật không mặt này đến gần hết mức trước khi để lộ ngoại hình gây sốc. Theo một số lời kể, nó có khả năng tạo ảo ảnh mang vẻ mặt của người bình thường trong khoảng thời gian ngắn, giúp nó đến gần các nạn nhân tiềm năng hơn. Toàn bộ chiêu trò của nó nói ra thì chỉ để phục

vụ mục đích duy nhất là khiến những người nó gặp giật bản mình.

Nopperabo thường hoạt động theo nhóm. Một tên dọa nạt nhân người này sẽ chạy đi tìm người khác để kể lể. Đảm bảo người tiếp theo ma nan nhân gặp được sẽ lắng nghe với vẻ cảm thông trước khi để lộ ra rằng chính nó cũng là một Nopperabo không mặt, khiến nạn nhân càng thêm khủng hoảng. Tuy có phần ấu trĩ, nhưng cũng khá là vui khi đánh đàng đến yokai.

### Tránh đụng độ:

Trừ những người bệnh tim, đụng độ Nopperabo ít khi, nếu không muốn nói là không bao giờ, gây chết người. Lũ yêu quái tinh nghịch này chỉ cần dọa nạt

nhân sợ mất mặt là thoả mãn. Một khi giờ trò xong, chúng chỉ đơn giản cho cho người kia kêu thét và bỏ chạy.

Nếu bạn tình cờ gặp phải một Nopperabo, hay có gì bình tĩnh và dùng võng. Biệt đầu bạn lại là người đầu tiên khiến Nopperabo phải cụp đuôi bỏ đi đấy!

### HỌC NGON NGŨ:

Như nhiều yokai khác, tên của Nopperabo là một phép chơi chữ dựa trên từ *nopperi*, có nghĩa là "không đặc điểm" trong tiếng Nhật.

### Trong đời sống:

Trở treu thay, đa phần sự nổi tiếng ngày nay của Nopperabo không phải do truyện dân gian Nhật Bản mà do tác phẩm văn chương đã chuyển ngữ của Lafcadio Hearn (1850-1904), người viết bằng tiếng Anh dưới tên thật và tiếng Nhật dưới cái tên "Yakumo Koizumi" mà ông lấy sau khi trở thành công dân Nhật Bản vào năm 1896. Được người vợ Setsuko giúp chuyển ngữ và tái hiện lại các câu chuyện, Hearn nổi danh là một trong những người ngoại quốc đầu tiên kể lại nhiều truyện dân gian và truyện ma vùng miền của Nhật Bản. "Mujina," một trong những truyện ngắn tiêu biểu trong cuốn sách năm 1904 *Kwaidan* của ông, lấy cảm hứng từ các truyện về Nopperabo

Dù trên thực tế *mujina* là loại hũng nhỏ-Nhật Bản, theo truyền dân gian có năng lực tương tự như Kitsuna, sự nổi tiếng của câu chuyện của Hearn đã khiến hình tượng *mujina* trở nên lẫn lộn với Nopperabo tại Nhật Bản.

Điều lạ lùng là từng có những tin đồn về việc trông thấy *mujina* nhìn như Nopperabo cả ở ngoài biên giới Nhật Bản. Một truyền thuyết đô thị Hawaii được cho là có từ năm 1959 miêu tả một cặp phụ nữ không mặt chái tóc trong nhà vệ sinh của một rạp phim được ưa thích, cảnh tượng bất ngờ có thể khiến người chứng kiến phải nhập viện vì hoảng loạn. Nopperabo làm gì ở Hawaii cơ chứ? Có lẽ ngay cả yokai đó, khi cũng cần đi nghỉ.



T. T. TAO  
NOPPERABO

Chiến đấu,  
mặt là năng ở  
vị trí khác  
mặt rồi thay  
thể bằng bụng  
ngón tay.

# Hitotsume Kozo

つ目小僧

## Âm Hán Việt:

Nhật Mục Tiểu Tăng

## Nghĩa tên:

Chú tiểu một mắt.

## Giới tính:

Nam.

## Chiều cao:

Bằng bé trai bảy, tám tuổi

## Cân nặng:

Bằng bé trai bảy, tám tuổi

## Cách di chuyển:

Hai chân.

## Đặc điểm:

Hình dạng người.

Thường mặc trang phục truyền thống (kimono, guốc *geta*, nón *rom*, v.v...).

Đầu trọc hoặc đầu đinh. Con mắt quá kho duy nhất ở giữa trán

## Vũ khí tấn công:

Diện mạo gây sốc

Con mắt phát sáng

## Số lượng:

Phổ biến

## Nơi cư trú:

Thường ở vùng núi, nhưng ở

cả bất cứ nơi nào con người

sinh sống

## Danh tiếng:

Đám một mắt nhỏ bé này là

những kẻ chơi khăm khét tiếng.

hoặc nhảy ra từ bóng tối hoặc

lén vào nhà người ta để dọa.

chu nhà sợ chết khiếp. Chúng

thường được miêu tả là oo cái

lưỡi dài lỏng thòng, ăn mặc kiểu

truyền thống với kimono, áo

thụng hoặc các loại phục sức cổ

trang khác, trông giống một chú

tiểu. Đôi khi mang theo trang

hạt hoặc những vật phẩm gắn

với tín ngưỡng thờ Phật. Có thể

coi là một trong các siêu sao

của thế giới yokai, truyện kể

về Hitotsume Kozo

xuất hiện lần đầu

trong các truyền

thuyết đô thị và

truyện kinh dị

thời Edo (1603

1868). Thể bài gọi

là *karuta* in hình

chung là loại đồ

chơi thịnh hành

vào thời đó, khiến

chúng trở thành

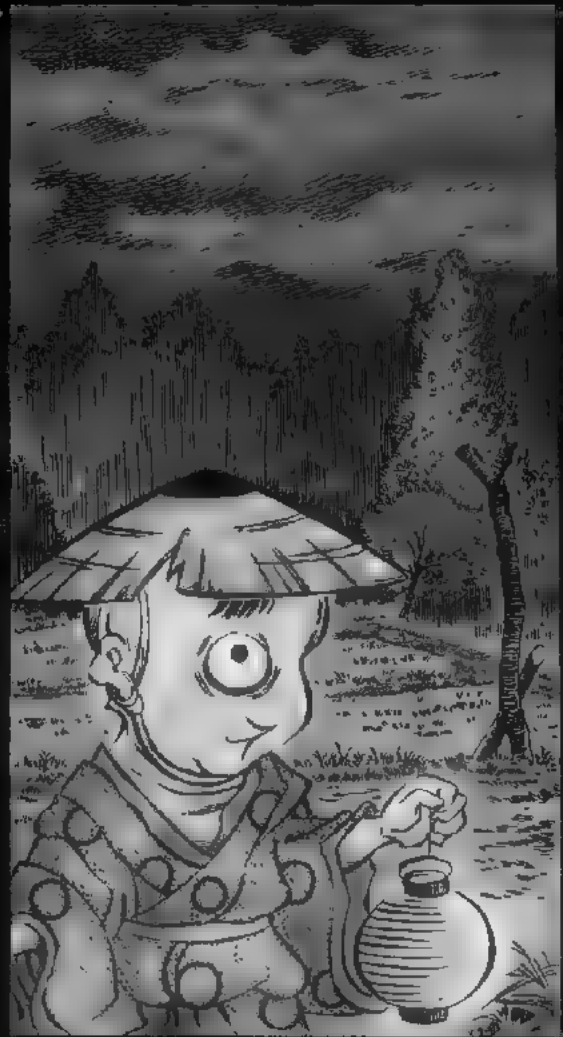
tiền thân cho

lâm bàn với chủ chuột nào

đó chăng? Thể *Faruta*

những năm 1960





các loại thẻ bài sưu tầm được trẻ em ngày nay yêu thích.

Hitotsune Kozo được biết rộng rãi trong truyện dân gian Nhật Bản, nhiều vùng khác nhau có truyền thống và truyền thuyết riêng về yokai này. Vì du ở tỉnh Shizuoka, truyền thống dân gian nói rằng Hitotsune Kozo xuống núi để thăm nhà con người vào ngày mừng tám tháng Hai và tháng Mười Hai. Cư dân phải đặt lá thiêu (một số di bản nói loại lá này đã chọc mù một mắt của Hitotsune), rắc vạ nước vo gạo ngoài cửa nhà để ngăn loài yokai này, đồng thời ăn *sekihan*, cơm trộn đậu đỏ trong nhà. Nếu Hitotsune Kozo ghé qua mà thấy gia đình hay cư dân nào không ăn *sekihan*, người ta nói nó sẽ ghi sổ địa chỉ nhà đó, và nơi ấy sẽ bị nguyên gập phách ốm đau và tai ương trong năm đó.

Dù thường bị gán với trò đùa tinh nghịch, có ít nhất một trường hợp Hitotsune Kozo làm việc tốt. Trong một tu viện trên núi Hiei của Kyoto, người ta kể rằng nó xuất hiện trước mặt một hoà thượng ham mê hưởng lạc

trong khu giải trí ở trung tâm Kyoto, rung chuông cảnh tỉnh ông ta trở lại con đường đúng đắn. (Tinh cờ - không liên quan đến Hitotsune Kozo - ban hương đến núi Hiei hiện nay là một hoạt động du lịch được ưa chuộng.)

### Đòn tấn công!

Trong một cuộc dụng đồ ngoài trời, theo thông lệ khách lữ hành sẽ bị giật mình khi thấy một con mắt lớn phát sáng trên cây hoặc bên đường; khi anh ta dừng lại để nhìn cho kĩ, Hitotsune Kozo sẽ nhảy xổ ra từ bóng tối để lọt vào tầm mắt của nạn nhân, đồng thời treu chọc họ bằng cái lưỡi dài khó hiểu.

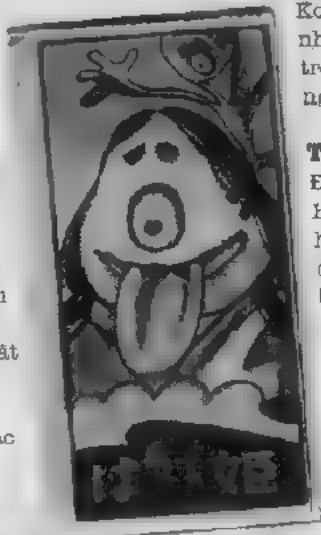
Dù hiếm xảy ra, thỉnh thoảng vẫn có trường hợp Hitotsune

Kozo tác quái trong nhà, đánh đổ đồ đạc, ăn trộm kẹo, và bay dù trò nghịch ngợm khác

### Tránh đụng độ:

Đừng hoảng sợ. Hitotsune Kozo có xu hướng biến mất trước cả khi lượng adrenalin trong máu nạn nhân kịp hạ xuống. Ở một số vùng, người ta treo

Lưu có nó lên không?  
Tám karuta mang năm  
Aoo này có vẻ gầy ợt.



## HUYỀN BÍ CHẤT CHỒNG:

Có lẽ do cái tên nà  
nà nhai và cũng có  
điện mạo trẻ con,  
Hitotsume Kozo và  
Tofu Kozo (trang 82)  
thường được tả thành  
một thể đồng nhất (c  
thể là một chú ti  
mắt mang theo  
một bia đầu, nhưng  
trên thực tế đây là  
hai yokai khác nhau.

ró hoặc sang trước cửa để trục  
xuất lũ tiểu quỷ này, vì võ sĩ  
"mắt" đen của sừng có thể dọa  
nạt Hitotsume Kozo một mắt.

### Trong đời sống:

Tác giả Yanagita Kunio (1875  
1962), người từng đi khắp Nhật  
Bản để thu thập truyện kể  
yokai cho cuốn sách ra đời năm  
1912 *Tono Monogatari* ("Truyện  
kể ở Tono"), tin rằng Hitotsume  
Kozo phát sinh từ câu chuyện  
kể về những tu sĩ Shinto sùng  
dạo đến mức có ý chọc mù một  
mắt để tiếp thu tốt hơn sự uyên  
bác huyền bí của thần linh. Bất  
chấp câu chuyện có phần khủng  
 khiếp và tính xác thực vẫn

chưa rõ kể trên, loài yokai này  
thường mang hình tượng trẻ con  
ngheh ngọm thay vì người lớn.



Mô hình đồ chơi bằng nhựa  
Hitotsume Kozo

## Toire no Hanako

トイレの花子

**Nghĩa tên:**

“Hanako trong nhà xí.”

**Giới tính:**

Nữ

**Chiều cao:**Bằng một nữ sinh tiểu học  
Nhật Bản.**Cân nặng:**Bằng một nữ sinh tiểu học  
Nhật Bản.**Cách di chuyển:**

Hai chân

**Đặc điểm:**Trông như một bé gái người Nhật.  
Tóc bob  
: Váy đỏ**Vũ khí tấn công:**

: Không có.

**Số lượng:**

: Độc nhất vô nhị.

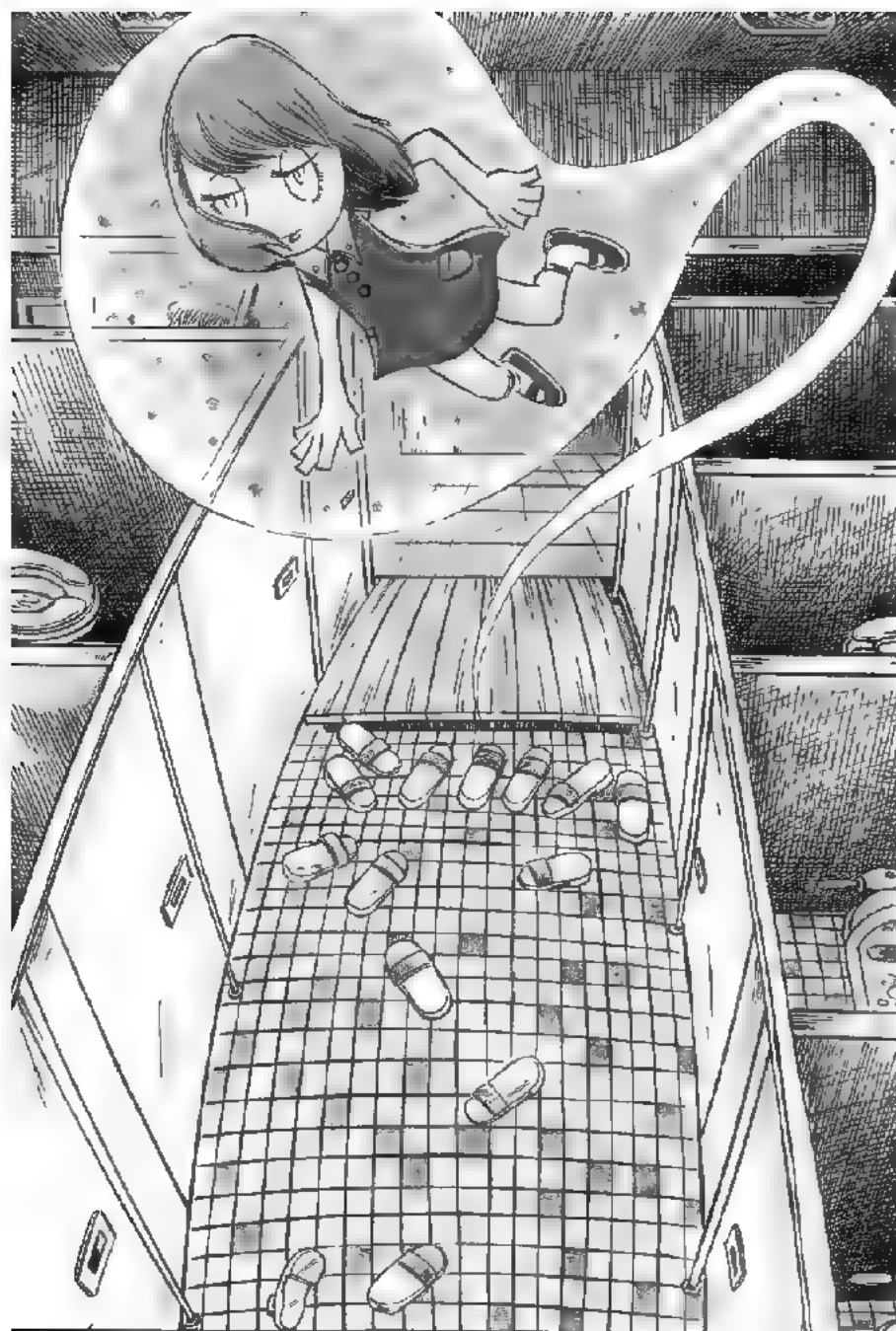
**Nơi cư trú:**

Nhà vệ sinh trường học

**Danh tiếng:**

: Yokai này trông như một bé gái bình thường, mặc đồng phục, xuất hiện trong nhà vệ sinh trường tiểu học trên khắp Nhật Bản. Mang hình dạng nữ, nó thường ẩn các nhà vệ sinh nữ, dù đôi khi cũng bị nam sinh nhìn thấy trong những trường hợp hiếm hoi nam và nữ dùng chung công trình phụ. Viễn cảnh dung độ đôi khi được dùng làm phép thử lòng dũng cảm cho các nữ sinh, những người thường khích nhau vào tham hiểm buồng vệ sinh bị đồn là nơi Hanako ẩn. Đối với nó, các bé gái mang tâm trạng





vua yêu vua hận: dù bất ngờ gặp phải cơ thể đang sợ, nhưng theo những gì đã biết, nó không gây ra bất cứ tổn thương thực chất nào, và thậm chí một số nơi còn coi nó là một loại linh vật trường học. Nó là bóng ma nữ sinh kinh điển, loại quái vật ma trẻ nhỏ thường thủ thiếp với nhau trong các bữa tiệc ngủ hoặc chuyển dạ ngoại của trường.

Cùng với Kuchisake Onna (trang 160), Hanako là một trong những tạo vật "nhỏ tuổi nhất" được đề cập trong cuốn

cẩm nang này. Dù đôi khi bị miêu tả như *yurei* (ma), cách thức hoạt động của nó đủ nhất quán và giống yokai để được xếp vào đây.

"Hanako" là một cái tên phổ biến, hơi lỗi thời dành cho nữ. Lần xuất hiện đầu tiên được ghi chép lại của yokai mang tên này là từ những năm 1950. Truyền thuyết đô thị kể về một bé gái cố gắng trốn trong nhà vệ sinh trường học nhưng bị người mẹ điên phát hiện và sát hại. Một dị bản khác mô tả cô bé thiệt mạng trong một trận không kích bất ngờ vào thời chiến trong khi đang chơi trốn tìm với bạn cùng lớp. Bất kể trường hợp nào, hàng loạt vụ dụng dâm đã ồ ạt lan tràn trong giới học sinh những năm 1980, cũng cố danh tiếng của Hanako như một trong những bóng ma ưu tú.

Hanako là một trong số rất ít yokai hoạt động vào ban ngày, khi trường học đang mở cửa, thay vì vào ban đêm khi không còn ai hết.

### Đón tấn công!

Hanako chỉ xuất hiện trong nhà vệ sinh nữ. Tính hướng điển hình là một nữ sinh gọi tên Hanako khi bước vào nhà vệ sinh vắng người ở trường. Nếu Hanako có mặt, nó có thể trả lời bằng giọng nói ma quái vang vang "tôi ở đây."

### NHÀ VỆ SINH KINH HOÀNG

Có nhiều tạo vật khác xuất hiện trong nhà vệ sinh bao gồm Akamanto ("áo hồng đỏ" kẻ có giọng nói ma quỷ hô người đang đi vệ sinh có muốn áo choàng đỏ không, và nếu cái trả lời là sẽ lột lấy mạng của họ aka kumi, aka kum. Giọng đó gần như là một giọng nói ma quỷ, khác hẳn nhân nhân của nhà vệ sinh nào trong hai nhà vệ sinh trên. Nếu người đó trả lời "đồng ý" sẽ phải nhận sự chết chóc, nếu là "không" thì nó sẽ bị hút hồn. Nếu không, họ vẫn sẽ bị hút hồn. Nó trả lời bằng giọng nói ma quỷ.

LƯU Ý

Trú những trường hợp hiểm hoai, nó thường thích tránh tầm mắt mọi người. Khi nó thực sự xuất hiện nó thường được miêu tả là có mái tóc đen nữ tính và mặc váy đỏ

### Tranh dụng độ:

Dù ý nghĩ dụng phái nó đa hù dọa vô số nữ sinh, được biết Hanako không gây nguy hiểm cho sức khoẻ hay sinh mạng của người gặp phái nó. Trên thực tế, nó giống một linh vật siêu nhiên hơn là thứ gì đáng sợ. Nếu bạn tình cờ chạm trán nó, bạn thậm chí có thể coi như mình may mắn, vì còn có những thứ tồi tệ hơn nhiều rình rập trong nhà vệ sinh trên khắp Nhật Bản (xem trang trước)

### Trong đời sống:

Hanako là một đề tài được ưa thích trong truyện tranh, phim kinh dị, và *anime* Nhật Bản, nơi nó thường được khắc hoạ với vẻ tà ác hơn nhiều so với cách truyền thuyết đô thị thể hiện. Trên thực tế, "Toire no Hanako san" là tiêu đề một chuỗi phim và chương trình truyền hình về loại yokai trú danh này.

Về mặt khái niệm, nguồn gốc của Hanako tương tự như



Đó là một yokai trú danh trên yōkai này  
(xem trang 199)

Akaname (trang 86), một tạo vật khắc cũng ám nhà vệ sinh ẩm thấp. Trường học Nhật Bản thường được xây theo thiết kế mặt bằng các tầng giống hệt nhau với khu vệ sinh đơn sơ có thể khiến người sử dụng sợ hãi, đặc biệt là khi trẻ nhỏ nhìn thấy lần đầu tiên. Vì thế chúng là bối cảnh tự nhiên cho loại truyện rùng rợn mà học sinh thích rí tai nhau ở khắp nơi trên thế giới.

## Enen-ra

煙々羅

**Âm Hán Việt:**

Yên Yên. La.

**Tên khác:**

Enra enra.

**Nghĩa tên:**

Ma khơi

**Giới tính:**

Không rõ

**Kích thước:**

Đa dạng.

**Cân nặng:**

Không có thực thể.

**Cách di chuyển:**

Trôi lơ lửng.

**Đặc điểm:**

Một đám mây khơi  
không có hình dạng cố định

**Vũ khí tấn công:**

Khởi

**Số lượng:**

Hiếm

**Nơi cư trú:**

Bất cứ nơi nào gần  
ngọn lửa tạo khơi  
(đống lửa trại, v.v.)

**Danh tiếng:**

Một tạo vật hiếm gặp với nguồn  
gốc cũng mơ hồ như bản thân sự  
tồn tại của nó, Enen-ra là kiểu  
yokai bí ẩn tự thành từ khói  
lửa. Không bao giờ có hình dạng  
thực nó hài lòng với việc xuất  
hiện trong dạng nam, nữ, động  
vật, thậm chí đôi khi là các loại  
quái vật khác. Cấu tạo dường  
như chỉ từ khơi và không khí,  
tạo vật này được cho là hoàn  
toàn vô hại, có chăng thì hơi  
gây khó chịu nếu thật sự trông  
thấy nó hoạt động

Người ta tin là Enen-ra  
liên quan đến một hiện tượng  
siêu nhiên tương tự, trong đó  
khói của ngọn lửa đóng lại tại  
chỗ, như trong một tấm ảnh,  
bất động trong một khoảng  
thời gian. Theo một số nguồn  
tư liệu, chỉ có những ai có  
trái tim thuần khiết mới nhìn  
thấy chúng

**Đòn tấn công!**

Nhìn chung, nó chỉ ngưng tụ.  
hiện hình, rồi lại biến mất.  
Theo thông tin đã biết thì  
Enen-ra không chủ động gây  
hấn, dù luồng khí dịch chuyển  
có thể thổi nó  
vào thẳng mặt  
bạn. Đứng nghỉ

~ in hệ ngôn ngữ  
"En" "ra" là "hi"  
trong "ng" "mít"



về nó như một đòn tấn công mà nghiêng về tính nguy hiểm của việc hút thuốc thụ động.

Trong một lời kể gần đây về sự xuất hiện của Enen-ra, mẹ của một em bé gặp phải thứ trông như hôn ma phụ nữ đang cúi xuống đùa trẻ với vẻ định đồ danh nó. Giật mình khi thấy người mẹ, bóng hình đó tan biến thành làn khói rồi nhanh chóng xoay tròn, biến vào viên chiếu tatami trải sàn như dải ruy-băng. Em bé được thông báo là bình yên vô sự.

### Tranh dựng đồ:

Hầu như giống một hiện tượng hơn là sinh vật, bản thân

Enen-ra không đáng sợ. Nó chỉ cần làm người nhìn thấy giật mình bằng sự xuất hiện đột ngột là đã thỏa mãn rồi.

Tuy nhiên, sự có mặt của nó có thể là dấu hiệu cho thấy vị trí đó có mức độ hoạt động siêu nhiên cao hơn bình thường, về lý thuyết có thể là tốt cũng có thể là xấu, tùy thuộc vào vị thế của bạn đối với yokai.

Nếu bạn bị hen/suyễn hay có vấn đề nào khác về hệ hấp, hãy cân nhắc việc đeo khẩu trang hoặc mặt nạ phòng độc để tranh hít phải khói. Dù bạn thân Enen-ra hoàn toàn vô hại, xin nhắc bạn rằng hít khói tạo thành nó có thể gây hại cho sức khỏe của bạn.)

### LỜI HIROKO:

Khi còn nhỏ, tôi và bạn bè rất thích chơi một món đồ chơi tên là Yoka-Kemuri (rêu quá khói). Đó là một bộ đồ chơi của những tờ giấy tẩm một loại hoá chất gì đó để khi đốt ngón tay lên mặt giấy rồi ép các ngón tay lại vào nhau như lần sẽ có những làn khói bốc lên giữa các đầu ngón tay. Công việc không kém thú vị khi này là bạn sẽ sắc sò, phủ kín bề mặt loại quả vật kỳ quái. Không nhớ khói có bao giờ biến thành dạng người hoặc động vật hay không, nhưng bây giờ nghĩ lại, hiệu quả của trò đó có phần giống như từ tuơ ra Enen-ra của riêng mình vậy. Hoa ra sản phẩm này bây giờ vẫn có bán trong các cửa hiệu chuyên dụng, dưới cái tên và bao bì đúng như trước đây.





phổ biến trong các nghi thức Phật giáo. Đặc biệt là kuyo, hay lễ cầu siêu bằng phương pháp hoá thiêu, có vẽ là cảnh tương kha th. cho Enen-ra xuất hiện. Trong những nghi lễ này, vật đã có thời gian dài bên con người (ví dụ búp bê hay bùa) hoặc mang đường nét con người (ví dụ như ảnh) được đốt trên gian thiêu dưới sự giám sát của các hòa thượng. Đây là một dạng thể hiện long kinh trọng và biết ơn với những đồ vật mà người

ta không đành lòng

vứt vào sọt rác.

### Địa điểm hay xuất hiện:

Về mặt lý thuyết, Enen-ra có thể sinh ra từ mọi loại khói, từ lửa trại đến gian hoá tang rồi đầu thuốc lá.

Tạo vật này đôi khi được cho là sống trên mái chùa, dương như thu nạp lương khí lớn sinh ra ở đó. Thắp hương và đốt bùa lam từ gỗ hoặc giấy là hoạt động

Bản khắc hoa đầu tiên của yokai này xuất hiện trong cuốn sách thế kỷ mười tám của Toriyama Sekien *Konjaku Hyakki Shui* ("Sưu tập Bách quỷ Cổ Kim"), trong đó ông miêu tả Enen-ra xuất hiện "từ khói của đồng lửa đun muối," một việc thường thấy ở thời trước khi có thuốc diệt con trùng

## Kosode no Te

小袖の手

## Boroboro-ton

暮露々々団

**Âm Hán Việt:**

Tiểu Tụ Chi Thủ (Kosode no Te).

Mộ Lộ Mộ Lộ Đoàn (Boroboro-ton)

**Giới tính:**

Nữ (Kosode no Te)

Không rõ (Boroboro-ton).

**Kích thước:**

Kosode no Te: 1,5 đến 1,75 m.

Boroboro-ton: 2,1 x 1 m

**Cân nặng:**

Kosode no Te: khoảng 3 kg.

Boroboro-ton: khoảng 5 kg.

**Cách di chuyển:**

Kosode no Te: Lướt

Boroboro-ton: Trượt/ lạt.

**Đặc điểm:**

Trông giống bộ kimono và tấm chăn bình thường, có phần cũ sờn.

**Vũ khí tấn công:**

Không có (Kosode no Te).

Cân nặng ngột ngạt (Boroboro-ton).

**Số lượng:**

Phổ biến

**Nơi cư trú:**

Phòng ngủ.

**Danh tiếng:**

Hai yokai này về cơ bản là quân áo và chăn nệm bị ám, về mặt phân loại, chúng thuộc về loại phụ của Tsukumo-gami (trang 103). Thường xuất hiện ở cùng một nơi cụ thể là phòng ngủ ở đây chúng tôi nhóm chúng lại với nhau cho tiện giới thiệu.

Tên của Boroboro-ton được viết bằng từ kanji đồng âm với "sồn rạch". Nó là một tấm chăn bông sợi chỉ, thường được miêu tả là có một hoặc nhiều mắt, lệt sệt mờ quanh phòng tìm kiếm con mồi. Đúng vậy, bạn không đọc nhầm đâu. Nó là quái vật chăn. Và còn chẳng phải loại hung dữ gì cho lắm.

Với nghĩa đen là "tay trong ống tay áo", Kosode no Te chính xác như cái tên thể hiện: một bộ kimono trống rỗng có hai cánh tay ma quái long thong thò ra khỏi hai ống tay áo thùng thình





như hai dải ruy băng, ve vẩy khi tìm kiếm thứ gì đó. Một số người tin rằng chúng gợi nhớ đến những tấm giấy trang trí treo trong đền thờ Nhật Bản.

Loại kimono tay ngắn hay bị Kosode no Te ám là trang phục truyền thống của các bé gái. Vào thời xưa, đây là loại đồ vật đầu tiên phải ra hiệu cầm đồ khi gia đình rơi vào cảnh khó khăn. Theo một số giả thuyết, loại yokai này là linh hồn một kĩ nữ vẫn đang hươ tay tìm kiếm vòng tay đàn ông dù đã chết từ lâu, nhưng người khác lại cảm thấy nó là linh hồn một bà lão đang đưa tay với về phía thời thanh xuân đang nhớ nhung đã lùi xa của mình.

### **Đòn tấn công!**

Như bản chất của chúng, đòn tấn công xảy ra khi người ta vô ý sử dụng những đồ vật bị ám: dấp chân trong trường hợp của Boroboro-ton, hoặc mặc áo trong trường hợp Kosode no Te. Hình thức dụng độ là rung lắc, bay lượn, găm rít, rên rỉ, hoặc nơi chúng la hành xử theo cách không phù hợp với một tấm chân hay bộ kimono bình thường – ưu tiên lúc nửa đêm, khi nạn nhân ít đề phòng nhất.

### **Tránh dụng độ:**

Dù về lý thuyết có thể bị Boroboro-ton làm ngệt thở,

đến nay chưa có thông báo nào về thương vong – thậm chí là thương nhẹ cũng không. Tuy vậy, cần tắc vô ưu.

Nếu bạn không muốn chia tay tấm chân của mình hay không đủ tiền mua chân mới, hãy thử cách sau:

#### **1) Chờ trời sáng.**

**2)** Thu lại tấm chân thủ phạm. Nếu ý nghĩ tiếp xúc trực tiếp với một yokai khiến bạn thấy ghê, hãy thử đeo găng tay.

**3)** Phơi chân ngoài trời dưới nắng gắt. (Ghi chú với các cụ nhân và sinh viên: thỉnh thoảng làm vậy là một ý hay, du chân nệm của bạn không bị ma quỷ am.)

**4)** Khi đêm xuống, cầu mong Boroboro-ton đã tìm được chân nệm của ai khác để trú ngụ.

**5)** Nếu nó xuất hiện lại, hãy lặp lại bước một và hai. Nhưng giờ đã đến lúc giặt giũ kỉ lưỡng. Nhớ rằng với những món đồ dễ hư hỏng như vỏ chăn hay kimono nên giặt khô, đặc biệt là những món có linh hồn người chết trú ngụ.

Về phần Kosode no Te, hãy nhớ kĩ rằng người ta biết tới nó như kẻ không gây ra điều gì.

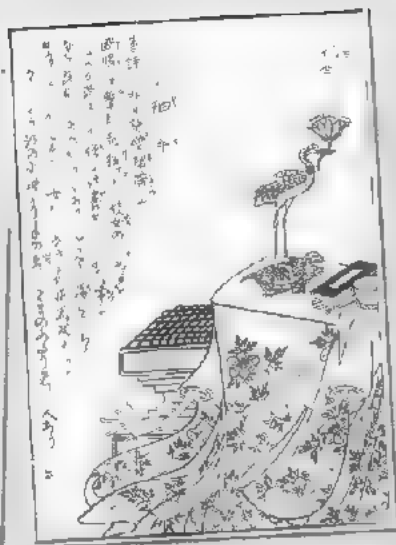
tôi tệ hơn hũ gạo, thậm chí với cả những ai vô tình khoe nó lên người.

# LIÊN HỆ TRONG VĂN CHƯƠNG

Kosode no Te (tranh trên) xuất hiện lần đầu trong cuốn sách năm 1780 của Toriyama Sekien *Konjaku Hyakki Shui* ("Sưu tập Bách quỷ Cổ Kim"). Miêu tả của ông như sau:

"Có một bài thơ Đường nói về người đàn ông đau buồn trước sự ra đi của nàng kĩ nữ mình sủng ái. Ông ta yêu cầu tu sĩ tiến hành tang lễ cho chiếc obi từ bộ kumono của nàng, nơi ông phát hiện một sợi dây đàn tì bà giấu trong nếp gấp; việc này càng gợi nhắc thêm về mất mát vừa qua, khiến ông ta càng đau khổ. Một phần l nh hồn người phụ nữ lưu lại trong phục sức và quần áo mà nàng từng mặc, và ngay cả khi nàng đã chết, người ta cho rằng vẫn có thể thoáng thấy đôi tay ma quái vươn ra từ ống tay kimono."

Boroboro-ton (tranh dưới) xuất hiện trong *Gazu Hyakki Tsurezure Bukuro*, "Tập minh họa trăm đồ vật ngẫu nhiên" của Sekien. Chỉ có rất ít thông tin quý báu về nguồn gốc của nó. Những dòng miêu tả quanh eo của Sekien nhắc đến một tấm chân sơn cũ được sử dụng bởi một người sống ẩn dật, lánh xa xã hội, nhưng khu vực kì hơn, văn bản này có vẻ đề cập tới một số văn tự cổ khác. Nhiều khả năng Boroboro-ton dựa trên một kiểu chơi chữ khó hiểu nào đó.



# Obariyon

オバリヨン

## Tên khác trong tiếng Nhật:

Onbu-obake

## Nghĩa tên:

Quái vật đôi công.

## Giới tính:

Trung tính.

## Chiều cao:

1 đến 2 m.

## Cân nặng:

Biến đổi

## Cách di chuyển:

Hai chân; trên cây.

## Đặc điểm:

Cơ hình dạng người.

Miêu tả cụ thể không thống nhất (xem bên dưới)

## Vũ khí tấn công:

Khối lượng thay đổi.

## Số lượng:

Phổ biến Độc nhất vô nhị

## Nơi cư trú:

Rừng, cây cối và vùng núi.

## Danh tiếng:

Obariyon là một tạo vật hình người kì dị được cho là cư trú

ở vùng rừng rậm khắp Nhật Bản. Nhu hầu hết mọi yokai, nó hoạt động về đêm, và tiếp cận lũ khách đơn độc trên những đường mòn vắng vẻ nhiều cây sau khi trời tối. Vì người ta chỉ biết đến sự khuất hiện của nó trong điều kiện ánh sáng tù mù và luôn ở sau lưng nạn nhân, miêu tả về diện mạo của nó rất không đồng nhất, một số người miêu tả nó gần như nhân thin, những người khác tả là nó có tỉ lệ cơ thể gần giống với trẻ sơ sinh khổng lồ. Thậm chí cả kích cỡ cơ thể của nó cũng hoàn toàn là phỏng đoán, vì nó có khả năng tăng khối lượng và trọng lượng vốn có, khiến bản thân có vẻ lớn hơn nhiều so với thực tế. Tranh vẽ ở trang bên là phỏng đoán gần nhất về diện mạo của loại yokai thích lẩn tránh này nếu thấy vào ban ngày.

## Đòn tấn công!

Obariyon kiên nhẫn chờ đợi những khách lỡ hạnh hôn nhiên đi qua bên dưới chỗ ẩn nấp của mình. Khi họ đã trong phạm vi, nó kêu lên "*Obusaritei!*" ("Tôi muốn được công!") rồi nhảy xuống vai nạn nhân. Bám chặt vào con người khốn khổ đó, Obariyon tăng cân nặng của



minh, chậm rãi nhưng chắc chắn, cho đến khi nạn nhân bị đè chặt xuống đất và không thể động đậy

### Tranh đấu độ:

Dù về lí thuyết, người ta có thể bị thương bởi trọng lượng khủng khiếp của Obariyon, cuộc đấu độ với chúng hầu như luôn khó chịu hơn là nguy hiểm. Sau đây là một vài sách lược giúp rũ bỏ chúng.

1) Nếu bạn tình cờ nghe thấy tiếng la của Obariyon, hãy cầm đầu ma chạy. Không phải để giữ mạng sống mà để tranh mất thời gian tìm cách thoát ra.

2) Nếu bạn quá thực bị Obariyon bám lấy, hãy cố gỡ nó xuống bằng cách tung ngựa người ra sau. Tránh ngã sấp, vì bạn sẽ phải lãnh đủ cú va đập hơn là Obariyon, con nó vẫn tiếp tục bám chặt vào bạn và càng làm khó bạn trong việc vật lộn để đứng lên.

3) Giữ bình tĩnh. Nhớ rằng ngay cả trong trường hợp xấu nhất, yokai này cũng không làm hại nạn nhân lâu dài, nó hài lòng với việc chỉ bám vào lưng họ cho đến khi phát chán hoặc bị phân tán chú ý.

4) Cách tự vệ tốt nhất là phòng tranh: tranh một mình vào những khu vực cây cối rậm rạp hoặc nhiều bong cây, đặc biệt là ban đêm

### Trong đời sống:

Về mặt khái niệm, yokai này cực kì giống với Konaki Jiji (trang 62). Sự khác biệt lớn nằm ở chỗ gặp phải Konaki Jiji thường là tai họa chết người, trong khi Obariyon chỉ là chút phiền phức bám trên lưng. Nhưng không phải mọi cuộc đấu độ Obariyon đều chỉ kết thúc với hậu quả là một cơn đau lưng, như truyền thuyết sau đây cho thấy.

### Truyện cổ tích: Ông Lão và Obariyon:

Ngày xưa ngày xưa, có một ông lão nọ đi qua một con đường mòn nằm sâu trong núi Bồng nhiên ông nghe thấy một giọng nói gai người vang lên từ rừng cây bên đường: "Gho tôi qua giang với! Gho tôi qua giang với!" (Hật mình kinh hãi, ông lão quay đầu chạy khỏi nguồn phát ra yếu cầu kì lạ kia. Tuy nhiên, cho dù đôi chân ông có chạy bao xa, giọng nói bí ẩn vẫn bám theo sát gót. Không bao lâu sau, nó chuyển sang giọng van vi. "Ông ơi, làm ơn cho con qua giang với. Con không đi nổi. Con gặp nạn rồi. Con xin ông."

Dù ban đầu rất kinh hãi, ông lão vốn là người tốt bụng, và dù biết là không nên, ông vẫn sinh lòng thương hại giọng nói ma quái nọ. Ông dừng chân, cất tiếng, vẫn hơi run rẩy: "Được



Hãy leo lên lưng ta.  
Ta sẽ cõng người đi.”  
Vừa dứt lời, ông lão  
thấy một khối nặng  
trộn de lên vai và  
lưng mình.

“Trời ơi, người  
nặng thế!” Ông lão  
lầu bấu khi đang  
phải vật lộn dưới  
gánh nặng bí ẩn.

“Nhưng lời hứa là lời hứa.  
Chúng ta đi nào.” Có bước nhanh  
hết sức bằng đôi chân đã bị  
qua tãi, ông lão hót hai đi trên  
con đường trở về nhà.

Ông đã đi một con đường dài  
nhiều dặm, trong lượng gây lưng

NGHĨ AI có lẽ  
chúng ta nên bắt  
đặt tìm kiếm già  
sớm này ở đây.  
thứ này là...  
nặng...  
tên này là...  
tên này là...  
gần đây này.

Một địa điểm để gặp Obayon

bám chặt không rời,  
và vẫn còn đó khi  
ông bước qua ngưỡng  
cửa nơi ở tồi tàn của  
mình. Tay run rẩy,  
ông mo mẫm quờ  
tay sau lưng hong  
gỡ cái gánh nặng bị

ấn ra khỏi đôi vai một  
mỏi vừa mang vác qua lâu.  
Sau khi để nó xuống sàn, ông  
ngõ ngang nhận ra nó không  
pha người hay yokai mà là một  
cái hồ dẹt nặng chĩa đầy vàng  
thối. Từ đó ông lão sống giàu có  
và sung sướng suốt đời.

# Nobiagari

のびあがり

## Nghĩa tên:

Ma bóng tối; Bóng ma cơ giân.

## Chiều cao:

Không cố định.

## Cân nặng:

Không rõ

## Cách di chuyển:

Hai chân.

## Đặc điểm:

Hình người mờ ảo

## Vũ khí tấn công:

Khả năng tăng kích thước

## Số lượng:

Độc nhất vô nhị.

## Nơi cư trú:

Mọi nơi có con người sinh sống.

## Danh tiếng:

Có phải nó là một cái bóng?  
Hay một hình người ma quái?  
Một sinh vật sống nước hay  
rừng rú? Chỉ có một điều chắc  
chắn về Nobiagari bị ẩn: đây là  
một yokai bất thình lình xuất  
hiện và nhanh chóng phình  
ra thành kích thước khổng lồ  
Thường bám theo nạn nhân từ

phía sau và vì thế tránh khỏi  
tầm nhìn, chỉ tiết về nguồn gốc  
và về bề ngoài của nó có sự sai  
lệch rất lớn tại các vùng miền  
khác nhau. Một số người miêu  
tả nó là một cái bóng sống mờ  
áo vô định; số khác lại tả nó là  
một sinh vật giống người; đôi  
khi đội lốt hoà thượng; và cũng  
có người nói rằng nó là một loại  
động vật đã đạt được năng lực  
lừa cho đến người tưởng rằng nó  
to lớn hơn nhiều so với thực tế  
Dù thế nào thì hình dạng thật  
của Nobiagari vẫn được cho là  
có dạng người với tỉ lệ kì quái -  
có lẽ lấy cảm hứng từ hình dạng  
kỳ lạ mà cái bóng của chúng ta  
in lên mặt đất vào buổi tối -  
chuyên nhảy bổ ra và đuổi theo  
các khách bộ hành sợ khiếp  
vía. Người ta nói rằng nó hay  
xuất hiện trên những lối đi gần  
nguồn nước, đặc biệt là sông  
và hồ

Nếu thực sự là một cái bóng  
Nobiagari về cơ bản là sự nhân  
cách hoá của hiện tượng đồng hồ  
mặt trời. Theo những truyền  
thuyết này, Nobiagari có tiềm  
năng xuất hiện bất cứ khi nào  
mặt trời hạ thấp trên bầu trời -  
cơ bản là trước lúc chạng vạng  
tối, khoảng thời gian truyền  
thông mà yokai có xu hướng







trên đỉnh đầu, mặt đất không có bóng – và vì thế không có Nobiagari!)

### Đon tăn công!

Hiện không rõ Nobiagari chọn mục tiêu như thế nào, nó xuất hiện không lời cảnh báo sau lưng lũ khách đi một mình hoặc những người đơn độc khác. Khi nạn nhân lo sợ ngoái đầu lại, cổ căng mắt hồng nhìn cho rõ thứ gì ở sau lưng, Nobiagari dần dần tăng kích thước. Nếu nạn nhân định tháo chạy Nobiagari sẽ đuổi theo, bằng cách chạy hoặc kéo giãn cổ, thân mình, hay chân tay, đồng thời cúi xuống

### COI CHỪNG RÁI CÁ?

Một số người tin rằng Nobiagari chỉ là ác quỷ đánh lừa tâm trí do Katsune (trắng 54) hoặc Tanu (trắng 120) trở ra. Tuy nhiên ở tỉnh Enume nằm trên đảo Shikoku của Nhật bản truyền thuyết địa phương kể rằng ai đứng vật đứng đứng sau Nobiagari lui ra a sông, điếu đó có thể giết chết được bằng ăn cá đứng để xảy ra gần người nước ngo+ không may ra lần đó cũng người ta nhìn thấy ra cá sông Nhật Bản à vào năm 1979 và loài này bị xem là đã tuyệt chủng.

LƯU NHẬT CÂY

xuất hiện. Tuy nhiên, theo logic thì dụng đồ cơ lẽ thường xuyên xảy ra trong mùa đông hơn, khi ngày ngắn và mặt trời ở thấp (Kh. mặt trời ở thiên đỉnh, ngay

thật gần với vé dầy de đoạ.

Trong những trường hợp cực hiếm, Nobiagari được cho là sẽ nhảy bổ vào cán cổ lộ ra của nạn nhân khi họ ngهن cổ để

nhìn được cao hơn.

Nobiagari thoả mãn với việc hù dọa thay vì làm tổn thương nạn nhân. Tuy vậy gặp nó cũng không dễ chịu gì

### Tránh đụng độ:

Truyền thuyết vùng miền miêu tả hai cách để đuổi Nobiagari. Cả hai đều yêu cầu bình tâm và giữ vững vị trí

**Sách lược 1:** Quay lại đối mặt trực tiếp với Nobiagari, và chậm chậm hạ tầm mắt xuống đất. Kích thước của nó bị ấn định bởi góc độ chúng ta nhìn nó. Nhìn lên sẽ khiến nó trông to lớn hơn, trong khi việc hạ thấp tầm mắt sẽ làm giảm kích thước vật lý của nó. Khi nó đã xuống tới chiều cao bạn có thể xử lý được, hãy quát lên "Mikoshita!" ("Người dưới tầm mắt ta!") và nó sẽ biến mất

**Sách lược 2:** Chĩa sử Nobiagari quả thực là bản phóng đại của một sinh vật nhỏ hơn nhiều. Khi đối mặt với Nobiagari, hãy đá vào một điểm trong không khí cách mặt đất chừng ba mươi phân. Bạn có thể sẽ làm sinh vật đó mất thăng bằng, khiến Nobiagari biến mất.

### Họ hàng:

Nobiagari có cách thức hoạt động giống với nhiều yokai tương tự,

gần nhất là Mikoshi (còn gọi là Mikoshi-nyudo, "Su Nhìn Lên"). Mikoshi lấy hình dạng hoà thượng để xuất hiện đột ngột trước người đi đường trên những lối đi hoặc con phố vắng vẻ, tăng kích thước tới tầm vóc khổng lồ trong khi người chứng kiến nhìn lên nó. Như Nobiagari, Mikoshi có thể là tác phẩm của một loại động vật nhỏ hơn; người lang Hinoemata ở tỉnh Fukushima tin rằng thủ phạm là *itachi*, hay chồn Nhật Bản, dù mối quan hệ thực sự giữa chúng vẫn còn chưa chắc chắn. Truyền thuyết địa phương cho rằng hết vào một yokai "Mikoshitari!" ("Ta có thể nhìn qua đầu người") sẽ đuổi được nó đi.

Những họ hàng khác bao gồm Shidaidaka ở vùng Tây Nam Nhật Bản, Taka-nyudo trên đảo Shikoku; và Norikoshi nyudo ở tỉnh Iwate miền Bắc Nhật Bản. Dù nơi cư trú cụ thể, hình dạng ban đầu và kích thước tối đa của những yokai này khác nhau tùy theo từng nơi, đặc điểm và quy luật của chúng lại hết sức tương đồng. Đến nay vẫn chưa rõ những sự khác nhau này đại diện cho những "loại" khác nhau, hay là nhiều bộ dạng của cùng một loại yokai có phong vị địa phương được thêm thắt.

# Nuppeppo

ぬっぺっぽう

**Tên khác:**

Nuhehho, Nuppebbo

**Nghĩa tên:**

“Đồng bụng nhưng.”

**Giới tính:**

Không rõ.

**Chiều cao:**

1 đến 1,6 m.

**Cân nặng:**

Không rõ, nhưng rất nặng.

**Cách di chuyển:**

Hai chân

**Đặc điểm:**

Hình người eo uột.

**Vũ khí tấn công:**

Mùi cơ thể rất hăng.

**Số lượng:**

Phổ biến.

**Nơi cư trú:**

Mọi nơi có con người sinh sống.

**Danh tiếng:**

Một cục thịt tròn vô hình người với các ngón mỡ trên “ngực” tạo đường nét tựa như khuôn mặt, Nuppeppo đôi khi được miêu tả

là có những bộ phận như ngón tay và ngón chân; nhưng khi khác lại chỉ có các khối hình dạng mơ hồ thay vì tay chân. Trên thực tế, thường khó phân biệt được đâu là mặt trước đâu là mặt sau của chúng. Được biết tới rộng rãi khắp Nhật Bản, Nuppeppo là một loại yêu quái kinh điển

Nuppeppo rất lười lẽ, thu đông, hiền lành. Ngoài diện mạo xấu xí, thứ duy nhất có tính công kích ở chúng là mùi cơ thể, tương truyền chẳng hề kém cạnh mùi thịt thối. Một số giả thuyết khẳng định thực ra chúng *chính* là thịt thối. Bất chấp mùi hôi thối, một số tin đồn nói rằng thịt của Nuppeppo có thể ban cho người ăn sự trường sinh bất lão. \* Xem chú ý

Nuppeppo lang thang ở Trang  
vô định trên các đường phố sai  
hoang vắng của làng mạc, thị trấn, thành phố, thường vào các đêm cuối năm, hoặc lần khuất quanh địa phận các nghĩa trang của đền chùa bỏ hoang đã không còn được sử dụng. Chúng thường xuất hiện một mình nhưng đôi khi cũng bị bắt gặp đi thành nhóm nhỏ.

Một số người tin rằng Nuppeppo đầu tiên được tạo ra.



cách đây rất lâu từ những mẫu thịt người thối rửa bị dồn lại với nhau vì lí do không tưởng tượng nổi nào đó, kiểu như quái vật của Frankenstein. Tư liệu không đề cập gì về người nào – hoặc cái gì – chịu trách nhiệm cho việc này, và có rất ít thông tin chi ra động cơ của kẻ đó có thể là gì.

Chú ý về ngôn từ: dù tên của Nuppeppo có vẻ giống với Nopperabo (trang 166), chúng không liên quan gì đến nhau trừ chuyện cả hai nhìn chung đều thiếu đường nét trên mặt.

### Đón tấn công!

Bạn đang đi bộ vào đêm khuya khi một mùi hôi thối dữ dội tràn ngập hai lỗ mũi, và bạn trông thấy những thứ hình người trông như đồng tròn láng vàng xung quanh. Đại khai đây chính là đón tấn công nguy hiểm nhất của Nuppeppo rồi đó

### Tránh dụng độ:

Tốt nhất là tránh xa đèn chùa bỏ hoang và nghĩa trang lâu năm vào đêm khuya. Nhưng thực tình thì bạn không có gì phải sợ cả, ngay cả khi tiếp xúc trực tiếp với Nuppeppo. Trên thực tế, đây rất có thể là cơ hội cho bạn chơi với một yokai. Tập luyện đấu vật sūmo một chút chẳng? Tuy nhiên chúng tôi khuyên bất cứ ai muốn giao lưu

với loài tạo vật này, hãy dùng kẹp quần áo cho mũi.

Còn với những ai có khẩu vị nặng, có lẽ một chút thịt Nuppeppo có thể sẽ chữa khỏi bệnh tật trên người bạn. Đây là với điều kiện bạn đang tâm giết hại một loài sinh vật mà bản tính khá hiền lành và vô hại – rồi nuốt miếng da sống thối rửa, nhầy nhụa của nó – và không ngại khả năng sống mãi mãi dưới dạng một đồng bầy hay không hình dạng (nhớ rằng khi người ta nói “cuộc sống vĩnh hằng”, họ không nói cụ thể là cuộc sống đó sẽ theo dạng thức nào.)

### TỪ LÔNG NUPPEPPO

Từ mang tính xúc phạm nupperi đôi khi được dùng để chỉ phv nữ trang điểm quá dày.

### Nuppeppo và Shogun:

Một đầu sách cuộn do Makibokusen – viên quan coi giữ công văn giấy tờ thế kỉ mười tám – viết có miêu tả về một thu dường như là Nuppeppo xuất hiện trong lâu đài của Shogun Tokugawa Ieyasu (1643-1616). Theo Makibokusen, Tokugawa ra lệnh thả nó an toàn vào sâu trong núi, cách xa nơi con người sinh sống. Mãi về sau Tokugawa mới được một học

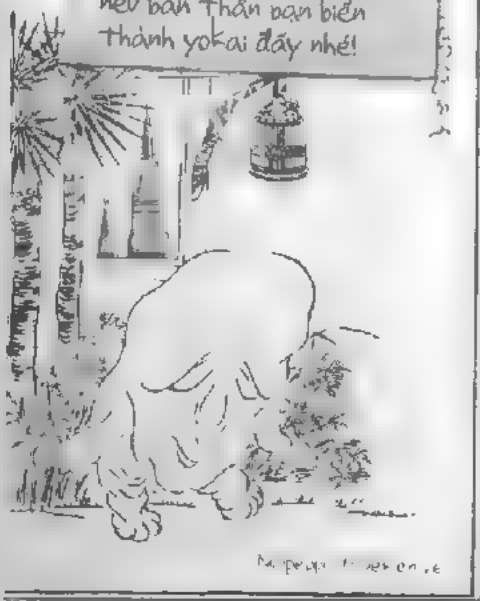
giả cho biết tạo vật này được văn chương Trung Quốc miêu tả là một "thần được trị bách bệnh" biết đi, có khả năng hồi phục sinh khi đồng thời ban tặng tuổi trẻ cho bất cứ ai ăn thịt nó. Dễ đến, dễ đi.

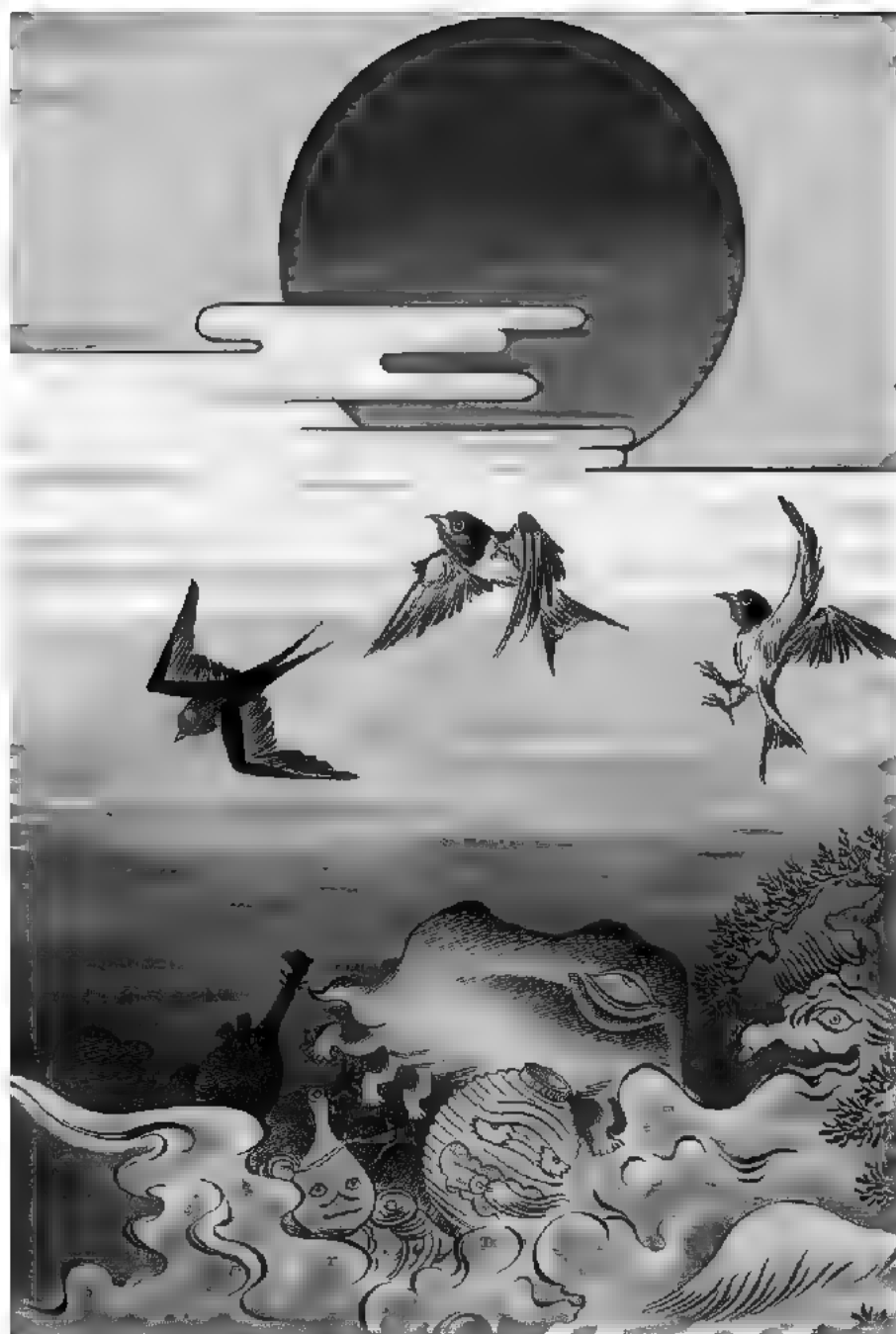
### **Yokai và Trường sinh:**

Nhân tiên, Nuppeppo không phải là yokai duy nhất được cho là có thịt ban tặng sự trường sinh. Thịt của một loài yokai hoàn toàn không liên quan gọi là Ningyo - nghĩa đen là "nhân ngư", nhưng bạn đừng nhầm tạo vật này với những người đẹp đầy dãi mà thủy thủ phương Tây thương nhớ trong truyền thuyết - được cho là có cùng tác dụng. Trong một truyện cổ tích dân gian tên là *Yacobikuni* ("Nơi cô Tám Trăm Tuổi"), con gái của một ngư dân vô tình ăn phải thịt của nhân ngư, nghĩ rằng đó là thịt cá bình thường. Tuy nhiên, bất tử xem ra là lời nguyện chứ không phải phúc phận. Cô gái cứ mãi trẻ đẹp, khỏe mạnh, trong khi gia đình, bạn bè cùng người quen lần lượt già đi và chết, bỏ lại cô tồn tại trong cô độc và lang thang khắp nơi suốt nhiều thế kỷ cho đến khi cô cuối cùng cũng có thể tự kết liễu

cuộc đời. Bài học rút ra là: hãy cẩn thận với những gì bạn ước. Cuộc sống vĩnh hằng cũng đồng nghĩa với đau khổ dai dẳng.

\* Không có ghi chép nào về việc đã từng có ai thực sự thành công kiếm được thịt Nuppeppo hay chưa, hoặc mùi vị của nó thế nào. Nếu bạn tình cờ được nếm, xin đừng ngại cho chúng tôi biết. Nhưng đừng trách chúng tôi nếu bản thân bạn biến thành yokai đấy nhé!







# Nguồn tư liệu Yokai

## PHIM KINH ĐIỂN NỔI VỀ YOKAI

### Kaidan (1965)

Đạo diễn Masaki Kobayashi tái tình duyên thể một số truyện kinh dị từ cuốn *Kwaidan* của Lafcadio Hearn thành phiên bản tổng hợp trên màn ảnh rộng. Một tác phẩm kinh điển phải xem của nghệ thuật làm phim kinh dị Nhật Bản.  
Có DVD thuộc bộ sưu tập Criterion.

### Yokai Monsters: Yokai Nisaku Monogatari (Yêu quái Bách Vật Ngữ) (1968)

Một bộ phim ngộ nghĩnh về thời Edo tái hiện một số yokai, nổi bật là Hekuro Kubi cổ rắn (trang 142) và một đoạn hoạt hình xuất sắc với nhân vật Kara-kasa (trang 110).  
Có DVD do hãng phim ADV phát hành.

### Yokai Monsters: Yokai Daisengo (Yêu Quái Đại Chiến) (1968)

Bị những thợ săn kho báu quấy rầy nơi an nghỉ, một yêu quái giống ma ca rồng từ Babylon cổ đại đến Nhật Bản, khiến yokai bản địa hoảng loạn. Khoa trương, nghiêng về diên khùng, vui vẻ cho cả gia đình.  
Có DVD do hãng phim ADV phát hành.

### Pom Poko (1994)

Một bộ phim vui nhộn mà sâu sắc về một bộ tộc Tanuki (xem trang 126) có ngôi nhà tổ tiên bị đe dọa bởi việc mở rộng ngoại ô. Bộ phim hoạt hình chế tác tinh tế của Studio Ghibli. Có hội để bạn xem Tanuki biến hình.

Có DVD do hãng Walt Disney Home Entertainment phát hành.

### Shinsei Taire no Hanako-san (1998)

Có DVD với giá 3990 yen Nhật do hãng phim Pony Canyon phát hành.

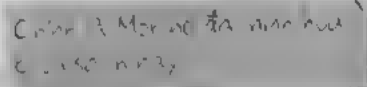
### Spirited Away: Sen to Chihiro no Kamikakushi (Sen và Chihiro ở thế giới thần bí) (2001)

Dù không hề được gọi thẳng là "yokai", nhiều sinh vật thần thoại lạ kì có mặt trong bộ phim hoạt hình xuất sắc này của đạo diễn Hayao Miyazaki. Phim giành nhiều giải thưởng, bao gồm giải Oscar cho phim hoạt hình hay nhất năm 2003.

Có DVD do hãng Walt Disney Home Entertainment phát hành.

### Kibakichi (2004)

Một samurai lang thang gặp một ngôi làng bỏ hoang là nơi trú ngụ của yokai đóng giả yakuza, kéo theo những màn bạo lực điên cuồng. Do Tomoo Haraguchi làm đạo diễn dựa trên một truyện tranh của Takao Shimamoto và Tatsuya Morino.



Có DVD do hãng Saiko Films và MTI phát hành.

### Yokai Daisengo (Yêu quái Đại Chiến) (2005)

Có sự tham gia diễn xuất của Chiaki Kuriyama nổi tiếng từ Kill Bill, đây là lần đầu tiên bậc thầy phim kinh dị

Nhật Bản Takashi Miike thủ sức voi  
phim thiếu nhi. Trong phim có cả  
quần đoàn yoka.

Nếu nhìn kỹ bạn thậm chí  
có thể thấy tác giả cuốn  
sách này trong đám đông.

Có DVD do hãng Tokyo Shock  
phát hành.

## NGUỒN THAM KHẢO TRỰC TUYẾN

### Tiếng Anh

#### The Obakemono Project

(Dự án Obakemono)

<http://www.obakemono.com/>

### Tiếng Nhật

#### 怪異・妖怪伝承データベース

(Kho dữ liệu hiện tượng lạ và  
truyện thuyết yokai)

<http://www.nichibun.ac.jp/>

YokaiDB/

#### 鳥山石燕の世界

Thế giới của Sekien Toriyama

<http://www.linnet.gr.jp/~kojima/>

Kyogokudou/Sekien/

#### 妖怪ストリート

Phố Yokai

<http://www.kyotohyakki.com>

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Addiss, Stephen. *Japanese*

*Ghosts and Demons Art of the*

*Supernatural* ("Ma và quỷ Nhật

Bản. Nghệ thuật của sự siêu

nhiên"). New York. George Braziller

Inc 2001

Davis, F. Hadland. *Myths and Legends*

*of Japan* ("Thần thoại và truyền

thuyết của Nhật Bản"). London.

George G Harrap & Co., 1913.

Figal, Gerald. *Civilization and*

*Monsters: Spirits of Modernity in*

*Meiji Japan* ("Văn minh và Quái vật

Linh hồn của sự Hiện đại thời Meiji

tại Nhật Bản"). Durham and London.

Duke University Press, 1999

Figal, Gerald. "Yokai Monsters,

Giant Catfish, & Symbolic

Representation in Popular Culture

(Quái vật Yokai, Cá da trơn Không

lò, & Đại diện Biểu tượng trong Văn

hoá Đại chúng)." Lưu trữ ngày 12

tháng Một, 2008 từ [http://www.](http://www.east-asianhistory.net/textbooks/)

[east-asianhistory.net/textbooks/](http://www.east-asianhistory.net/textbooks/)

PM-Japan/ch8.html

Poster, Michael Dylan. "The

Metamorphosis of the Kappa:

Transformation of Folklore to

Folklorism in Japan (Sự biến hoá

của Kappa: Chuyển mình từ

Văn học dân gian tới Chủ nghĩa

Văn học dân gian ở Nhật Bản)." *Asian Folklore Studies* ("Nghiên cứu

Văn học dân gian châu Á"). Số 87,

1998 1-24.

Poster, Michael Dylan. "The

Question of the Slit-Mouthed Woman

Contemporary Legend, the Beauty

Industry, and Women's Weekly

Magazines in Japan (Câu hỏi của

Người phụ nữ Rạch Miệng. Truyền

thuyết đương thời, Công nghiệp

Thẩm mĩ, Tạp chí tuần của phụ nữ ở

Nhật)." *Signs Journal of Women in*

*Culture and Society* ("Đấu hiệu. Tạp

chí của Phụ nữ trong Văn hoá và Xã

hội"), Số 32, 2007.

Fujinuma, Yoshizo, et al. *Yokai*

*Yurei Daikyaku* ("Đại bách

khoe về Yokai và Yurei"). Tokyo.

Keibunsha, 1982

Fujisawa, Morthiko. *Zusetsu Nihon Minzokugaku Senshu* ("Toàn tập tranh minh họa về Văn học dân gian Nhật Bản"). Tokyo: Akane Shobo, 1989

Hasegawa, Ryouchi. "The Mysterious Waq-Waq Tree (Cây Waq-Waq bí ẩn) " *Bo Mu Ryo. The Dreamers's Tower* ("Bồ Mỹ Ryo: Ngọn tháp của kẻ mộng mơ") 23 tháng Ba 2006. Lưu trữ ngày 12 tháng Một, 2008 từ <http://homepage3.nifty.com/boumurou/island/sp02/02Waqwaq.html>.

Hearn, Lafcadio. *In Ghostly Japan* ("Nhật Bản ma quái"). Boston: Little, Brown, and Co., 1899

Hearn, Lafcadio. *Kwaidan: Stories and Studies of Strange Things* ("Quái Đàm: Tr chuyện và nghiên cứu về những điều kì quái"). New York: Dover Publications, 1968

Komatsu, Kazuhiko. *Nihon Yokai Bunroku* ("Ghi chép chuyện lạ về Yokai Nhật Bản"). Tokyo: Shogakukan, 1998

Kurotani, Sawa. "Behind the Paper Screen / 'Yokai' Folklore Boom Grips Japan (Đằng sau màn giấy / Năm lấy cơn bùng nổ Văn học dân gian "Yokai" ở Nhật) " *Daily Yomiuri Shinbun*, November 15, 2007

Masamichi Abe, et. al. *Nippon Yokai Chizu* ("Bản đồ Yokai Nhật Bản"). Tokyo: Kadokawa Shoten 1996

Mizuki, Shigeru. *Nihon Yokai Daisan* ("Yokai Nhật Bản toàn tập"). Tokyo: Kodansha Plus Alpha Bunko, 1994.

Murakami, Kenji and Studio Hard. *MX. Hyakki Yako Kaitai Shinsho* ("Phân giải mới về Bách Quỷ Dạ Hành"). Tokyo: Kosei, 2000.

Murakami, Kenji. *Yokai Walker* ("Yokai đi bộ"). Tokyo: Kadokawa Shoten, 2002

Nakamura, Yukio, et. al. *Books Esoterica 24 Yokai no Hon* ("Cuốn sách của Yokai"). Tokyo: Gakken, 2006

Sato, Kouseki. *Kappa at Play* ("Kappa trong Kịch"). Tokyo: Nihon Shuppan Kyodo, 1963.

Tada, Tatsumi. *Edo Yokai Karuta*. Tokyo: Kokusho Kankokai, 1998

Takenaka, Kiyosho, et al. *Nihon no Yokai Daihyakka* ("Đại bách khoa về Yokai Nhật Bản"). Tokyo: Keibunsha, 1986

Yamada, Norio. *Tohoku Kaidan no Tabi* ("Hành trình qua miền truyền quái địa Tohoku"). Tokyo: Jiyu Kosumon Sha, 1974

Yanagita, Kunio. *Tono Monogatari* ("Truyện kể ở Tono"). Tái bản lần thứ 66 Tokyo: Kadokawa Sofia Bunko, 1996

Yumoto, Goichi. *Meiji Yokai Shimbun* ("Thời báo Yokai Meiji") Tokyo: Hakushobo, 1999.

*Yokai Street*, "Kodogutachi no Hyakki Yako" ("Bách Quỷ Dạ Hành của những món đặc sự"). Lưu trữ ngày 12 tháng Một, 2008, từ [http://www.kyotohyakki.com/web\\_0317/hyakki-yakou01.html](http://www.kyotohyakki.com/web_0317/hyakki-yakou01.html)

# Liệt kê Yokai

Akaname	88	Kitsune	154
Ashiarai Yashiki	130	Konaki Jiji	82
Azuki Arai	90	Kosode no Te	182
Biwa-bokuboku	108	Koto-furunushi	106
Boroboro ton	182	Kuchisake Onna	150
Bura-bura	110	Mokumoku Ren	98
Dorotabo	114	Namahage	122
Enen-ra	178	Neko-mata	38
Funa-yurei	48	Nobiagari	190
Futakuchi Onna	74	Nopperabo	166
Hanadaka-tengu	22	Nue	42
Hashi Hime	162	Nuppeppo	194
Hitotsume Kozo	170	Nure Onna	146
Jinmenju	118	Nurikabe	138
Kappa	28	Obar Lyon	186
Kara-kasa	110	O-dokuro	54
Karasu-tengu	18	Onibaba	78
		Rokuro Kubi	142
		Seto Taisho	94
		Shamisen-choro	106
		Tanuki	126
		Te-no-me	134
		Tearai Oni	70
		Tsuchi-gumo	58
		Tessō	66
		Tofu Kozo	82
		Toire no Hanako	174
		Tsukumō-gami	102
		Umi-bozu	50
		Wanyudo	34
		Yuki Onna	158
		Zashiki Warashi	30



# Lời cảm ơn

Hiroko và Matt xin gửi lời cảm ơn tới các cá nhân sau vì sự giúp đỡ và ủng hộ của họ trong quá trình sáng tác *Yokai Attack*.

Gregory Starr, vì sự ủng hộ kiên trì ngay từ bước đầu và giúp chúng tôi đi đúng hướng nhờ những góp ý quý giá Andrew Lee vì năng lực thiết kế và dàn trang đáng tin cậy William Notte và Alphone Tea ở nhà xuất bản Tuttle, với công việc biên tập và thiết kế Yutaka Kondo, với tác phẩm thư pháp tuyệt đẹp ở trang 37. Rich Amtower, Robert Duban, Tim Hornyak, và Mark Schreiber vì nhiều lời khuyên và hỗ trợ trong suốt quá trình.

Ngoài ra, chúng tôi xin cảm ơn những cá nhân và tổ chức sau đã hào phóng cho chúng tôi mượn tư liệu ảnh để dùng trong sách. Nhà môi giới tranh Jerry Vegder (với trang web [www.printsofjapan.com](http://www.printsofjapan.com)). Bộ sưu tập Mike Lyon, thành phố Kansas, bộ sưu tập Michael Thaler, hiệp hội Du lịch Izunokuni ([www.izunotabi.com](http://www.izunotabi.com)), Yoshimi Kawada cùng trang web về các lễ hội ([www.OOB.upp.sonet.ne.jp/omatsuri/](http://www.OOB.upp.sonet.ne.jp/omatsuri/)),

David Keymont với bộ sưu tập đồ chơi, và Yoshiharu Kato, còn gọi là “nandemoplamo”, với website [blogs.yahoo.co.jp/nandemoplamo](http://blogs.yahoo.co.jp/nandemoplamo). Cuối cùng là tác giả Natsuhiko Kyogoku, vì đã vẽ tám bìa ofuda cho cuốn sách này.

Cuốn sách về yokai nào có thể hoàn chỉnh nếu thiếu một lời chào gửi tới giới siêu nhiên? Hiroko gửi lời cảm tạ sâu sắc tới yokai hiện đại điển hình Kuchisake Onna, người đã khơi gợi nên nhiều giờ đàm luận sôi nổi suốt thời thơ ấu, chưa kể đến vô số lần mua kẹo *bekko*. Và phát huy tinh thần vật linh chân chính, Matt xin gửi lời cảm ơn tới chiếc laptop chịu thương chịu khổ của mình, mà sau khi gõ xong cuốn sách này có lẽ sẽ bước chân lên con đường trở thành một *Tsukumo gami*.



"Ofuda" là một  
lá bùa giấy  
truyền thống có  
thể mang theo người  
hoặc dán để bảo vệ  
người dùng khỏi tên  
hà siêu nhiên. Tiểu  
thuyết gia huyền bí  
Natsumi Kurogaki  
đã thật tốt bụng  
viết lá bùa này dành  
riêng cho Yokai  
Attack! Bùa viết:  
"Yokai. Thứ Hô! Chúc  
May Mắn. Từ Hô,  
đồng Cổ đồng Yokai  
toàn Nhật Bản." Giờ  
thì bạn cũng được  
che chở rồi nhé!

#### **NGUỒN ẢNH/ TRANH MINH HOA**

Tatsuya Morino: Bìa và toàn bộ minh  
hoạ chính, cộng thêm trang 73, 162;  
Adachigahara Furusatomura: 78; Bộ  
sưu tập Matt Ait và Hiroko Yoda:  
38, 62, 68, 122, 170, 172; Thư viện  
Quốc hội Nhật Bản: 21, 36, 40, 43,  
48, 69, 89, 92, 101, 117, 120, 148,  
148, 181, 185, 185; Hiroko Yoda:  
22, 24, 32-33, 42, 49, 82, 106, 114,  
123, 150, 158, 180, 189, 206-207;  
Bộ sưu tập Mike Lyons: 23, 61, 104,  
154; William Shlitz: 84; Bộ sưu tập  
Michael Thaler: 29; Hiệp hội Du lịch  
Izunokuni: 45; Visipix: 52, 57, 86,  
133; G. Starr: 100, 126; Bộ sưu tập  
David Keymont: 112, 173; Bộ sưu  
tập Jerry Vegder: 128; Andrew Lee:  
132, 146; Yoshimi Kawada: 164;  
Pony Canyon: 177; Dave Pape: 192;  
Yasuhiro Hatabe: 88

KHI TIA NẮNG CUỐI NGÀY  
NHẤT PHAI: LÀ KHI YOKAI  
NHẤT BẢN CHUI RA TÁC QUÁI.  
- TÁC GIẢ KHUYẾT DANH





**Hiện mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Yokai attack! : Từ điển yêu quái : Cuộc nổi dậy của yêu quái Nhật Bản :  
Truyện tranh / Hiroko Yoda, Matt Alt ; Minh họa: Tatsuya Morino ; Nguyễn  
Hương dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 208tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Dành cho  
tuổi trưởng thành)

ISBN 9786042144223

1. Văn học hiện đại 2. Truyện tranh 3. Nhật Bản  
895.63 - dc23

KDM2398p-CIP

# Yokai Attack!

## Từ điển yêu quái

**NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG**

55 Quang Trung - Hà Nội. ĐT: 024 3943 4730 - 024 3943 8632. FAX: 024 3822 9086  
Internet web site: <http://www.nxbkimdong.com.vn> - Email: [kimdong@hn.vnn.vn](mailto:kimdong@hn.vnn.vn)

**CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI MIỀN TRUNG**

108 Ông Ích Khiêm - TP. Đà Nẵng  
ĐT: 0236 3812 333 - 0236 3812 336. FAX: 0236 3812 334  
Email: [enkimdongmt@nxbkimdong.com.vn](mailto:enkimdongmt@nxbkimdong.com.vn)

**CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

248 Công Quỳnh, Q.1, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 028 3925 1001 - 028 3925 0987. FAX: 028 3925 1012  
Email: [enkimdong@nxbkimdong.com.vn](mailto:enkimdong@nxbkimdong.com.vn)

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc PHẠM QUANG VINH  
Chịu trách nhiệm nội dung: Phó Giám đốc VŨ THỊ QUỲNH LIÊN

Biên tập: TRẦN NHẬT MỸ

Trình bày: NGUYỄN MẠNH LINH

Sửa bài: VŨ PHƯƠNG ANH - BÙI HOÀI THU

In và gia công 2.000 bản - Kích 14,5 cm x 20,5 cm

Tại Công ty CP In & DTM Phúc An

Địa chỉ: Lô B2-2-6 KCN Nam Thăng Long - Bắc Từ Liêm - Hà Nội

Số xác nhận đăng kí xuất bản: 1882-2019/CXBIPH/19-84/KP cấp ngày 17/04/2019

Quyết định xuất bản số: 2071/QĐKHĐ ki ngày 29/07/2019

In xong và nộp lưu chiểu quý 3/2019